Phẩm 7 (Kinh số 72 - 86)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

72. KINH TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

BỔN KHỞI

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật du hóa tại Câu-xá-di, trong vườn Cù-sư-la.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo ở Câu-xá-di đã nhiều lần cãi vã nhau. Do d6, đức Thế

Tôn bảo các Tỳ-kheo ở Câu-xá-di rằng:

Này các Tỳ-kheo, các thầy chớ cãi vã nhau. Vì sao?

Hận thù diệt hận thù, Không bao giờ chấm dứt,

Nhẫn nhục diệt hận thù, Là pháp cao quý nhất.

Vì sao? Thuở xưa, có vua nước Câu-sa-la tên là Trường Thọ; lại có vua nước Da-xá tên là Phạm-ma-đạt-đa. Hai vi quốc vương này đã nhiều lần gây chiến với nhau. Bấy giờ, quốc vương Phạm-ma-đạt-đa dấy bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau khi dấy bốn loại quân, vua nước

Da-xá Phạm-ma-đạt-đa đích thân kéo quân đi, muôn gây chiên với Trường Thọ vua nước Câu-sa-la.

Vua Trường

M M

Thọ nước

Câu-sa-la nghe tin Vua Phạm-ma-đạt-đa a a a

.

nước Dae

xá vừa dây bôn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân; sau khi dây bôn loại quân, nhà vua lại muôn đên giao chiên với mình. Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la nghe vậy, cũng dấy bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau khi dấy bốn loại quân, Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la đích thân xuất quân, dẫn đến tận biên giới, dàn trận giao chiến, tức thời đánh tan quân đối phương. Bấy giờ, Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la bắt hết bốn loại quân của Phạm-ma-đạt-đa là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân; lại bắt sông Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá, băt xong, liên phóng thích và nói với Phạm-ma-đạt-đa: "Ông là kẻ bi nguy khốn, nay ta tha cho, sau này chớ gây chiến nữa.” Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá lại ba lần dấy bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau mỗi lần dấy bốn loại quân, nhà vua lại đích thân dẫn quân đến gây chiến với Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la. Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la nghe tin Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá lại dấy bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân; sau khi dấy bốn loại quân nhà vua lại kéo đến gây chiến với mình. Vua Trường Thọ nước

Câu-sa-la nghe vậy, liền nghĩ: "Ta đã đánh bại nó, cần gì đánh bại nữa? Ta đã hàng phục nó, nó đâu đủ sức hàng phục ta? Ta đã hại nó, cần gì hại nữa? Ta chỉ cần một cây cung cũng đủ sức hàng phục n6." Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la nghĩ thê nên an nhiên, không cân dây bôn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân, cũng không tự mình ra mặt trận. Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt- đa nước Da-xá tiến quân đánh pha, bắt hết bốn loại quân của Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la nghe tin Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá đã tiến quân bắt hết bốn loại quân của mình là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Nhà vua lại nghĩ rằng: "Chiến tranh là kỳ quái, chiến tranh là tàn bạo. Vì sao? Vì chiến thắng sẽ bị chiến thắng, chế phục sẽ bị chế phục, tàn hại sẽ bi tàn hại. Vậy nay ta hãy đơn thân dẫn một người vợ cùng đi một cỗ xe, chạy đến Balanại."
Rồi Trường Thọ vua nước Câu-sa-la đơn thân dẫn một người vợ, cùng đi một cỗ xe, chạy đến Ba-la-nại. Trường Thọ vua nước Câu-sa-la lại nghĩ: "Ta nay có lẽ nên từ thôn này qua thôn kia, từ ấp này qua ấp nọ để cầu học rộng nghe nhiều.” Nghĩ như vậy, Vua Trường Thọ liền từ thôn này qua thôn khác, từ ấp này qua ấp nọ để cầu học rộng nghe nhiều, vì học rộng nghe nhiều nên vua đổi tên khác la Trường Thọ Bác Si. Trường Thọ Bác Sĩ lại nghĩ: "Những gì đáng học, ta đã học rồi. Ta nên vào đô ấp Ba-la-nại, đến ở đường này hẻm kia, vẻ mặt tươi cười tấu lên âm thanh vi diệu. Như vậy, các nhà hào quý ở Ba-la-nại nghe được sẽ vô cùng hoan hỷ và thấy vui thích!" Nghĩ xong, Trường Thọ Bác Sĩ vào đô ấp Ba-la-nại, đứng ở đường này hẻm nọ, với vẻ mặt tươi cười tấu lên âm thanh vi diệu nên các nhà hào quý Ba-la-nại nghe được đều hết sức hoan hỷ và lấy làm thỏa thích. Lúc ấy, các quyên thuộc của Phạm-ma-đạt-đa vua nước Daxá, từ những người quyên thuộc xa đến những người quyến thuộc gần, rồi đến những người quyến thuộc gần hơn nữa và đến Phạm chí quốc sư, tất cả đều nghe. Khi nghe được, Phạm chí quốc sư cho gọi Trường Thọ Bác Sĩ đến diện kiến. Bấy giờ, Trường Thọ Bác Sĩ đi đến chỗ Phạm chí quốc sư với vẻ mặt vui tươi, tấu lên âm thanh vi diệu. Sau khi nghe, Phạm chí quốc sư rất hoan hỷ và lấy làm thỏa thích. Phạm chí quốc sư nói với Trường Thọ Bác Sĩ: Từ nay ông có thể nương tưa vào ta, ta sẽ cung cấp cho đầy đủ.
Trường Thọ Bác Sĩ thưa: Thưa Tôn giả, tôi còn có một người vợ, phải làm thế nào?
Phạm chí quôc sư nói với Bác Sĩ: Ông có thể đem đến ở nhà ta, ta sẽ cung cấp cho đầy đủ. Thế rồi, Trường Thọ Bác Sĩ dẫn vợ mình đến trú tại nhà Phạm chí quốc sư. Phạm chí quôc sư liên chu cáp đây đủ. Một thời gian sau, vợ của Trường Thọ Bác Sĩ trong lòng rầu rĩ, nghĩ rằng: "Ước gì bốn loại quân trận với đầy đủ nghi

vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ đi qua, ta muốn xem cùng khắp và cũng muốn được uống nước mài dao. Vợ của Trường Thọ Bác Sĩ nghĩ vậy, liền nói với Trường Thọ Bác Sĩ: Thiếp cảm thấy trong lòng rầu rĩ, đang nghĩ thế này: UƯỚC gì bốn loại y • r r quân trận với đây đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ đi qua, ta muôn xem cùng khắp, lại muốn được uống nước mài dao." Trường Thọ Bác Sĩ nói với vợ rằng: -Khanh chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Chúng ta đã bị Vua Phạm-ma-đạt-đa . r - X . • •5 :. đánh bại. Khanh sẽ nhờ đâu mà được thây bôn loại quân trận với đây đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ đi qua đê khanh xem cùng kháp và khanh lại được uông nước mài dao? Bà vợ lại

nói: Thưa Tôn quân, nêu được như thê thì thiệp còn hy vọng sông; nêu không được như the chắc chan thiếp sẽ chết, không có gì nghi ngờ nữa. Trường Thọ Bác Sĩ liền đến chỗ Phạm chí quốc sư, đứng quay về phía quốc sư với vẻ mặt sầu thảm, bằng tiếng ai oán mà tấu lên các khúc nhạc. Phạm chí quôc sư nghe, lòng không được hoan hỷ. Bây giờ, Phạm chí quôc sư mới hỏi: -Này Bác Sĩ, trước ông đứng quay vê phía ta với vẻ mặt vui tươi mà tâu lên âm thanh vi diệu. Nghe xong ta rất hoan hỷ, lấy làm vui thích. Nay vì sao ông lại đứng quay về phía ta với vẻ mặt sầu thảm, bằng âm thanh ai oán mà tấu lên khúc nhạc. Ta nghe không được hoan hỷ. Này Trường Thọ Bác Si, thân ông không bệnh hoạn, ý ông không sầu não chứ? Trường Thọ Bác Sĩ thưa: Thưa Tôn giả, thân tôi không bệnh hoạn nhimg ý tôi thì sầu não. Tôn giả, VỢ tôi trong lòng râu ri, đã nghĩ thê này: “Ta muôn bôn loại quân trận với đây đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ đi qua, ta muốn xem cùng khắp, lại cũng muốn được uống nước mài dao.” Tôi liền bảo: "Khanh chớ nghĩ như thế. Vì sao? Nay ta như thê này, khanh nhờ đâu mà được thây bôn loại quân trận với đầy đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ đi qua, để khanh xem cùng khắp và lại được uống nước mài dao?" Vợ tôi lại nói: "Thua Tôn quân, nếu được như thế thì thiếp còn hy vọng sống; nếu không được như thế thì chắc chắn thiếp sẽ chét, không còn nghi ngờ gì nữa.” Thưa Tôn giả, nêu vợ tôi mà không toàn mạng thì tôi sao nỡ? Phạm chí quốc sư hỏi rằng: -Này Bác Sĩ, ta có thể gặp được vợ ông chăng? Thưa Tôn giả, có thể được! Thế rồi, Phạm chí quốc sư cùng với Trường Thọ Bác Sĩ đến chỗ bà vợ của Bác Sĩ. Bấy giờ, vợ của Trường Thọ Bác Sĩ mang thai đứa con có đức. Phạm

chí quốc sư thấy vợ của Trường Thọ Bác Sĩ mang thai đứa con có đức nên quỳ gối bên phải xuống đất, chắp tay hướng về vợ của Bác Sĩ khen ba lần rằng: “se sanh vua nước Câu-sa-la! Sẽ sanh vua nước Câu-sa-la! Sẽ sanh vua nước Câu- sala!" Ong lại ra lệnh cho tả hữu: "Chớ cho ai biêt.” Phạm chí quôc sư nói tiêp: Này Bác Si, ỗnệ chớ ưu sâu. Ta sẽ cho vợ ông thây được bôn loại quân với đầy đủ nghi vệ tuôt gươm sáng loáng, từ từ đi qua và cũng được uông nước mài dao. Rồi Phạm chí quốc sư đi đến chỗ Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá, đến xong thưa rằng: -Tâu Thiên vương, nên biêt cho răng, có vì sao hữu đức xuât hiện. Mong Thiên vương cho dàn bốn loại quân trận, với đầy đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ diễu hành và biểu dương quân uy bằng nước mài dao, mong Thiên vương đích thân thị sát! Tâu Thiên vương, nếu làm được như vậy thì chác chắn có báo ứng tốt. Vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa liên ra lệnh cho tướng quân: Nay khanh nên biêt, có vì sao hữu đức xuât hiện. Khanh hãy tức khác dàn bôn quân trận với đây đủ nghi vệ tuôt gươm sáng loáng, từ từ diêu hành, biêu dương quân uy với nước mài dao. Ta sẽ đích thân quan sát, nếu làm được như vậy thì chắc chắn có báo ứng tốt. Bây giờ, tướng quân tuân lệnh vua, dàn bôn loại quân trận với đây đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ diễn hành, biểu dương quân uy với nước mài dao. Phạm-ma-đạt-đa liền đích thân thị sát. Nhờ đó, vợ của Trường Thọ Bác Sĩ thấy được bốn loại quân trận với đầy đủ nghi vệ tuốt gươm sáng loáng, từ từ diễu hành, biểu dương quân uy và cũng được uống nước mài dao. Sau khi uống nước mài dao, sầu não liền tiêu, tiếp đến hạ sanh người con có đức, bèn đặt tên tự là Trường

Sanh Đồng Tử, gởi gắm người khác bí mật nuôi nấng, lần hồi lớn khôn. Nếu các vị Vua Sát-lợi Đảnh Sanh chỉnh trị thiên hạ với một quốc độ lớn, có đủ các tài nghệ như cưỡi voi, cưỡi ngựa, điêu khiên phi nhanh, chơi băn cung, đánh bằng tay, ném móc, ném câu, giong xe, ngồi kiệu; các thứ tài nghệ tuyệt diệu như thế, Trường Sanh Đồng Tử đều biết thành thạo. Dù bất cứ loại xảo diệu nào, nếu Trường Thọ đụng đen, là vượt hẳn mọi người, dũng mãnh và cuông nghị hơn đời, thông minh xuất chúng, bao nhiêu điều bí ẩn sâu xa, không có điêu gì là không thông suốt. Lúc ấy, Phạm-ma-đạt-đa nghe tin Trường Thọ vua nước Câu-sa-la đổi tên là Bác Sĩ và đang ở thành Ba-la-nại? liền ra lệnh cho tả hữu: Các khanh hãy cấp tốc đến bắt Trường Thọ vua nước Câu-sa-la5 trói thúc ké hai tay, bỏ lên lừa chở di, đánh trống lớn tiếng như lừa kêu, tuyên bố cho khắp nơi biết, rồi dẫn ra khỏi cửa thành phía Nam, bắt ngồi dưới cây nêu cao mà cật vấn.

72. KINH TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỒN KHỞI 399

Cận thần tả hữu vâng lệnh, liền đến bắt Trường Thọ vua nước Câu-sa-la, trói hai tay ra đằng sau, bỏ lên lừa chở di, đánh trống lớn tiếng như lừa kêu, tuyên bô cho kháp nơi biêt, roi dân ra cửa thành phía Nam, băt ngôi dưới cây nêu cao rồi cật vấn. Lúc ấy, Trường Sanh Đồng Tử đi theo cha lúc bên trái, lúc bên phải và thưa với cha: - Thiên vương chớ SỌT, Thiên vương chớ sợ! Có con ở đây, chắc chắn cứu được, chắc chắn cứu được! Trường Thọ vua nước Câu-sa-la bảo con: Đồng Tử nên nhẫn, Đồng Tử nên nhẫn! Chớ khởi oán kết mà phải nên thực hành nhân từ! Mọi người nghe Vua Trường Thọ nói như vậy liên hỏi: Như vậy, vua muốn nói những gì? Nhà vua trả lời: Đồng Tử này thông minh, chắc chắn hiểu lời ta nói. LÚC bây giờ, Trường Sanh Đông Tử khuyên khích những gia đình hào quý trong thành Ba-la-nại rằng: Chư vị, hãy bố thí, tu phước mà chú nguyện cho Trường Thọ vua nước Câu-sa-la; hãy đem phước thí ấy mà cầu cho Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la được an ổn5 giải thoát! Bấy giờ, các nhà hào quý trong thành Ba-la-nại theo lời khuyến khích của Trường Sanh Đồng Tử, bố thí, tu phước, chú nguyện cho Vua Trường Thọ nước Câu-sala, đem phước thí ấy cầu cho Vua Trường Thọ được an ổn, giải thoát. Vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa nghe các nhà hào quý trong thành Ba-la- nại này bố thí, tu phước, chú nguyện cho Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la5 đem phước thí ấy cầu cho Vua Trường Thọ được an ổn5 giải thoát thì vô cùng sợ hãi, tóc lông dựng đứng, nghĩ rằng: "Những nhà hào quý trong thành Ba-la-nại này phản lại ta chăng? Nhưng hãy gác lại việc kia, nay trước tiên ta phải cấp tốc tiêu diệt người này.” Rồi Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá, hạ lệnh cho tả hữu: Các khanh hãy cấp tốc đi giết Vua Trường Thọ nước Câusa-la, chặt ra làm bảy đoạn. Cận thần tả hữu tuân lệnh, liền đi giết Vua Trường Thọ, chặt làm bảy đoạn. Bấy giờ, Trường Sanh Đồng Tử nói với các nhà hào quý trong thành Ba-la-nại: Các vi xem dấy, vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa tàn ác vô đạo. Nó bắt cha ta, Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la là người vô tội; nó lại cướp đoạt kho tàng tài sản của nước ta, vì thù hận cay độc mà giết người, chặt làm bảy đoạn một cách oan uổng. Các vị nên đến dùng lụa mói, quấn nhiều lớp bọc kín thi hài bảy đoạn, liệm cho cha ta, dùng tất cả các cây hương thơm, chất đống để

hỏa táng và lập miếu đường mà thờ. Các vị nên vì cha ta mà gởi thư cho Phạm-ma-đạt-đa và nói rằng: "Trường Sanh Đồng Tử vua nước Câu-sa-la bảo cho vua biết, vua không sợ sau này con cháu gieo họa cho chng?" Rồi thi, những nhà hào quý ở thành Ba-la-nại theo lời khuyên của Trường Sanh Đồng Tử, dùng lụa mới xếp nhiều lớp để liệm thi hài bảy đoạn ấy, dùng các loại cây hương thơm chất đống, hỏa táng rồi lập miếu mà thờ, và cũng làm thư gởi cho Phạm-ma-đạt-đa9 nói rằng: "Trường Sanh Đồng Tử vua nước Câu- sa-la bảo rằng: 'Vua không sợ sau này bị con cháu gieo họa cho chăng?999 Bây giờ, vợ của vua Trường Thọ nói với Trường Sanh Đông Tử: Con nên biết, vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa này là kẻ bạo tàn, vô đạo, bắt cha con là Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la là người vô tội, lại cướp đoạt kho tàng, tài sản của nước con, lại vì thù hận cay độc giết người, chặt ra bảy đoạn một cách oan uổng. Này Đồng Tử, con hãy đến đây cùng ta cưỡi một chiếc xe chạy ra khỏi Ba-la-nại; nếu không đi thì tai họa sẽ đến với con. Thế rồi vợ của Trường Thọ cùng với Trường Sanh Đồng Tử cưỡi một chiếc xe chạy ra khỏi Ba-la-nại. Bấy giờ, Trường Sanh Đồn^ Tử nghĩ rằng: “Ta nên đến thôn này, qua thôn kia đe cầu học rộng nghe nhieu.99 Nghĩ xong, Trường Sanh Đồng Tử liền đi từ thôn này, qua thôn kia để cầu học rộng nghe nhiều. Sau khi đã học rộng nghe nhiều, liền đổi tên khác là Trường Sanh Bác Sĩ. lYường Sanh Bác Sĩ lại nghĩ: "Biểu cần học ta đã học xong, có lẽ ta nên vào đô ấp Ba- la-nại, đứng ở đường này hẻm nọ, với vẻ mặt tươi cười tấu lên âm thanh vi diệu. Như vậy, các nhà hào quý ở Ba-la-nại nghe được, sẽ hoan hỷ và cảm thấy vui thích.^, Nghĩ vậy, Trường Sanh Bác Sĩ liên vào đô ấp Ba-la-nại, đứng ở đường này hẻm nọ, với vẻ mặt vui cười tấu lên âm thanh vi diệu. Các nhà hào quý ở Ba-la-nại nghe được, hoan hỷ vô cùng và cảm thấy vui thích. Bấy giờ? các quyến thuộc của Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá, từ quyến thuộc xa đến quyến thuộc ệần, và đến quyến thuộc gần hơn nữa, cho đến Phạm chí quốc sư, lần hồi thấu đên Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá nghe xong, liên gọi vào diện kiến. Thế rồi, Trường Sanh Bác Sĩ đi đến chỗ Phạm-ma-đạt-đa, đứng quay về phía nhà vua, với vẻ mặt tươi cười tấu lên bằng âm thanh vi diệu. Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá nghe như thế, hoan hỷ vô cùng, lấy làm vui thích. Rồi vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa nói với Bác Sĩ rằng: -Từ nay khanh có thê nương tựa vào ta, ta sẽ cung cáp cho đây đủ! Khi ấy, Trường Sanh Bác Sĩ nương tựa vào nhà vua. Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá cung cấp đầy đủ; về sau, lại hết lòng tín nhiệm, giao phó công việc, đem kiếm hộ thân trao cho Trường Sanh Bác Sĩ. Bấy giờ, Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá bảo người đánh xe: Ngươi hãy sửa soạn xa giá, ta muốn đi săn bắn! Người đánh xe vâng lời, sửa soạn xa giá xong, trở lại tâu răng: Con đã sửa soạn xa giá xong, xin theo ý Thiên vương!

72. KINH TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỔN KHỞI 401

Thế rồi, vua nước Da-xá Phạm-ma-đạt-đa và Trường Sanh Bác Sĩ cùng ngồi cỗ xe ra đi. Trường Sanh Bác Sĩ nghĩ rằng: 6Thạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá tàn bạo, vô đạo. Nó bắt cha ta, Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la? là người vô tội, lại cướp đoạt kho tàng, tài sản của ta, và vì thù hận cay độc mà giêt người, chặt ra bảy đoạn một cách oan uổng. Nay ta nên đánh xe tách khỏi bốn loại quân, đi đến một nơi khac.99 Nghĩ vậy, Trường Sanh Bác Sĩ liền đánh xe tách ra bốn loại quân, đi đến một nơi khác. Bấy giờ, Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá vất vả, trải qua con đường lầy lội, gió nóng bức bách, lo

âu, khát nước, mệt nhọc quá đỗi nên muốn nằm, liền xuống xe, gối vào đầu gối của Trường Sanh Bác Sĩ mà ngủ. Trường Sanh Bác Sĩ nghĩ rằng: 4Thạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá? tàn bạo, vô đạo. Nó bắt cha ta, Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la, là người vô tội? lại cướp đoạt kho tàng tài sản của nước ta, và vì thù hận cay độc mà giết người, chặt ra làm bảy đoạn một cách oan uổng. Thế mà ngày nay nó đã nằm trong tay ta, ta phải báo oán.” Trường Sanh Bác Sĩ nghĩ như vậy liền tuốt gươm bén, dí vào cô Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá mà nói răng: “Nay ta sẽ giêt ngươi, nay ta sẽ giết ngươi.Trường Sanh Bác Sĩ lại nghĩ: "Ta làm không đúng. Vì sao? Nhớ lại ngày trước ngồi dưới cây nêu cao, vào phút sắp lâm chung cha ta đã bảo ta rằng: 'Đồng Tử hãy nhẫn, Đồng Tử hãy nhẫn, chớ khởi oán kiết mà phải thực hành nhân từ."' Nhớ lại như vậy, Bác Sĩ bèn thu gươm tra vào vỏ. Trong lúc đó, Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá mộng thấy Trường Sanh Đồng Tử, con Vua Trường Thọ vua nước Câu-sa-la, tay cầm gươm bén, dí vào CÔ mình mà nói răng: “Nay ta sẽ giêt ngươi, nay ta sẽ giêt ngươi.,, Thây vậy, nhà vua sợ hãi, tóc lông dựng đứng, kinh hoàng chợt tính, nói với Trường Sanh Bác Sĩ: Ngươi nên biết, ta ở trong mộng, thấy Trường Sanh Đồng Tử, con Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la, tay câm kiêm bén, dí vào cô ta và nói răng: "Nay ta giết ngươi, nay ta giết ngươi.^, Nghe xong, Trường Sanh Đông Tử thưa răng: Thiên vương chớ sợ, Thiên vương chớ sợ. Vì sao? Trường Sanh Đồng Tử, con Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la chính là thần đây. Tâu Thiên vương, thần nghĩ rằng: 4Thạm-ma-đạt-đa vua nước Daxá, bạo tàn, vô đạo, bắt cha ta, một người vô tội, lại cướp đoạt kho tàng, tài sản nước ta, và vì thù hận cay độc mà giêt cha ta, chặt người ra làm bảy đoạn một cách oan uông. Nay chính nó đã nằm trong tay ta, ta nghĩ phải báo oán." Tâu Thiên vương, thần liền rút gươm dí vào cổ Thiên vương và nói rằng: "Nay ta giết ngươi, nay ta giết ngươi?5 Tâu Thiên vương, thân lại nghĩ răng: "Ta làm không đúng. Vì sao? Nhớ ngày trước ngôi dưới cây nêu cao, vào phút sáp lâm chung cha ta đã bảo ta răng: 'Đông Tử hãy nhẫn, Đồng Tử hãy nhẫn, chớ khởi oán kiết mà phải thực hành nhân từ/ Nhớ lại như vậy nên thần cất gươm vào v6.”

402 KINH TRƯNG A-HÀM

Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá nói: Này Đồng Tử, khanh noi rằng: "Đồng Tử hãy nhẫn, Đồng Tử hãy nhn”, ta đã rõ nghĩa ấy. Nhưng Đồng Tử lại nói: "Chớ khởi oán kiết mà phải thực hành nhân từ" là nghĩa thế nào? Trường Sanh Đồng Tử đáp: -Tâu Thiên vương, "Chớ khởi oán kiết mà phải thực hành nhân từ" chính là như vậy. Nghe xong, Vua Phạm-ma-đạt-da nước Da-xá nói: Này Đồng Tử, từ ngày hôm nay, ta đem đất nước mà ta đang thống lãnh trao hết cho khanh, bổn quốc của thân phụ khanh giao hoàn lại cho khanh. Vì sao? Vì khanh đã làm một việc quá khó là ban ân huệ cho mạng sống của ta. Trường Sanh Đồng Tử nghe vậy, liền thưa: Bổn quốc của Thiên vương thì thuộc về Thiên vương. Bổn quốc của thân phụ hạ thần thì mới có thể giao hoàn. Bây giờ, Phạm-ma-đạt-đa vua nước Da-xá cùng với Trường Sanh Đông Tử lên xe trở về. Vào thành Ba-la-nại, ngồi trên chánh điện, vua bảo các cận thần: -Này các khanh, nếu bắt gặp Trường Sanh Đồng Tử, con Vua Trường Thọ nước Câu-sa-la thì các khanh sẽ xử sự như thế nào? Cận thần nghe vậy, có người tâu rằng: -Tâu Thiên vương, nếu bắt gặp nó? tôi sẽ chặt tay nó! Có người lại tâu: - Tâu Thiên vương, nếu bắt gặp nó thì tôi chặt chân nó! -Tâu Thiên vương, nếu bắt gặp nó thì giết nó! Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá nói

răng: Các khanh muốn gặp Trường Sanh Đồng Tử, con Vua Trường Thọ nước Cau-sa-la thì ở đây này. Các khanh chớ khởi ác ý với Đồng Tử này. Vì sao? Vì Đồng Tử đã làm một việc hết sức khó là đã tha mạng cho ta. Thế rồi, Vua Phạm-ma-đạt-đa nước Da-xá dùng nước tắm của vua, tắm gội cho Trường Sanh Đông Tử, cho thoa băng bột hương của vua, cho mặc băng y phục của vua, mời ngôi ngự sàng băng vàng, cho vợ con trở vê bôn quôc. Này các Tỳ-kheo, quốc vương Sát-lợi Đảnh Sanh ấy làm chủ đại quốc, chỉnh trị thiên hạ; tự thực hành hạnh nhẫn nhục, lại xưng tán hạnh nhẫn nhục; tự thực hành từ tâm, lại xưng tán từ tâm; tự ban ân huệ, lại ximg tán ân huệ. Này các Tỳ-kheo, các thầy cũng nên như vậy, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; nên thực hành hạnh nhẫn nhục, lại xưng tán hạnh nhẫn nhục; tự thực hành từ tâm, lại xưng tán từ tâm; tự ban ân huệ, lại xưng tán ân huệ.

72. KINH TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỔN KHỞI 403

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật thuyêt, có vị bạch răng: Thế Tôn là Pháp Chủ, nay mong Thế Tôn cứ ở yên vậy! Vị ấy nói xấu con, con làm sao không nói xấu vị ấy được? Lúc ấy, đức Thế Tôn không vui về việc làm của các Tỳ-kheo ở Câu-xá-di, với những oai nghi, lễ tiết mà họ đã học tập. Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, nói bài tụng: Với bao nhiêu lời nói, Phá hoại chúng Tối tôn; Khi phá hoại Thánh Tăng, Không ai khiển trách nỗi. Nát thân và mất mạng, Cướp đoạt voi, ngựa, trâu, Tải sản và quốc gia, Họ còn hay hòa thuận. Huống thầy, vài tiếng cãi, Sao không chịu thuận hòa? Không suy chân nghĩa xa, Oán kiết làm sao giải? Mạ lỵ, trách nhau mãi, Nhưng hay biết thuận hòa, Nếu suy chân nghĩa xa, Oán kiết tất giải được. Thù hận dứt thù hận, Đời nào dứt cho xong? Nhẫn nhục dứt thù hận, Đó là pháp tối thượng. Sân với bậc thượng trí, Miệng toàn lời si mê, Phỉ báng Thánh Mâu-ni, Thấp hèn không chút huệ. Người khác không rõ nghĩa, Riêng Ta biết mà thôi; r Nếu ai rõ nghĩa được, Người này dứt sân nhuê. Ai có định làm bạn, Kẻ trí, cùng tu thiện, r Xả ý châp xưa kia, Hoan hỷ thường tùy thuận. Không có định làm bạn, Kẻ trí, siêng tu thiện, Như vua trị nước nhà, Như voi lẻ rừng vắng. Độc hành, chớ tạo ác, Như voi lẻ rừng sâu; Độc hành là hay nhất, Đừng cùng kẻ vô đức. Học, không gặp bạn tốt, Không cùng ai ngang mình, Hãy kiên tam co đọc, Đừng cùng kẻ vô đức. Lúc đức Thế Tôn thuyết bài tụng này xong, Ngài dùng như ý túc cưỡi hư không mà đi đến thôn Bà-la-lâu-la. ở thôn Bà-la-lâu-la có Tôn giả Bà-cửu, Thích gia tử ngày đêm không ngủ, tinh cần hành đạo, chí hành, thường đinh tĩnh, an trú trong đạo phẩm. Tôn giả Thích gia tử từ xa trông thấy đức Phật đi đến; khi đã trông thấy liền ra nghinh tiếp, đỡ lấy y bát của Ngài, trải giường, múc nước rửa chân. Đức Phật rửa chân xong, ngồi lên chỗ ngồi của Thích gia tử Bà-cửu. Ngồi xong, Ngài nói: Này Tỳ-kheo Bàcửu, thầy thường an ổn, không hề mệt mỏi chăng? Tôn giả Thích gia tử Bà-cửu ưả lời: Bạch đức Thế Tôn, con thường an ổn, không có mệt mỏi.

404 KINH TRƯNG A-HÀM

Đức Thế Tôn lại hỏi Tỳ-kheo Bà-cửu: Thế nào là an ổn, không mỏi mệt? Tôn giả Bà-cửu đáp: Bạch đức Thế Tôn, con ngày đêm không ngủ5 tinh tấn hành dạo, chí hành, thường định tĩnh, an trú vào đạo phẩm. Bạch đức Thế Tôn, như vậy con thường an ôn5 không có mệt mỏi. Đức Thế Tôn lại nghĩ: "Thiện nam tử này sống cuộc đời an

lạc, Ta nay nên thuyết pháp cho y.” Nghĩ vậy, Ngài liền thuyết pháp cho Tôn giả Bà-cửu, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ cho vị ấy. Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến rừng Hộ Tự. Vào rừng Hộ Tịt, đến dưới gốc cây, Ngài trải ni-sư-đàn ngồi kiết-già. Đức Thế Tôn lại nghĩ rằng: "Ta đã thoát được nhóm Tỳ"kheo ở Câu-xá-di kia, một nhóm luôn luôn tranh chấp nhau, chèn ép nhau, thù nghịch nhau, giận hờn nhau, cãi vã nhau. Ta không hoan hỷ nghĩ đến phương ấy, nơi mà nhóm Tỳ-kheo Câu-xá-di đang trú.” Ngay lúc đó? có một con voi lớn, là chúa của đàn voi, tách rời đàn đi một mình, cũng đến rưng Hộ Tự. Vào rừng Hộ Tự, nó đến dựa vào cây hiền-ta-la, đứng bên cây hiên-ta-la. Khi ây voi lớn nghĩ răng: “Ta đã thoát được bọn voi kia, voi cha, voi mẹ5 voi con lớn nhỏ. Bọn voi ấy thường đi trước, giẫm lên cỏ, làm vấy bẩn nước. Ta bấy giờ ăn cỏ bi giẫm đạp ấy5 uống nước vẩn đục kia. Nay ta ăn cỏ mới, uống nước trong.” LÚC ây, đức Thê Tôn băng tha tâm trí, biêt được ý nghĩ trong lòng con voi lớn kia, liền nói bài tụng: Một voi với đàn voi, Cũng vóc, ngà, chân dử, Đem tâm so các tâm, Rừng sâu vui độc tru. Khi đó, đức Thế Tôn từ rừng Hộ Tự, mang y bát đi đến rừng Bàn-na-mạn- xà"tự. Bấy giờ, có ba thiện nam tử tru ở trong rừng Bàn-na-mạn-xà-tự là Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la. Các Tôn giả ấy sống như vây: Nếu ai khất thực trở về trước thì trải giường, múc nước, để sẵn chậu rửa chân, đặt sẵn đòn rửa chân và khăn lau chân, lu nước uống và ghè nước rửa tay. Nếu những gì khất thực có thể dùng hết thì dung hết, nếu còn dư đổ vào hũ đậy kín và cất đi; ăn xong, dọn bát, rửa tay chân, lấy ni-sư-đàn vắt lên vai, vào phòng tĩnh tọa. Ai khất thực về sau, nếu dùng hết thì dung, nếu thiếu thì lấy đồ ăn khất thực còn lại của người trước mà dùng cho đủ, nếu dư thì đổ xuống đất sạch, hay nước không có trùng rồi đem bình bát rửa sạch, lau khô và cất vào một góc, thu dọn giường chiếu, dẹp đòn rửa chân, cất khăn lau chân, cất chậu rửa chân và lu nước uống, ghè nước rửa tay, quét dọn nhà ăn. Sau khi rửa sạch những đồ nhơ bân ây, thâu xép y bát, rửa tay chân, lây ni-sư-đàn vát lên vai, vào phòng tĩnh tọa.

72. KINH TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỒN KHỞI 405

Đên lúc xê trưa, các Tôn giả ây, nêu có vị nào từ chô tĩnh tọa đứng dậy trước, thấy lu nước uống và ghè nước rửa tay trống rỗng không có nước thì mang đi lấy nước. Nêu xách vê nôi thì xách đên đê vào một góc, nêu xách không nôi thì lây tay vay mọt vị Ty-kneo nữa, moi người knieng mọt ben, không ai noi chuyện vơi nhau, cũng không được hỏi han gì nhau. Các Tôn giả ấy cứ năm ngày tụ tập một lần, cùng bàn về pháp và im lặng theo pháp bậc Thánh. Bấy giờ, người giữ rừng trông thấy đức Thế Tôn từ xa đi đến, bèn đón và ngăn răng: Sa-môn, Sa-môn, chớ vào rừng này. Vì sao? Nay trong rừng này có ba thiện nam tử. Đó là Tôn giảA-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề và Tôn giả Kim-tỳ-la. Các vị ây trông thây Sa-môn? chác họ không vừa ý. Đức Thế Tôn bảo: Này người giữ rừng, các vị kia nêu thây Ta, chăc chăn không có gì không vừa ý. Ngay lúc đó, Tôn giảA-na-luật-đà từ xa trông thấy đức Thế Tôn đi đến, liền quở trách người kia: —Này người giữ rừng, chớ ngăn đức Thế Tôn. Này người giữ rừng, chớ ngăn đức Thiện Thệ. Vì sao? Đó là bậc Tôn Sư của ta đi đến, đó là đấng Thiện Thệ của ta đi đến. Tôn giả A-na-luật-đà ra nghinh đón đức Thế Tôn, đỡ y bát của Ngài, Tôn giả Nan-đê trải giường

cho đức Phật, Tôn giả Kim-tỳ-la lây nước cho Ngài. Khi ấy, đức Thế Tôn sau khi rửa tay chân, ngồi vào chỗ mà Tôn giả ấy đã trải. Ngồi xong, Ngài hỏi: -Này A-na-luật-đà9 thầy thường an ổn, không mỏi mệt chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Bạch đức Thế Tôn, con thường an ổn, không có mỏi mệt. Đức Thế Tôn lại hỏi A-na-luật-đà: An ổn, không mỏi mệt như the nào? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Bạch đức Thế Tôn, con nghĩ rằng con có thiện lợi, có công đức lớn, nghĩa là con được cùng tu hành với các vị đông Phạm hạnh như thê. Bạch đức Thê Tôn? con thường thực hành từ thân nghiệp đôi với các vị đông Phạm hạnh, trước mặt hay vắng mặt đều như nhau, không khác; thực hành từ khẩu nghiệp, thực hành từ ý nghiệp, trước mặt hay văng mặt đêu như nhau, không khác. Bạch đức Thế Tôn, con nghĩ rằng: "Nay ta có thể tự xả bỏ tâm mình, tùy thuận tâm chư Hiền." Bạch đức Thế Tôn, con liền xả bỏ tâm mình, tùy thuận tâm chư Hiên. Bạch đức Thê Tôn, con chưa từng có một điêu nào là không vừa lòng. Bạch đức Thế Tôn, con thường an ổn, không có mỏi mệt như thế.

Đức Thế Tôn hỏi Tôn giả Nan-đề, Tôn giả cũng đáp như thế. Đức Thế Tôn iại hỏi Tôn giả Kim-tỳ-la: Thầy thường an ổn, không mệt mỏi chăng? Tôn giả Kim-tỳ-la đáp: Bạch đức Thế Tôn, con thường an ổn, không mệt mỏi. Này Kim-tỳ-la, an ổn, không mệt mỏi như thế nào? Tôn giả Kim-tỳ-la đáp: -Bạch đức Thế Tôn, con nghĩ rằng con có thiện lợi, có công đức lớn, nghĩa là con được cùng tu hành với các vị đồng Phạm hạnh như thế. Bạch đức Thế Tôn, con thường thực hành từ nơi thân nghiệp đối với các vi đồng Phạm hạnh, trước mặt hay vắng mặt đều như nhau, không khác; thực hành từ khẩu nghiệp, thực hành từ ý nghiệp, trước mặt hay văng mặt đêu như nhau, không khác. Bạch đức Thế Tôn, con nghĩ rằng: "Nay ta có thể tự xả bỏ tâm mình, tùy thuận tâm chư HiĨ1." Bạch đức Thế Tôn, con liền xả bỏ tâm mình, tùy thuận tâm chư Hiền. Bạch đức Thế Tôn, con chưa từng có một điều nào là không vừa lòng. Bạch đức Thế Tôn, con thường an ổn, không có mệt mỏi như thế. Đức Thế Tôn tán thán: Lành thay, lành thay! Này A-na-luật-đà? như thế các thầy thường cùng nhau hòa hợp, an lạc, không tranh cãi, cùng hiệp nhát trong một tâm, chung một thầy, như nước với sữa, và đối với pháp thượng nhân có sai sót gì trong sự chứng tru, an lạc chăng? _ Tôn giả A-na-luật-đà bạch răng: Bạch đức Thế Tôn, chúng con thường cùng nhau hòa hợp, an lạc, không tranh cãi, cùng hợp nhất trong một tâm, chung một thầy, như nước với sữa, và đối với sự chứng đắc pháp thượng nhân có sai sót trong sự chứng trú, an lạc. Bạch đức Thê Tôn, chúng con được ánh sáng liên thây săc5 nhimg ánh sáng đê thấy sắc ấy liền biến mất. O— FTII Á HP A _ r • __ Đức The Ton noi răng: Này A-na-luật-đà? các thây không thâu triệt được tướng ây là tướng được ánh sáng mà thây sác và ánh sáng thây sác ây liên biên mát. Này A-na-luật-đà, thuở xưa5 lúc Ta chưa đắc đạo giác ngộ vô thượng chánh chơn, cũng được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng thấy sắc ấy cũng liền biến mất. Này A-na- luật-đà? Ta nghĩ: :Trong tâm Ta có sai lầm gì khiến cho Ta mất đinh mà nhãn diệt? Nhãn diệt rồi thì ánh sáng để thấy Sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, Ta tu hành tinh tấn, không biếng nhác, thân tĩnh chí, an trú, có chánh niệm, chánh trí, không có ngu si, được đinh tĩnh, nhất tâm. Này A-na-luật-đà, Ta nghĩ rằng: "Ta tu hành tinh tấn, không biếng nhác, thân

tĩnh chí, an trú, có chánh niệm, chánh trí, không có ngu

si, được định tĩnh, nhất tâm. Hay là trong đời không có gì để Ta có thể thấy, có thể biết chang?^ Trong tâm Ta sanh cái lỗi hoài nghi ấy. Nhan lỗi của hoài nghi ấy nên mất định mà nhãn diệt. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đăc trước kia, ánh sáng đê thây sác ây liên biên mát. Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: “Trong tâm Ta không nên có cái lỗi hoài nghi.” Này A-na-luật-đà? Ta muốn không sanh khởi lỗi lầm này nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên Ta được ánh sáng mà thây săc, nhtmg ánh sáng đê thây sác ây liên diệt. Này A-na-luật- đà? Ta lại nghĩ: “Trong tâm Ta có lỗi lầm nào khiến Ta mất đinh mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta đã chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi không ghi nhớ. Nhân cái lỗi không ghi nhớ này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây săc mà Ta chứng đác trước kia, ánh sáng đê thây sắc ấy liền diệt.,, Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi lầm hoài nghi, cũng không sanh cái lỗi không ghi nh&." Này A-na-luật-đà, Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm này nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc. Nhưng ánh sáng thấy sắc ấy cũng liền tiêu diệt. Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet.” Này A-na-luật-đà5 Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi tưởng thân bệnh. Nhân cái lỗi về tưởng thân bệnh này nên mất đinh mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà? rồi Ta nghĩ rằng: “Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi nghi hoặc, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, cũng không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bênh." Này A-na-luật-đà? Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật? tu hành tinh tân nên được ánh sáng mà thây sác. Nhưng ánh sáng đê thây sác ây liên diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ: “Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất đinh mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet?9 Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi lầm về ngủ nghỉ. Nhân cái lỗi lầm về ngủ nghỉ này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây sác mà Ta chứng đác trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi nghi hoặc, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về

tưởng thân bệnh, cũng không nên sanh cái lỗi về ngủ nghí." Này A-na-luật-đà5 Ta muôn không nên sanh khởi những lôi lâm đó nên sông một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không

phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: “Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng đê thây sác mà Ta chứng đác trước kia, ánh sáng đê thây săc ây liên diet." Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi lầm về tinh tấn thái quá. Nhân cái lỗi lầm về tinh tấn thái quá này nên mất đinh mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, cũng giống như người lực sĩ bắt con ruồi quá gap nên con ruôi phải chét. Như vậy, A-na-luật-đà, trong tâm Ta sanh lôi lầm về tinh cần thái quá. Nhân tai họa về tinh cần thái quá này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: “Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi nghi hoặc, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng than bệnh, không nen sanh cai loi ve ngu nghỉ, cung không nen sanh cai lỗi vê tinh tấn thái quá.” Này A-na-luật-đà, Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rang: "Trong tam Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy^ sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh lỗi lầm về biếng nhác thái quá. Nhân lỗi lầm về sự biếng nhác thai quá này nên mất đinh mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, cũng như người lực sĩ bắt con ruồi quá chậm nên ruồi bay mất. Này A-na-luật-đà, trong tâm Ta sanh cái lỗi về biếng nhác thái quá. Nhân cái lỗi về biếng nhác thái quá này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng đê thây săc ây liên diệt. Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi về nghi, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi ngủ nghí, không nên sanh cái lỗi về tinh càn thái quá, cũng không nên sanh cái lỗi về biếng nhác thái qu9." Này A-na-luật- đà, Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: “Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất đinh mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh

sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta có cái lỗi sợ hãi. Nhân cái lỗi sợ hãi này nên mất đinh mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, cũng như lìệười đang đi trên đường, bốn phía có giặc thù đến; người ấy trông thấy thì khiep sợ, hãi hùng, tóc lông dựng đứng. Cũng như vậy, này A-na-luật- đà, trong tâm Ta sanh cái lỗi sợ hãi. Nhân cái lỗi sợ hãi đó nên mất đinh mà diệt nhãn. Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây sác mà Ta

chứng đác trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà? rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi về nghi, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi về ngiỉ nghỉ, không nên sanh cái lỗi về tinh cân thái quá, không nên sanh cái lôi vê biêng nhác thái quá, cũng không nên sanh cái lỗi về sợ Này A-na-luật-đà? Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghi: "Trong tâm la có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt roi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet?" Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh lỗi lầm về vui mừng. Nhân lỗi lầm về vui mừng này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây sác mà Ta chứng đăc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet." Này A-na-luật-đà, cũng như người vốn mong cầu một kho báu, bỗng được bốn kho báu, người ấy ưông thấy liền sanh vui mừng. Cũng như vậy, này A-na-luật-đà, trong tâm Ta sanh cái lỗi của vui mừng. Nhân cái lỗi của vui mừng này nên mất định mà diệt nhãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh khởi cái lỗi nghi hoặc, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi ve ngủ nghỉ, không nên sanh cái lỗi về siêng năng thái quá, không nên sanh cái lỗi về biếng nhác thái quá, không nên sanh cái lỗi về sợ hãi, cũng không nên sanh cái lỗi về vui mừng." Này A-na- luật-đà, Ta muốn không sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta co lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt?9 Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi tự cao. Nhan cái lỗi về tâm tự cao này nên mất định mà diệt rủiãn. Nhãn diệt rồi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diet."

Này A-na-luật-đà, rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi về nghi ngờ, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi về nệủ nghí, không nên sanh cái lỗi về siêng năng thái quá, không nên sanh cái lỗi ve biếng nhác thái quá, không sanh cái lỗi về sợ hãi, không nên sanh cái lỗi về vui mừng, cũng không nên sanh cái lỗi về tâm tự cao." Này A-na-luật dà, Ta không muốn sanh khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn nên được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà, Ta lại suy nghĩ: "Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây sác mà Ta đã chứng đác trước kia, ánh sáng đê thấy sắc ấy liền qiet." Này A-na-luật-đà, Ta lại suy nghĩ: "Trong tâm Ta

sanh ra lỗi lầm về một số tưởng nào đó mà Ta mất định, nhãn diệt. Nhãn diệt rồi, ánh sáng đê thây săc mà Ta chứng đác trước kia, ánh sáng đê thây sác ây liên diệt.^, Này A-na-luật-đà? rồi Ta nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi nghi ngờ, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi ve ngủ nghí, không nên sanh cái lỗi quá siêng năng, không nên sanh cái lỗi quá biếng nhác, không nên sanh cái lỗi sợ hãi, không nên sanh cái lỗi về vui mừng, không nên sanh cái lỗi về tâm tự cao, cũng không nên sanh cái lỗi vê một sô tưởng nào d6." Này A-na-luật-đà, Ta muốn không khởi những lỗi lầm này nên sống một mình tại nơi xa vắng, tinh cần, không phóng dật. Do sống một mình tại nơi xa vắng, tinh cần, không phóng dật liền được ánh sáng mà thấy sắc, nhưng ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt. Này A-na-luật-đà? Ta lại suy nghi: "Trong tâm Ta có lỗi lầm gì khiến Ta mất định mà diệt nhãn? Nhãn diệt roi, ánh sáng để thấy sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền di§t?" Này A-na-luật-đà? Ta lại suy nghĩ: "Trong tâm Ta sanh cái lỗi khônậ quán sắc. Nhân cái lỗi không quán sắc này mà mất định, nhãn diệt. Nhãn diệt roi, ánh sáng đê thây sắc mà Ta chứng đắc trước kia, ánh sáng để thấy sắc ấy liền diệt/5 Này A-na-luật-đà? rồi Ta suy nghĩ rằng: "Trong tâm Ta không nên sanh cái lỗi về nghi ngờ, không nên sanh cái lỗi không ghi nhớ, không nên sanh cái lỗi về tưởng thân bệnh, không nên sanh cái lỗi về ngủ nghi, không nên sanh cái lỗi quá tinh cần, không nên sanh cái lỗi quá biếng nhác, không nên sanh cái lỗi quá sợ hãi, không nên sanh cái lỗi quá vui mừng, không nên sanh cái lỗi về tâm tự cao, không nên sanh cái lỗi về một số tưởng nào đó? cũng không nên sanh cái lỗi không quán sC."Này A-na-luật-đà? Ta muốn không khởi những lỗi lầm đó nên sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, liền được ánh sáng mà thấy sắc. NàyA-na-luật-đà, nếu tâm Ta sanh cái lỗi về nghi ngờ thì đối với lỗi làm ấy, tâm được thanh tịnh. Lỗi lầm về không ghi nhớ, tưởng thân bệnh, ngủ nghỉ, tinh cần thái quá, biếng nhác thái quá, sợ hãi, vui mừng, tâm tự cao, một số tưởng

nào đó và lỗi lầm về tâm không quán sắc; đối với những lỗi lầm đó, tâm đều được thanh tịnh. Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ: "Ta phải tu học ba đinh là tu học về đinh có giác có quán, tu học về định không giác ít quán và tu học về đinh không giác không quAn." Này A-na-luật-đà? Ta liền tu học về ba định là tu học về định có giác có quán, tu học về đinh không giác ít quán và tu học về định không giác không quán. Nấu Ta tu học về định có giác có quán thì tâm liền thuận hướng đinh không giác ít quán. Như vậy, Ta chắc chắn không mất tri kiến này. Như vậy, này A-na- luật-đà, khi Ta đã biết như thế rồi, suốt ngày suốt đêm, suốt đêm suốt ngày, Ta tu học về định có giác có quán. Này A-na-luật-đà? lúc bấy giờ Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà? nêu Ta tu học vê định có giác có quán, tâm liên thuận hướng đến định không giác không quán. Như vậy, Ta chắc chắn không mất tri kiến này. Này A-na-luật-đà, như vậy, Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đêm, suốt ngày lẫn đêm tu học về định có giác có quán. Này A-na-luật-đà? bấy giờ Ta thực hành hạnh an tru tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, nếu Ta tu học về định không giác ít quán, tâm liền thuận hướng đến đinh có giác có quán. Như vậy, Ta chắc chắn không mất tri kiến này. Này A-na-luật-đà, như

vậy, Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đêm, suốt ngày lân đêm tu học vê định không giác ít quán. Này A-na-luật-đà, Ta bây giờ thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Nếu Ta tu học về định không giác ít quán, tâm liền thuận hướng đến đinh không giác không quán. Như thế, Ta chắc chắn không mất tri kiến nàỵ. Này A-na-luật-đà? do Ta đã biết như thế rồi, suốt ngày suốt đêm, suốt đêm suốt ngày tu học về định không giác ít quán. Này A-na-luật-đà, bấy giờ Ta thực hành hạnh an tru tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, nếu Ta tu học về đinh không giác không quán, tâm liền thuận hướng đến đinh có giác có quán. Như thế, Ta chắc chắn không mất tri kiến này. Này A-na-luật-đà? do Ta đã biết như thế nên suốt ngày suốt đêm, suốt ngày lẫn đêm tu học về đinh không giác không quán. Này A-na-luật-đà, bấy giờ Ta thực hành hạnh an tru tĩnh chỉ này. Nếu Ta tu học về định không giác không quán thì tâm liền thuận hướng đến đinh không giác ít quán. Như thế, Ta không mất tri kiến này. Này A-na-luật-đà, do Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đêm, suốt ngày lẫn đêm tu học về định không giác không quán. Này A-na-luật-đà, bấy giờ Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, có lúc Ta biết ánh sáng mà không thấy sắc. Này A-na- luật-đà, Ta nghĩ rằng: "Do nhân nào, do duyên nào, Ta biết ánh sáng mà không thấy sắc?" Này A-na-luật-đà? Ta lại nghĩ rằng: “Nếu Ta niệm tướng của ánh

sáng, không niệm tướng của sắc thì bấy gi& Ta biết ánh sáng mà không thấy sắc?9 Như vậy, Ta biết như thế rồi nên sướt ngày suốt đêm, suốt đêm lẫn ngày biết ánh sáng mà không thấy sắc. Này A-na-luật-đà? bấy giờ Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, có lúc Ta thấy sắc mà không biết ánh sáng. Này A-na- luật-đà, Ta nghĩ: “Do nhân nào, do duyên nào, Ta thấy sắc mà không biết ánh sáng?” Này A-na-luật-đà, Ta lại nghĩ rằng: "Nếu Ta niệm tướng của sắc mà không niệm tướng của ánh sáng thì bấy giờ Ta biết sắc mà không biết ánh sg." Này A-na-luật-đà, như vậy9 Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đem, suốt đêm lẫn ngày, Ta biết sác mà không biết ánh sáng. Này A-na-luật-đà? bấy giờ Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, có lúc Ta biết một phần ánh sáng, cũng thấy một phần sắc. Này A-na-luật-đà9 Ta liền nghĩ: "Do duyên nào, do nhân nào, Ta biết được một phan ánh sáng, cũng thấy một phần sắc?” Ta lại nghi: “Nếu Ta nhập định một phần, vì do nhập định một phần nên nhãn căn thanh tịnh một phần; vì nhãn căn thanh tinh một phần nên Ta biết ánh sáng một phần, cũng thấy sắc một phn." Này A-na-luật-đà, như vậy, Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đêm, suốt ngày lẫn đêm biết ánh sáng một phần và thấy sắc một phần. Này A-na-luật-đà, bấy giờ Ta thực hành hạnh an tru tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, có lúc Ta biết ánh sáng rộng rãi, cũng thấy sắc rộng rãi. Này A-na-luật-đà, Ta nghĩ: "Do duyên nào, do nhân nào, Ta biết ánh sáng rộng rãi, cũng thấy sắc rộng ri?" Ta lại nghĩ: "N&u Ta nhập đinh rộng rãi, nhờ nhập định rộng rãi nên nhãn căn thanh tinh rộng rãi; nhờ nhãn căn thanh tịnh rộng rãi nên Ta biết ánh sáng rộng rãi, cũng thấy sắc rộng rẫiy Này A-na-luật-đà, như vậy, Ta đã biết như thế rồi nên suốt ngày suốt đêm, suốt nệày lẫn đêm biết ánh sáng rộng rãi, cũng thây sác rộng rãi. Này A-na-luật-đà, bây giờ, Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà? nếu trong tâm Ta sanh lỗi lầm về nghi thì đối với lỗi lầm ấy tâm được thanh tịnh. Lỗi lầm về không ghi nhớ, bệnh

tưởng của thân, ngủ nghi, siêng năng thái quá, biếng nhác thái quá, sợ hãi, vui mừng, tự cao, sanh một sô tưởng nào đó và lỗi lầm vê tâm không quán sác; đôi với những lỗi lâm ấy tâm được thanh tịnh, tu học, chăm chú tu học về định có giác có quán; tu học, chăm chú tu học về đinh không giác ít quán; tu học, chăm chú tu học về định không giác không quán; tu học, chăm chú tu học về định nhất hướng; tu học, chăm chú tu học về định hỗn hợp; tu học, chăm chú tu học về định một phần; tu học, chăm chú tu học về định quảng vô lượng, Ta có tri kiến thanh tịnh, sáng suốt vô cùng, hướng đến an trú vào định, siêng năng tu tập đạo phẩm, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Này A-na-luật-đà, bấy giờ, Ta thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ ấy. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-na-luật-đà? Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la sau khi nghe những lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

73. KINH THIÊN A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Chi-dề-sấu, trong rừng Thủy Chữ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thuở xưa, lúc Ta chưa đắc đạo Giác ngộ Vô thượng chân chánh, bấy giờ Ta nghĩ rằng: “Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy mà thấy hình sắc. Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tjnh?" Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh ấy mà Ta sống một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Ta nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần nên chứng đắc ánh sáng, liền thấy hình sắc. Nhưng Ta chưa cùng với chư thiên kia tụ hội, cùng chào hỏi, cùng luận thuyết, cùng đối đáp. Ta lại Ĩiệhĩrằng: "Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy mà nhìn thấy hình sắc và cùng chư thiên kia tụ hội, cùng chào hỏi, cùng luận thuyết, cùng đối đáp? Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tịnh.^^ Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh này, Ta sống một mình tại nod xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh càn. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân nên Ta được ánh sáng, liên thây hình sác và cùng chư thiên kia tụ hội, cùng chào hỏi nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp. Nhưng Ta không biết họ của chư thiên kia là gì, tên là gì và sanh mạng như thế nào? Ta lại nghĩ rằng: “Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy mà thấy hình sắc và cùng chư thiên kia tụ hội, cùng chào hỏi nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp và cũng biết được họ chư thiên kia như vậy, tên như vậy và sanh như vậy? Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tjnh?" Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh này, Ta song một mình tại nơi xa vang, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần nên Ta được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùng chư thiên kia hội tụ, chào hỏi nhau, cùng luận thuyêt, cùng đôi đáp và cũng biêt được chư thiên ây họ như vậy, tên như vậy và sanh như vậy. Nhưng Ta không biết chư thiên kia ăn như thế nào, thọ khổ, lạc như thế nào. Ta lại nghĩ rằng: "Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy mà thấy hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; cũng biết chư thiên ấy họ như vậy, tên như vậy và sanh như vậy; cũng biết chư thiên ấy ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy. Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tịnh?9 Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh này, Ta sống một mình

tại nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân. Nhân sông một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần nên Ta được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùng chư thiên kia tụ hội, cùng chào hỏi nhau, cùng luận thuyêt, cùng đôi đáp; cũng biêt chư thiên ây họ như vậy? tên như vậy và sanh như vậy; cũng biết chư thiên ấy ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy. Nhimg Ta không biết chư thiên kia trường thọ như thế nào, tồn tại lâu như thế nào, mạng tận như thế nào? Ta lại nghĩ răng: "Ta làm sao đê được ánh sáng, nhân ánh sáng ây mà thây hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, cùng chào hỏi nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; cũng biết chư thiên ấy họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; cũng biết chư thiên ây ăn như vậy, thọ khô, lạc như vậy và cũng biêt chư thiên ây trường thọ như thế, tồn tại lâu như thế, mạng tận như thế? Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tinh." Vì để có tri kiến cực kỳ minh tinh này, Ta sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Nhân sống cô độc một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh can Ta được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đôi đáp; biêt chư thiên ây họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; cũng biết chư thiên ấy trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy. Nhung Ta không biết chư thiên ấy tạo nghiệp như thế nào, đã chết nơi này và sanh nơi kia như thế nào. Ta lại nghĩ rằng: "Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy Ta thấy hình sắc và cùng chư thiên kia tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; biết chư thiên ấy họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ấy ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; biết chư thiên ấy trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy và cũng biết chư thiên ấy tạo nghiệp như vậy, chết nơi này và sanh nơi kia như vậy. Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tjnh." Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh này, Ta sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần nên đắc được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùng chư thiên kia tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; biết chư thiên ấy họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ấy ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; biết chư thiên ấy trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy và cũng biết chư thiên ấy tạo nghiệp như vậy, chết nơi này và sanh nơi kia như vậy. Nhưng Ta không biết chư thiên ấy ở trong những cõi trời nào. Ta lại nghĩ rằng: “Ta làm sao được ánh sáng, nhân ánh sáng mà thấy hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đoi đáp; biết chư thiên kia họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ăn như vậy, thọ khô, lạc như vậy; biêt chư thiên trường thọ như vậy, tôn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy; biết chư thiên tạo nghiệp như vậy, chết nơi này sanh nơi kia như vậy và cũng biết chư thiên ở các cõi trời ấy? Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực

kỳ minh tjnh." Vì để có tri kiến cực kỳ minh tịnh này, Ta sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Ta nhân sống một mình ở nơi xa vắng, tâm

không phóng dật, tu hành tinh cần nên được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùnệ chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đôi đáp; cũng biêt chư thiên ây họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biêt chư thiên ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; biết chư thiên trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy; biết chư thiên tạo nghiệp như vậy, chết nơi này và sanh nơi kia như vậy và cũng biết chư thiên ở trong những cõi trời ấy. Nhưng không biết ở cõi trời ấy, Ta đã từng sanh vào hay chưa từng sanh vào đó. Ta lại nghĩ rằng: "Ta làm sao để được ánh sáng, nhân ánh sáng ấy mà thấy hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; biết chư thiên họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; biết chư thiên trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy; biết chư thiên tạo nghiệp như vậy, chết nơi này và sanh nơi kia như vậy; biết chư thiên ở trong các cõi trời ấy và cũng biết ở cõi trời ấy? Ta đã từng sanh vào hay chưa từng sanh vào? Như vậy, tri kiến của Ta sẽ cực kỳ minh tjnh." Vì đê có tri kiên cực kỳ minh tịnh này, Ta sông một mình tại nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân. Nhân sông một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần nên được ánh sáng, liền thấy hình sắc và cùng chư thiên tụ hội, chào hỏi lẫn nhau, cùng luận thuyết, cùng đối đáp; biết chư thiên họ như vậy, tên như vậy, sanh như vậy; biết chư thiên ăn như vậy, thọ khổ, lạc như vậy; biết chư thiên trường thọ như vậy, tồn tại lâu như vậy, mạng tận như vậy; biêt chư thiên tạo nghiệp như vậy, đã chét nơi này và sanh nơi kia như vậy; biết chư thiên ở trong các cõi trời ấy; và cũng biết ở cõi trời ấy, Ta đã từng sanh vào hay chưa từng sanh vào đó. Nếu Ta không biết được một cách chân chánh tám sự luân chuyển này thì không thể dứt khoát nói là chứng đắc và cũng không biết Ta đắc đạo Giác ngộ Vô thượng chánh chơn. Đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí ở thế gian này, Ta không thể siêu việt lên trên, Ta cũng không đắc giải thoát, giải thoát tất cả, Ta cũng chưa lìa các điên đảo, chưa biết như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Nếu Ta biết được một cách chân chánh tám hành này thì có thể nói dứt khoát là chứng đắc và cũng biết Ta đã đắc đạo Giác ngộ Vô thượng chánh chơn. Đối với chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, Ta siêu việt lên trên, Ta cũng chứng đắc giải thoát, giải thoát tất cả. Tâm Ta đã xa lìa các điên đảo, Ta biết như thật rằng: "Sụ* sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

74. KINH BAT NIÊM Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Bà-kỳ-sấu, ở trong Ngạc sơn Bố lâm, vườn Lộc Dã. Bấy giờ, Tôn giảA-na-luật-đà ở tại Chi-đề-sấu, trong rừng Thủy Chữ. Tôn giả A-na-luật-đà ở chỗ yên tĩnh, ngồi tĩnh tọa, tư duy, tâm nghĩ rằng: "Bạo từ vô dục, chớ không phải từ hữu dục mà chứng đắc; đạo từ tri túc, chớ không phải từ không nhàm tởm mà chứng đắc; đạo từ viễn ly, chớ không phải từ sự ưa tụ hội, không phải từ sự sống ở chỗ tụ hội, không phải từ sự hòa đồng nơi tụ hội mà chứng đắc; đạo tò tinh cần, chớ không phải từ biếng nhác mà chứng đắc; đạo từ chánh niệm, chớ không phải từ tà niệm mà chứng đắc; đạo từ định ý, chớ không phải từ loạn ý mà chứng đắc; đạo từ trí tuệ, chớ không phải từ ngu si mà chứng đắc." Lúc ấy, đức

Thế Tôn, bằng tha tâm trí biết trong tâm của Tôn giả A-na-luật- đà đang niệm gì, đang nghĩ gì, đang hành gì. Sau khi đã biết, đức Thế Tôn nhập như kỳ tượng định. Bằng như kỳ tượng định, trong khoảnh khắc như thời gian người lực sĩ co duỗi cánh tay; cũng thế, đức Thế Tôn từ Bà-kỳ-sấu, ở Ngạc sơn Bố lâm, trong vườn Lộc Dã, bỗng biến mất, không thấy, xuất hiện ở trước mặt Tôn giả A-na-luật-đà đang trủ tại Chi-đề-sấu. Bấy giờ, đức Thế Tôn xuất đinh, tán thán Tôn giả A-na-luật-đà rằng: Lành thay, lành thay, A-na-luật-đà! Thầy ở chỗ yên tĩnh, ngồi tĩnh tọa, tư duy, tâm đã nghĩ the này: "Bạo từ vô dục, chớ không phải từ hữu dục mà chứng đắc; đạo từ tri túc, chớ không phải từ không nhàm tởm mà chứng đắc; đạo từ viễn ly, chớ không phải từ sự ưa tụ hội, không phải từ sự sống chỗ tụ hội, không phải từ sự hòa đồng nơi tụ hội mà chứng đắc; đạo từ tinh cần, chớ không phải từ biếng nhác mà chứng đắc; đạo từ chánh niệm, chớ không phải tư tà niệm mà chứng đắc; đạo từ định ý, chớ không phải từ loạn ý mà chứng đắc; đạo từ trí tuệ, chớ không phải từ ngu si mà chứng đắc." Này A-na-luật-đà? thầy hãy từ Như Lai, lãnh thọ thêm suy niệm thứ tám của bậc Đại nhân. Sau khi lãnh thọ, thầy hãy tư duy rằng: "Đạo từ chỗ không hy luận, thích không hy luận, thực hành không hý luận, chớ không phải từ chỗ hý luận, thích hy luận, thực hành hy luận mà chứng đắc." Này A-na-luật-đà, nêu thây thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, chác chắn thầy có thể ly dục, ly ác, bất thiện pháp, chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Này A-na-luật-đà, nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân này, lại chứng đắc bốn tăng thượng tâm thì sẽ được sống an lạc ngay trong hiện

tại, dễ được chớ không khó. Cũng như vua và vương thần có hòm đẹp, đựng đầy các loại y phục, buổi sáng muốn mặc, liền lấy mặc; buổi trưa và buổi chiều muốn mặc, liền lấy mặc; này A-na-luật-đà, thầy cũng như thế, được y phấn tảo làm y bậc nhất, tâm thầy vô dục, thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng đắc bốn tăng thượng tâm thì sẽ sống an lạc ngay trong hiện tại, dễ được chớ không khó. Cũng như vua và vương thần có đầu bếp giỏi làm các thức ăn ngon lành, mỹ diệu; này A-na-luật-đà, thầy cũng như thế, thường sống bằng món ăn khất thực làm món ăn độc nhất, tâm thầy vô dục, thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng đác bôn tăng thượng tâm thì sẽ sông an lạc ngay trong hiện tại, dê được chớ không khó. Cũng như vua và vương thần có nhà cửa đẹp, hoặc có lầu gác cung điện; này A-na-luật-đà, thây cũng như thê, ngôi dưới góc cây, lây sự tịch tĩnh làm ngôi nhà bậc nhất, tâm thầy vô dục, thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà9 nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng đắc bốn tăng thượng tâm thì sẽ sống an lạc ngay trong hiện tại, dễ được chớ không khó. Cũng như vua và vương than có giường đẹp, trải lên bang chăn nệm, đệm bông, phủ lên bằng gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm ở hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da con sơn dương; nàyA-na-luật-đà, thầy cũng như vậy, chỗ ngồi trải bằng cỏ, bằng lá cây, là chỗ ngồi bậc nhất, tâm thầy vô dục, thực hành hạnh an trú tĩnh chỉ này. Này A-na-luật-đà, nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng bốn tăng thượng tâm thì sẽ được sống an lạc ngay ữong hiện tại, dễ được chớ không khó. Cũng

như thế, nếu thầy an trú phương Đông, chắc chắn sẽ được an lạc, không có các tai họa đau khổ. Nếu thầy an tru phương Nam, phương Tây, phương Bắc, chắc chắn sẽ được an lạc, không có các tai họa đau khổ. Này A-na-luật-đà? nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng đác bôn tăng thượng tâm thì sẽ được sông an lạc ngay trong hiện tại, dê được chớ không khó. Đoi với các pháp thiện mà thay đã an trú, Ta còn không nói đến, huống nữa là nói đến sự suy thoái, chỉ nên đêm ngày làm tăng trưởng các thiện pháp chớ không nên để suy thoái. Này A-na-luật-đà, nếu thầy thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, lại chứng đắc bốn tăng thượng tâm thì sẽ được sống an lạc ngay frong hiện tại, dễ được chớ không khó. Đối với hai quả, chắc chắn thầy sẽ được một, hoặc được Cứu cánh trí ngay trong đời hiện tại, hoặc nếu còn hữu dư thì được A-na-hàm. Này A-na-luật-đà, thây nên thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân và cũng nên chứng được bốn tăng thượng tâm. Thầy sẽ sống an lạc ngay trong hiện tại, dễ được chớ không khó, nhiên hậu mới an cư mùa mưa ở Chi-đề-sấu9 trong rừng Thủy Chữ vậy.

74. KINH BÁT NIỆM 419

Bấy giờ, đức Thế Tôn thuyết pháp cho Tôn giả A-na-luật-đà, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, đức Thế Tôn nhập như kỳ tượng định. Băng như kỳ tượng định, cũng bằng khoảnh khắc mà người lực sĩ co duỗi cánh tay; cũng vậy, đức Thế Tôn từ Chi-đề-sấu9 trong rừng Thủy Chữ, bỗng nhiên biến mất, không thấy và hiện ra ở Bà-kỳ-sấu, Ngạc sơn Bố lâm, trong vườn Lộc Dã. Lúc ấy, Tôn giảA-nan cầm quạt đứng hầu đức Phật, Đức Thế Tôn liền xuất định, quay lại bảo A-nan rằng: —Này A-nan, nêu có Tỳ-kheo nào đên Ngạc sơn Bô lâm, trong vườn Lộc Dã thì bảo họ tụ tập tại giảng đường. Sau khi họ tụ tập tại giảng đường xong, thầy trở lại cho Ta hay. Tôn giả A-nan vâng lời đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, liền đi tuyên bố rằng đức Như Lai dạy, nếu có Tỳ-kheo nào đến Ngạc sơn Bố lâm, trong vườn Lộc Dã thì tất cả hãy tụ tập tại giảng đường. Sau khi các Tỳ-kheo tụ tập tại giảng đường, Tôn giả A-nan trở lại chỗ đức Phật, cúi đầu, đảnh lễ dưới chân Ngài, rồi đứng qua một bên, bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, các Tỳ-kheo đến Ngạc sơn Bố lâm, trong vườn Lộc Dã và tất cả đã tụ tập tại giảng đường. Mong đức Thế Tôn biết cho, nay đã đúng thời. Lúc ấy, đức Thế Tôn dẫn Tôn giả A-nan đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi và ngồi ở trước chúng Tỳ-kheo. Ngồi xong, Ngài dạy: Này các Tỳ-kheo, Ta nói cho các thây nghe vê tám suy niệm của bậc Đại nhân. Các thầy hãy lắng nghe và khéo tư duy, ghi nhớ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy: Đây là tám suy niệm của bậc Đại nhân: Đạo từ vô dục, chớ không phải từ hữu dục mà chứng đắc; đạo từ tri túc, chớ không phải từ không nhàm tởm mà chứng đắc; đạo từ viễn ly, chớ không phải từ sự ưa tụ hội, không phải từ sự sống ở chỗ tụ hội, không phải từ sự hòa đông nơi tụ hội mà chứng đác; đạo từ tinh cần, chớ không phải từ biếng nhác mà chứng đắc; đạo từ chánh niệm, chớ không phải từ tà niệm mà chứng đắc; đạo từ định ý, chớ không phải từ loạn ý mà chứng đắc; đạo từ trí tuệ, chớ không phải từ ngu si mà chứng đắc; đạo từ chỗ không hy luận, không thích thú hý luận, không thực hành hý luận, chớ không phải từ hý luận, thích thú hy luận, thực hành hy luận mà chứng đác. Thế nào là đạo từ vô dục, chớ không phải từ

hữu dục mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo chứng đắc vô dục, tự biết chứng đắc vô dục, không làm cho kẻ khác biết mình vô dục; chứng đắc tri túc, chứng đắc viễn ly, chứng đắc tinh cần, chứng đắc chánh niệm, chứng đắc định ý, chứng đắc trí tuệ, chứng đắc không hý luận, tự biết chứng đắc không hy luận, không làm cho kẻ khác biết mình vô dục. Như vậy gọi là đạo từ vô đục, chớ không phải từ hữu dục mà chứng đắc.

Thế nào là đạo từ tri túc, chớ không phải từ không nhàm tởm mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo thực hành tri túc: Áo dùng để che thân, ăn đủ nuôi thân. Đó là đạo từ tri túc, chớ không phải từ không nhàm tởm mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ viễn ly, chớ không phải từ sự ưa tụ hội, không phải từ sự sống ở chỗ tụ hội, không phải từ sự hòa đồng nơi tụ hội mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo thực hành viễn ly, thành tựu hai hạnh viễn ly là thân và tâm đều viễn ly. Đó gọi là đạo từ viễn ly, chớ không từ sự ưa tụ hội, sự sống ở chỗ tụ hội, hòa đồng nơi tụ hội mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ tinh cần, chớ không phải từ biếng nhác mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo thường thực hành tinh cần, đoạn trừ ác, bất thiện pháp, tu các thiện pháp, thường tự khởi ý chuyên nhát, kiên cô, vì các góc rê thiện mà không hê từ bỏ khó nhọc. Đó gọi là đạo từ tinh cân, chớ không phải từ biêng nhác mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ chánh niệm, chớ không phải từ tà niệm mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo quán nội thân như thân, quán nội thọ, nội tâm, nội pháp như pháp. Đó gọi là đạo từ chánh niệm, chớ không phải từ tà niệm mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ định ý, chớ không phải từ loạn ý mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo ly dục, pháp ác, bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Đó gọi là đạo từ đinh ý, chớ không phải từ loạn ý mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ trí tuệ5 chớ không phải từ ngu si mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo tu hạnh trí tuệ, quán pháp hưng suy, chứng đắc trí, Thánh tuệ minh đạt như vậy, phân biệt rõ ràng để dứt sạch khổ một cách chính đáng. Đó gọi là đạo từ trí tuệ, chớ không phải từ ngu si mà chứng đắc. Thế nào là đạo từ không hý luận, không ưa thích hy luận, không thực hành hy luận, chớ không phải từ hy luận, thực hành hy luận mà chứng đắc? Nghĩa là Tỳ-kheo tâm ý thường diệt hý luận, an lạc trú trong Vô dư Niết-bàn, tâm thường lạc trú, hoan hỷ, ý giải. Đó gọi là đạo từ không hý luận, không ưa thích hy luận, không thực hành hy luận, chớ không phải từ hy luận, thích thú hy luận, thực hành hy luận mà chứng đắc. Này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo A-na-luật-đà đã thành tựu tám suy niệm của bậc Đại nhân, sau đó mới an cư mùa mưa tại Chi-đề-sấu, trong rừng Thủy Chữ. Khi Ta đem những điều này ra giảng dạy thì vị ấy sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân. Vị ây sông một mình tại nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân đê đạt đên cứu cánh mà một thiện nam tử, vì cứu cánh ấy đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo, duy chỉ câu đác Vô thượng Phạm hạnh, ngay trong đời này, tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú, biết một cách như thật rằng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,,

Ngay lúc ây, Tôn giả A-na-luật-đà chứng đác A-la-hán, tâm chánh giải thoát, xứng đáng bậc Trưởng lão Thượng tôn, rồi ngài nói bài tụng: Vô Thượng Thế Gian Su, Xa biết con tư niệm, ỉ Chánh thân tâm nhập định, Nương không, chợt đên đây. Biết con tâm niệm này, Thuyết pháp vượt lên nữa, Chư Phật không hý luận, Hy luận đã xa lìa. Đã biêt pháp Như Lai, Ưa trú trong Chánh pháp, Rồi tam-muội chứng ngay, Pháp Phật đã thành đạt. Con chăng ưa sự chét, Cũng không nguyện nơi sanh, Tùy thời, tùy sở thích, Niệm, chánh trí vững vàng. Tỳ-da-ly, Trúc Lâm, Nơi đó, mạng con dứt, ở ngay dưới khóm trúc, Nhập Vô dư Niết-bàn. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-na-luật-đà và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

75. KINH TỊNH BẤT ĐỘNG ĐẠO Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại Câu-lâu-sấu, ở trong đô ấp Kiếm-ma-sắt-đàm- câu-lâu. Bay giơ, đức The Ton bao các Ty-kheo: Dục là vô thường, hư ngụy, giả dối. Đã là pháp giả dối thì huyễn hóa, khi cuông, ngu si. Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sac của đời này hay sắc của đời sau, tất cả thứ ấy đều là cảnh giới của ma, là miếng mồi của ma. Nhân những thứ ấy mà tâm sanh vô lượng pháp ác, bất thiện, tăng trưởng sân nhuế và đấu tranh...; nghĩa là làm chướng ngại cho sự tu học của Thánh đệ tử. Đa văn Thánh đệ tử nên quán như vầy: "Thế Tôn nói rằng: 'Dục là vô thường, hư ngụy, giả dối. Đã là giả dối thì huyễn hóa, khi cuống, ngu si. Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sắc của đời này hay sắc của đời sau, tất cả thứ ấy đều là cảnh giới của ma, là miếng mồi của ma. Nhân những thứ ấy r x «x mà tâm sanh vô lượng pháp ác, bát thiện, tăng trưởng sân nhuê và đâu tranh...; nghĩa là làm chướng ngại sự tu học của Thánh đệ tử."' Rồi vị ấy suy nghĩ như vây: "Ta có thê chứng đác đại tâm, thành tựu và an trú, nhiêp phục thê gian, nhiếp trì tâm ấy. Nếu ta chứng đắc đại tâm, thành tựu và an tru, nhiếp phục thế gian, nhiếp trì tâm ấy thì tâm như thế sẽ không sanh vô lượng pháp ác, bất thiện, không tăng trưởng sân nhuế và đấu tranh...; nghĩa là không làm chướng ngại cho sự tu học của Thánh đệ tử." Vị ấy hành như thế, học như thế, tu tập và phát triển như thế, liền ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn, vị ấy chắc chắn đạt đến bất động. Đó là trường hợp thứ nhất được gọi là Tịnh bất động đạo. Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: "Nếu có sắc nào thì tất cả những sắc ấy đều là bốn đại và do bốn đại tạo thành. Bốn đại ấy là pháp, vô thường, khổ và hoại diet." Vị ấy hành như thế, học như thế, tu tập và phát triển như thế thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, do tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó là trường hợp thứ hai được gọi Tịnh bất động đạo.

Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: "Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sắc của đời này hay sắc của đời sau, dù là dục tưởng của đời này hay dục tưởng của đời sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc tưởng của đời sau, tất cả tưởng ấy đều là pháp, vô thường, khổ và hoại diet." Vị ấy, lúc bấy giờ, chứng đắc bất động

tưởng. Vị ấy hành như vậy, học như vậy, tu tập và phát triển như vậy thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó là trường hợp thứ ba được gọi là Tịnh bất động đạo. Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: "Dù là dục tưởng của đời này hay dục tưởng của đời sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc tưởng của đời sau, và bất động tưởng, tất cả tưởng ấy đều là pháp, vô thường, khổ và hoại diet." Vị ấy, bấy giờ, đắc Vô sở hữu xứ tưởng. Vị ấy hành như vậy, học như vậy5 tu tập và phát triển như vậy thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập bất động, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy chác chắn đạt đến bất động. Đó là trường hợp thứ nhát được gọi Tịnh vô sở hữu xứ đạo. Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: "Thế gian này là không, ngã là không, ngã sở là không, có cái thường không, có cái hang không, có cái trường tồn không thì bất biến djch." Vị ấy hành như vậy, học như vậy, tu tập và phát triển như vậy thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập Vô sở hữu xứ bất động, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến Vô sở hữu xứ. Đó là trường hợp thứ hai được gọi là Tinh vô sở hữu xứ đạo. Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thê này: “Ta không phải được tạo ra bởi cái khác, cũng không phải được tạo ra bởi chính mình.,, Vị ấy hành như vậy, học như vậy, tu tập và phát triển như vậy thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây mà nhập Vô sở hữu xứ, hoặc do tuệ mà có thắng giải, về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến Vô sở hữu xứ. Đó là trường hợp thứ ba được gọi là Tịnh vô sở hữu xứ đạo. Lại nữa, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: "Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sắc của đời này hay sác của đời sau, dù là dục tưởng của đời này hay dục tưởng của đời sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc tưởng của đời sau và bát động tưởng, Vô sở hữu xứ tưởng, tát cả tưởng ây đêu là pháp, vô thường, khổ và hoại diet” Bấy giờ, vi ấy đắc Vô tưởng. Vị ấy hành như vậy, học như vậy, tu tập phát triển như vậy thì ở nơi xứ mà tâm được thanh tinh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được thanh tịnh, Tỳ-kheo ấy, hoặc ngay đây

mà nhập Vô tưởng, hoặc do tuệ mà có thăng giải. Vê sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến Vô tưởng xứ. Đó là nói ve Tịnh vô tưởng đạo. Bấy ẹiờ, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu đức Phật. Tôn giả chắp tay hướng ve Ngài và bạch rang: -Bạch đức Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo nào thực hành vô ngã, vô ngã sở như thế thì ngã sẽ không có, ngã sở sẽ không có, nếu trước đã có thì được xả bỏ hoàn toàn. Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo ấy thực hành như thế có chứng đắc cứu cánh Niết-bàn chăng? Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, sự kiện ấy không nhất định. Hoặc có người chứng dắc, hoặc có người không chứng đắc. Tôn giả A-nan lại thưa: Bạch đức Thế Tôn, vì sao Tỳ-kheo ấy thực hành như thế mà không chứng đắc Niết-bàn? Đức Thế Tôn đáp: r Này A-nan, nêu Tỳ-kheo nào thực hành vô ngã, vô ngã sở như thê thì ngã

sẽ không có, ngã sở sẽ không c6, nếu trước đã có liền được xả bỏ hoàn toàn. Nhưng này A-nan, nếu Tỳ-kheo ấy hoan lạc về sự xả bỏ ấy, đắm trước sự xả bỏ ấy, trú vào sự xả bỏ ấy, thì này A-nan, Tỳ-kheo thực hành như thế thì chắc chắn không chứng đác Niêt-bàn. Tôn giả A-nan bạch: - Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo nếu có chỗ chấp thủ, không đắc Niết-bàn chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, nếu Tỳ-kheo nào có chỗ chấp thủ thì chắc chắn không đắc Niết-bàn. Tôn giả A-nan bạch: Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo ấy chấp thủ những gì? Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, còn sự hữu ở trong hành, đó là Hữu tưởng vô tưởng xứ, bậc nhất trong các hữu mà Tỳ-kheo ấy chấp thủ. Tôn giả A-nan bạch: - Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo ấy còn chấp thủ vào hành nào khác nữa chăng? Đức Thế Tôn đáp: -Này A-nan, đúng như thế, Tỳ-kheo ấy còn chấp thủ vào hành khác nữa. Tôn giả A-nan bạch: —Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo thực hành như thế nào thì chắc chắn đắc Niết-bàn?

Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, nếu Tỳ-kheo nào thực hành vô ngã, vô ngã sở như thế thì ngã sẽ không có, ngã sở sẽ không có, nếu trước đã có thì được xả bỏ hoàn toàn. Và này A-nan, nếu Tỳ-kheo ấy khônệ hoan lạc vì sự xả bỏ ấy, không đắm trước sự xả bỏ ấy, không trú vào sự xả bỏ ây, thì này A-nan, Tỳ-kheo thực hành như thế, chắc chắn chứng đắc Niết-bàn. Tôn giả A-nan bạch: Bạch đức Thế Tôn, Tỳ-kheo, nếu không chấp thủ vào đâu cả thì chắc chắn đắc Niết-bàn chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này A-nan, nếu Tỳ-kheo nào không chấp thủ vào đâu cả thì chắc chắn đắc Niết-bàn. Bấy giờ, Tôn giả A-nan chắp tay hướng về đức Phật và bạch: Bạch đức Thế Tôn, Thế Tôn đã thuyết về Tịnh bất động đạo, đã thuyết về Tịnh vô sở hữu xứ đạo, đã thuyết về Tịnh vô tưởng đạo, đã thuyết về Vô dư Niết-bàn. Bạch đức Thế Tôn, thế nào là sự giải thoát của bậc Thánh? Đức Thế Tôn đáp: -Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử nên quán như thế này: UDÙ là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sắc của đời này hay sắc của đời sau, dù là dục tưởng của đời này hay dục tưởng của đời sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc tưởng của đời sau, và bất động tưởng, Vô sở hữu xứ tưởng, Vô tưởng tưởng; tất cả các tưởng ấy đều là pháp, vô thường, khổ và hoại diệt; đó là hữu thân, nếu là hữu thân thì đó là sanh, đó là gi đó là bệnh, là chết. Này A-nan, nếu có pháp này thì diệt trừ tất cả, không để lưu dư, không để có trò ngại, như vậy thì không sanh, không già, không bệnh, không chết. Bậc Thánh quán như vậy. Nếu có thì chắc chắn đó là pháp giải thoát. Nếu co Vô dư Niết-bàn thì gọi là Cam lồ. Vị nào quán như vậy, thấy như vậy, chắc chắn đạt được tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu, đã giải thoát liền biết là đã giải thoát, biết như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa” Này A-nan, Ta nay đã nói cho thây nghe vê Tịnh bát động đạo, vê Tinh vô sở hữu xứ đạo, về Tịnh vô tướng đạo, về Vô dư Niết-bàn, về sự giải thoát của bậc Thánh. Như bậc Tôn sư, tâm đại bi, đoái tưởng, thương nệ xót, mong cầu phước lợi và thiện ích, cầu an ổn và an lạc cho đệ tử. Những điều ấy, Ta nay đã làm xong, các thầy hãy tự mình làm. Hãy đi đến nơi rừng vắng, đến dưới rừng cây, chỗ yên tĩnh, thanh nhàn, ngồi tĩnh tọa mà tư duy, chớ có phóng dật, cần tinh tấn thêm, đừng để về sau phải hối hận. Đó là lời khuyến giáo của Ta, đó là huấn thị của Ta. Đức Phật thuý ét như vậy, Tôn giảA-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe những lời đức Phật dạy

xong, hoan hỷ phụng hành.

76. KINH ÚC-GIÀ-CHI-LA A A Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại úc-già-chi-la, ở bên bờ hồ Hằng Thủy. Bấy giờ, một Tỳ-kheo9 vào lúc xế trưa, từ chỗ nghỉ ngơi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài, ngồi qua một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn, mong đức Thế Tôn khéo léo thuyết pháp ngắn gọn cho con! Được nghe pháp mà đức Thế Tôn dạy, con sẽ sống một mình tại nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cân. Nhân sông một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần sẽ đạt đến cứu cánh mà một thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ cần đạt được vô thượng Phạm hạnh ngay trong đời này, tư tri, tự giác, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biết một cách như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Đức Thế Tôn bảo: Tỳ-kheo hãy tu học như vậy đê được an tru, bên trong bát động, vô lượng, khéo tu tập. Lại quán nội thân như thân, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán ngoại thân như thân, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán nội ngoại thân như thân, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự che ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sau não. Này Tỳ-kheo, với định như vậy, lúc đi, lúc đến hãy khéo tu tập; lúc đứng, lúc ngôi, lúc năm, lúc ngủ, lúc thức, lúc tỉnh dậy cũng đêu tu tập như vậy. Lại nữa, cũng nên tu tập vê định có giác có quán, vê định không giác ít quán, tu tập về định không giác không quán; cũng nên tu tập về định đi đôi với hỷ, định đi đôi với lạc, định đi đôi với định, định đi đôi với xả. Này Tỳ-kheo, nếu tu các định này, tu một cách khéo léo, thì này Tỳ-kheo, lại nên tu thêm quán nội thọ như thọ, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chê ngự tâm, khiên lìa bon xẻn, tham lam, ý không sâu não; lại quán ngoại thọ như thọ, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chê ngự tâm, khiên lìa bon xẻn, tham lam, ý không sâu não; lại quán nội ngoại thọ như thọ, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm,

chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não. Này Tỳ-kheo, với định như thế, lúc đi, lúc đến hãy khéo tu tập; lúc đứng, lúc \ A ngôi, lúc năm, lúc ngủ, lúc thức, lúc tỉnh dậy cũng đêu tu tập như vậy. Lại nữa, cũng nên tu tập định có giác có quán, định không giác ít quán và đinh không giác không quán; cũng nên tu tập đinh đi đôi với hỷ, định đi đôi với lạc, định đi đôi với định và tu tập định đi đôi với xả. Này Tỳ-kheo, nếu tu tập các định này, tu một cách khéo léo, thì này Tỳ-kheo, nên tu thêm quán nội tâm như tâm, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán ngoại tâm như tâm, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán ngoại tâm như tâm, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán nội ngoại tâm như tâm,

thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não. Này Tỳ-kheo, với định như thế, lúc di, lúc đến hãy khéo tu tập; lúc đứng, lúc ngồi, lúc nằm, lúc ngủ, lúc thức, lúc tỉnh dậy cũng đều tu tập như vậy. Lại nữa, cũng nên tu tập vê định có giác có quán, vê định không giác ít quán, tu tập về định không giác không quán; cũng nên tu tập về đinh đi đôi với hỷ5 định đi đôi với lạc, đinh đi đôi với định, tu tập định đi đôi với xả. Này Tỳ-kheo, nêu tu các định này, tu một cách khéo léo, thì này Tỳ- kheo, nên tu thêm quán nội pháp như pháp, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến xa lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán ngoại pháp như pháp, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến xa lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não; lại quán nội ngoại pháp như pháp, thực hành hết sức tinh cần, vững chánh niệm, chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bon xẻn, tham lam, ý không sầu não. Này Tỳ-kheo? với định như thế, lúc di, lúc đến hãy khéo tu tập; lúc đứng, lúc ngồi, lúc nằm, lúc ngủ, lúc thức, lúc tỉnh dậy cũng đều tu tập như vậy. Lại nữa, nên tu tập về định có giác có quán, đinh không giác ít quán và định không giác không quán; cũng nên tu tập định đi đôi với hỷ, định đi đôi với lạc, đinh đi đôi với định, tu tập định đi đôi với xả. Này Tỳ-kheo, nếu tu tập các định này, tu tập một cách khéo léo, thì này Tỳ- kheo, tâm hãy cùng với từ tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu và an trú. Cũng như vậy, hai, ba, bốn phương, bốn góc và phương trên, phương dưới, châu biến cùng khắp, tâm cùng với từ tương ưng, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp the gian, thành tựu và an trú. Cũng như the, tâm bi, hỷ và tâm xả tương ưng, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi bao la, vô lượng, khéo

tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu an trú. Này Tỳ-kheo, nếu thầy tu tập các định này, tu một cách khéo léo thì nếu an trú phương Đông chắc chắn được an lạc, không có các tai họa đau khô; nêu an trú phương Nam, phương Tây, phương Bắc, chắc chắn được an lạc, không có các tai họa đau khổ. Này Tỳ-kheo, nếu thầy tu tập các định này, tu một cách khéo léo thì đối với các pháp thiện mà thây đã an trú, Ta còn không nói đên, huông là nói đên sự suy thoái. Các pháp thiện cứ ngày đêm tăng trưởng chớ không suy thoái. Này Tỳ-kheo, nếu thầy tu tập các định này, tu tập một cách khéo léo thì trong hai quả chác chăn sẽ đác một, hoặc ngay trong đời này đác Cứu cánh trí, hoặc nếu còn hữu dư thì chứng đắc A-na-hàm. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo ấy nghe những lời đức Phật dạy, khéo thọ trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, đi quanh ba vòng rồi lui ra. Vị ấy thọ trì pháp của Phật, song một mình tại nơi xa vang, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. Nhân sống một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần, vị ấy đạt đến cứu cánh mà một thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, song không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ cầu đắc vô thượng Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự tri, tự giác, tự thân chứng đác, thành tựu an tru, biêt một cách như thật răng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Tôn giả ấy đã biết pháp, đắc A-la-hán. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ

phụng hành.

A

77. KINH SA-KÊ-ĐẾ TAM TỘC TÁNH TỬ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại Sa-kê-đế, trong rừng Thanh Lâm. Bấy giờ, ở Sa-kê-đế có ba thiện nam tử là Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề và Tôn giả Kim-tỳ-la, đều là thiếu niên, mới xuất gia học đạo, cùng đến nhập Chánh pháp này không lâu. LÚC áy, đức The Ton nỏi các Tỳ-kheo: Ba thiện nam tử này đều là niên thiếu, mới xuất gia học dạo, cùng đến nhập Chánh pháp này không lâu; ba thiện nam tử ấy có hoan lạc ở trong Pháp, Luật chân chánh này, thực hành Phạm hạnh chăng? Khi đó, các vi Tỳ-kheo im lặng, không trả lời. Đức Thế Tôn lại ba lần hỏi các Tỳ-kheo: Ba thiện nam tử đều là thiếu niên, mới xuất gia học đạo, cùng đến nhập Chánh pháp này không lâu; ba vị ấy có hoan lạc ở trong Pháp, Luật chân chánh này, thực hành Phạm hạnh chăng? Khi ấy, các Tỳ-kheo cũng ba lần im lặng, không đáp. Thế rồi, đức Thế Tôn hỏi thẳng ba thiện nam tử ấy, Ngài nói với Tôn giả A-na-luật-đà rằng: Này các thây, ba thiện nam tử đêu ở tuôi niên thiêu, mới xuất gia học đạo, cùng đến nhập Chánh pháp không lâu. Này A-na-luật-đà, các thầy có hoan lạc ở trong Pháp, Luật chân chánh này và thực hành Phạm hạnh chăng? Tôn giả A-na-luật-đà thưa: -Bạch đức Thế Tôn, quả thật như vậy! Chúng con hoan lạc ở trong Chánh pháp này và tu hành Phạm hạnh. Đức Thế Tôn lại hỏi: Này A-na-luật-đà, các thầy lúc còn nhỏ, là những đồng tử ấu thơ, trong trắng, tóc đen, thân thể thạnh tráng, hoan lạc trong du hí, hoan lạc trong tắm gội, săn sóc nâng niu thân thể. về sau, bà con thân thích và cha mẹ đều cùng lưu luyến, thương yêu, khóc lóc thảm thiết, không muốn cho các thầy xuất gia học đạo. Các thầy đã quyết chí cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này A-na-luật-đà, các thầy không phải vì sợ vua chúa mà xuất gia học dạo, không phải vì sợ giặc cướp, không phải vì sợ nợ nần, không phải vì sợ khủng bố, không phải vì sợ bần cùng, cũng

không phải vì sợ không sống được mà xuất gia học dạo, mà chỉ vì nhàm chán sanh, già, bệnh, chét, khóc lóc, sâu khô, hoặc vì muôn đạt đên chô dứt tận của khôi khô đau to lớn nên xuât gia học đạo. Này A-na-luật-đà, các thây không vì những tâm niệm như vậy mà xuất gia học đạo chăng? Tôn giả A-na-luật-đà thưa: Bạch đức Thế Tôn, quả thật như vậy! Này A-na-luật-đà, nếu một thiện nam tử nào, với tâm niệm như thế mà xuất gia học dạo, nhưng có biết được do đâu mà chứng đắc vô lượng thiện pháp chăng? Tôn giả A-na-luật-đà thưa: _ rr^1_ Ạ rin A __ r _ r __ rin*i_ Ạ ri-1 1 A _ Ạr 9
JL 7 1 e Bạch đức The Ton, The Ton la góc cua pháp, la chu te của pháp, pháp do Thế Tôn, mong đức Thế Tôn giảng cho! Sau khi đã nghe, chúng con sẽ biêt được nghĩa một cách rộng rãi. Đức Phật liền bảo: Này A-na-luật-đà, các thây hãy lăng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ, Ta sẽ phân biệt nghĩa ấy cho các thầy! Các Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la vâng lời, lắng nghe. Đức Thế Tôn dạy: Này A-na-luật-đà, nêu ai bị dục ngăn che, bị ác pháp trói buộc thì không đạt được xả lạc và vô thượng tịch tĩnh. Tâm của vị ấy sanh ra tham lam, sân nhuế, thụy miên; tâm không hoan lạc, thân uể oải, ăn nhiều, lòng ưu sầu. Tỳ-kheo ấy không kham nhẫn được đói, khát, lạnh, nóng,

muỗi mòng, ruồi nhặng, gió nắng bức bách; nghe tiếng thô ác hay bị đánh đập cũng không thể kham nhẫn được; thân mắc phải các bệnh tật rất thống khổ, đến mức chết được và gặp những cảnh ngộ không vừa lòng đều không thể chịu đựng được. Vì sao? Vì bị dục ngăn che, bi ác pháp trói buộc, không đạt được xả lạc và vô thượng tịch tĩnh. Trái lại, nếu người ly dục, không bị ác pháp trói buộc thì chắc chắn đạt đến xả lạc và vô thượng tịch tĩnh. Tâm vị ấy không sanh tham lam, sân nhuế, thụy miên; tâm chẳng sanh ra không hoan lạc; thân không uể oải, cũng không ăn nhiều, lòng không sầu muộn. Tỳ-kheo ấy kham nhẫn được đói, khát, lạnh, nóng, muỗi mòng, ruồi nhặng, gió, nắng bức bách; nghe tiếng thô ác hay bi đánh đập cũng kham nhẫn được; thân mắc những bệnh tật rất thông khổ, đến mức chết được, hay gặp những cảnh ngộ không thể vừa lòng đều kham nhẫn được. Vì sao? Vì không bi dục ngăn che, không bị ác pháp trói buộc, lại đạt đến xả lạc, vô thượng tịch tĩnh. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-na-luật-đà, Như Lai vì những thiện lợi nào mà có cái phải đoạn trừ, có cái phải thọ dụng, có cái phải kham nhẫn, hoặc có cái phải tĩnh chỉ, có cái phải phế bỏ?

77. KINH SA-KÊ-ĐÊ TAM TỘC TÁNH TỬ 433

A-na-luật-đà bạch đức Thế Tôn: Đức Thế Tôn là gốc của pháp, là chủ tể của pháp, pháp do Thế Tôn, mong Thế Tôn giảng giải cho! Sau khi nghe xong, chúng con sẽ biết được những thiện lợi ấy một cách rộng rãi. Đức Phật lại dạy: Này A-na-luật-đà, các thây hãy lăng nghe, khéo tư duy, ghi nhớ, Ta sẽ phân biệt những thiện lợi ây cho các thây! A-na-luật-đà, Nan-đề, Kim-tỳ-la vâng lời lắng nghe. Đức Thế Tôn dạy: Này A-na-luật-đà, các lậu hoặc ô nhiễm là gốc của sự hữu trong tương lai, là sự phiên nhiệt, là nhân của khô báo, của sanh, già, bệnh, chét. Như Lai không phải vì không diệt tận, không phải vì không biến tri, mà có cái phải đoạn trừ, có cái phải thọ dụng, có cái phải kham nhẫn, có cái phải tĩnh chi, có cái phải phế bỏ. Này A-na-luật-đà, Như Lai chỉ vì nhân nơi thân này, nhân nơi lục xứ, nhân nơi thọ mạng, mà có cái phải đoạn trừ, có cái phải thọ dụng, có cái phải kham nhẫn, có cái phải tĩnh chi, có cái phải phe bỏ. Này A-na-luật-đà? Như Lai vì những thiện lợi này mà có cái phải đoạn trừ, có cái phải thọ dụng, có cái phải kham nhẫn, có cái phải tĩnh chỉ, có cái phải phe bỏ. Đức Thế Tôn hỏi: Này A-na-luật-đà, Như Lai vì những thiện lợi nào mà sống nơi rừng vắng, trong núi sâu, dưới góc cây, thích ở non cao, văng bặt tiêng ôn, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa như thế? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Bạch đức Thê Tôn, Thê Tôn la góc cua pháp, The Ton la chu te của pháp, pháp do Thế Tôn, mong Thế Tôn giảng giải cho! Sau khi nghe xong, chúng con sẽ hiểu được ý nghĩa một cách rộng rãi. Đức Phật dạy: Này A-na-luật-đà? các thầy hãy lắng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ, Ta sẽ phân biệt những ý nghĩa ấy cho các thầy. A-na-luật-đà, Nan-đề? Kim-tỳ-la vâng lời lắng nghe. Đức Thế Tôn dạy: Này A-na-luật-đà, không phải vì muôn đạt đên những gì chưa đạt đên, vì muốn thu hoạch những gì chưa thu hoạch, vì muốn chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ mà Như Lai sông nơi rừng văng, trong núi sâu, dưới góc cây, thích ở non cao, vắng bặt tiếng tăm, xa lánh, không có sự dữ? không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Này A-na-luật-đà, Như Lai chỉ vì hai điều ý nghĩa sau đây nên mới sông nơi rừng văng, trong núi sâu, dưới góc cây, thích ở non cao, văng bặt tiếng tăm, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa.

Một là vì sự an lạc ngay trong đời hiện tại này và hai là vì thương xót chúng sanh đời sau. Đời sau hoặc có chúng sanh học theo Như Lai, sống nơi rừng vắng, trong núi sâu, dưới gốc cây, thích ở non cao, vắng bặt tiếng tăm, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Này A-na-luật-đà, vì những ý nghĩa ây mà Như Lai sông nơi rừng văng, trong núi sâu, dưới góc cây, thích ở non cao, vắng bặt tiếng tăm, xa lánh, không có sự dữ, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa. Đức Thế Tôn hỏi: -Này A-na-luật-đà, vì những ý nghĩa nào mà khi các đệ tử lâm chung, Như Lai ghi nhận vi này sẽ sanh chỗ này, vị kia sẽ sanh chỗ kia? Tôn giả A-na-luật-đà bạch đức Thế Tôn: _ r , Đức The Ton la góc cua pháp, The Ton la chu te cua pháp, pháp do Thê Tôn, mong đức Thế Tôn giảng cho! Sau khi nghe xong, chúng con sẽ biết những ý nghĩa một cách rộng rãi. Đức Phật dạy: Này A-na-luật-đà, các thây hãy lăng nghe, khéo tư duy và ghi nhớ, Ta sẽ phân biệt những ý nghĩa ây cho các thây! A-na-luật-đà, Nan-đề, Kim-tỳ-la vâng lời lắng nghe. Đức Thế Tôn dạy: Này A-na-luật-đà? không phải vì thú hướng, không phải vì con người mà nói, cũng chăng phải vì lừa gạt người, cũng chăng phải vì muôn làm vui lòng người mà khi đệ tử lâm chung, Như Lai ghi nhận vị này sẽ sanh chỗ này, vị kia sẽ sanh chỗ kia. Này A-na-luật-đà, chỉ vì những thanh tín thiện nam, thanh tín thiện nữ với tín tâm nhiệt thành, với mong ước cao độ, với vui mừng cùng cực, khi đã nghe Pháp, Luật chân chánh này; hoặc tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy, cho nên lúc đệ tử lâm chung, Như Lai ghi nhận vị này sẽ sanh chô này, vị kia sẽ sanh chô kia. Nêu Tỳ-kheo nào nghe Tôn giả ây lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận đã đắc Cửu cánh trí, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa,9; hoặc tận mát trông thây, hoặc nhiêu lân nghe người khác kê lại rằng: "Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Tỳ-kheo kia nghe xong, nhớ răng: "Tôn giả ây có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay?9 Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo kia có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà? Tỳ-kheo đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Này A-na-luật-đà, lại nữa, nêu Tỳ-kheo nào nghe Tôn giả ây lâm chung ở chỗ ấy, được đức Phật ghi nhận đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử, sanh vào nơi kia mà nhập Niết-bàn, chứng đắc pháp bất thối, không còn trở lại thế gian này

nữa; hoặc chính mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: "T6n giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy.^, Nghe xong, Tỳ-kheo kia nhớ ràng: "Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo đó tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà? Tỳ-kheo nào nghe răng Tôn giả ây lâm chung ở chỗ ấy, được Phật ghi nhận đã dứt sạch ba kiết sử, đã làm mỏng dâm, nộ, si, chỉ còn một lần sanh ra ở cõi trời và cõi người; sau một lần sanh ra đó thì đạt đến chỗ dứt tận sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều

lần nghe người khác kể lại rằng: uTôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy.n Sau khi nghe xong, Tỳ-kheo kia nhớ rằng: "Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộn^ như vậy? bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Nghe Pháp, Luật chân chánh này roi, Tỳ-kheo đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, Tỳ-kheo đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo nào nghe Tôn giả ấy lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận đã dứt sạch ba kiết sử, đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa ác pháp, nhất định sẽ đạt đến chánh giác, nhiều lắm là bảy lần thọ sanh; sau bảy lần qua lại nhân gian, thiên thượng thì đạt đến tận cùng sự khổ; hoặc tận mat trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: "T6n giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Nghe xong, Tỳ-kheo đó nhớ rằng: "Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, bố thí như vậy, học rộng như vậy, trí tuệ như vay." Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo đó có thể tâm nguyện tu tập như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà? như vậy, Tỳ-kheo đó chác chăn được phần nào sống trong sự an lạc. Này A-na-luật-đà, nêu Tỳ-kheo-ni nào nghe răng Tỳ-kheo-ni ây được Phật ghi nhận đã đắc Cứu cánh trí, biết như thật rằng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nua/9 Hoặc tận mát trông thấy Tỳ-kheo-ni ấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: 64Tỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậyy Nghe xong, nhớ rằng: uTỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy.^, Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo-ni kia có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, Tỳ-kheo-ni đó chắc chắn được phàn nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà? Tỳ-kheo-ni nào nghe rằng: 64Tỳ-kheo-ni ấy lâm chung ở nơi ấy, được đức Thế Tôn ghi nhận đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử, sanh vào nơi kia mà nhập Niết-bàn, đắc pháp bất thối, không còn trở lại cõi

này nữa.^ Hoặc tận mát trông thây, hoặc nhiêu lân nghe người khác kê lại răng: uTỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy.^ Nghe xong, Tỳ-kheo-ni kia nhớ rằng: uTỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo-ni đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, Tỳ-kheo-ni đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo-ni nào nghe Tỳ-kheo-ni ây lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận rằng đã dứt sạch ba kiết sử, đã làm mỏng dâm, nộ, si, chỉ còn một lần qua lại thiên thượng, nhân gian; sau khi một lần qua lại ấy thì đạt đến chỗ dứt tận sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: "Tỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bo thí như vậy, trí tuệ như vay." Nghe xong, Tỳ-kheo-ni kia nhớ rằng: C6Tỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vị ây có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, Tỳ-kheo- ni đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc.

Lại nữa, này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo-ni nào nghe Tỳ-kheo-ni ây lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận đã dứt sạch ba kiết SÍT, đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa vào ác pháp, nhất định sẽ đạt đến chánh giác, nhiều lắm là bảy lần thọ sanh; sau bảy lần qua lại ở thiên thượng và nhân gian thì đạt đến tận cùng sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: t6Tỳ-kheo- ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bo thí như vậy, trí tuệ như vay.” Nghe xong, Tỳ-kheo-ni kia nhớ rằng: 4CTỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, Tỳ-kheo-ni kia có the tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, Tỳ-kheo-ni kia chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Này A-na-luật-đà, nêu ưu-bà-tăc nào nghe vị iru-bà-tăc ây lâm chung ở chô ấy, được Phật ghi nhận đã dứt sạch năm hạ phần kiết sử, sanh vào chỗ kia mà nhập Niết-bàn, đắc pháp bất thối, không còn trở lại thế gian này nữa; hoặc tận mất trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại răng: “Uu-bàtắc ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy/9 Nghe xong, vị xru-bà-tắc kia nhớ rằng: "Ưu-bà-tắc ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vāy?9 Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vi kia có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, iru-bà-tắc kia chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, vị iru-bà-tăc nào nghe iru-bà-tăc ây lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận là dứt sạch ba kiết sử, đã làm mỏng dâm, nộ, si, chỉ còn một lần qua lại thiên thượng, nhân gian; sau một lần qua lại ấy, vị ấy

đạt đến chỗ dứt tận sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kê lại răng: 66Ưu-bà-tăc ây có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, trí tuệ như vay." Nghe xong, ưu-bà-tắc kia nhớ rằng: "Vj ưu-bà-tắc ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vị đó • r tâm nguyện r tu tập r

theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, ưu-bà-tăc đó chác chăn được phân nào sông trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, ưu-bà-tăc nào nghe ưu-bà-tăc ây lâm chung ở nơi ây, được Phật ghi nhận là đã dứt sạch ba kiêt sử, đăc Tu-đà-hoàn, không còn đọa ác pháp, nhất định sẽ đạt đến chánh giác, nhiều lắm là bảy lần thọ sanh nữa; sau bảy lần qua lại thiên thượng, nhân gian, vi ấy đạt đến dứt tận sự khổ; hoặc tận mát trông thây, hoặc nhiêu lân nghe người khác kê lại răng: "Uubà- tắc ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Nghe xong ưu-bà-tắc kia nhớ rằng: "Uu-bà-tắc ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vi đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, ưu-bà-tăc đó chác chăn được phân nào sống trong sự an lạc. Này A-na-luật-đà, nếu ưu-bà-di nào nghe iru-bà-di ấy lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận là đã dứt sạch năm hạ phân kiêt sử, sanh vào nơi kia mà nhập Niết-bàn, đắc pháp bất thối, không còn trở lại thế gian nữa; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại

rằng: "Ưu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Nghe xong, ưu-bà-di đó nhớ rằng: í4Ưu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy/9 Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vi đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, y x / 9 r ' z . như vậy, ưu-bà-di đó chác chăn được phân nào sông trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, ưu-bà-di nào nghe ưu-bà-di ấy lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận là đã dứt sạch ba kiết sỉr, làm mỏng dâm, nộ, si, chỉ còn một lần qua lại thiên thượng, nhân gian; sau một lần qua lại ấy thì đạt đến chỗ dứt tận sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: "Ưu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Nghe xong, ưu-bà-di kia nhớ rằng: 64Ưu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay.” Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vị đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, ưu-bà-di đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Lại nữa, này A-na-luật-đà, ưu-bà-di nào nghe ưu-bà-di ấy lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận là đã dứt sạch ba kiết sử, chứng Tu-đà-hoàn5 không còn đọa ác pháp, nhất đinh sẽ đạt đến chánh giác, nhiều lắm là bảy lần thọ sanh; sau

bảy lần qua lại thiên thượng, nhân gian, vị ấy đạt đến chỗ dứt tận sự khổ; hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại rằng: "Uu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy." Nghe xong, ưu-bà-di đó nhớ rằng: "Ưu-bà-di ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vay." Sau khi nghe Pháp, Luật chân chánh này, vị đó có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. Này A-na-luật-đà, như vậy, ưu-bà-di đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an lạc. Này A-na-luật-đà, Như Lai vì những ý nghĩa ấy nên khi đệ tử lâm chung, ghi nhận vị này sẽ sanh vào chỗ này, vị kia sẽ sanh vào chỗ kia. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giảA-na-luật-đà và các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

78. KINH PHẠM THIÊN THỈNH PHẬT Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một Phạm thiên ở cối trời Phạm thiên sanh khởi tà kiến như thế này: "Chỗ này là thường hữu, chỗ này là hang hữu, chỗ này trường tồn, chỗ này quan yếu, chỗ này là pháp không hoại diệt, chỗ này là xuất yếu, ngoài xuất yếu này không còn xuât yêu nào khác nữa mà có bậc tôi thăng, tôi diệu, tôi thượng.,, Bấy giờ, đức Thế Tôn, bằng tha tâm trí biết rõ tâm niệm của Phạm thiên đang nghĩ, liền nhập như kỳ tượng định. Với như kỳ tượng định ấy, chỉ trong khoảnh khắc mau bằng người lực sĩ co duỗi cánh tay, Ngài biến mất khỏi vườn Cấp Cô Độc trong rừng Thắng Lâm tại nước Xá-vệ, đi lên cõi trời Phạm thiên. Lúc ấy, Phạm thiên trông thấy đức Thế Tôn đi đến? liền chào hỏi rằng: -Kính chào Đại Tiên Nhơn, chỗ này là thường hữu, chỗ này là hang hữu, chỗ này trường tồn, chỗ này quan yếu, chỗ này là pháp không hoại diệt, chỗ này là xuất yếu, và ngoài xuất yếu này không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc tối thắng, tối diệu, tối thượng. Bay giơ, đức The Ton

bao: Này Phạm thiên, cái không thường, ông bảo là thường; cái không hằng, ông bảo là hằng; cái không trường tồn, ông bảo là trường tồn; cái không quan yếu, ông bảo là quan yếu; cái hoại diệt, ông bảo là không hoại diệt; cái không xuất yêu, ông bảo là xuất yêu và còn bảo răng ngoài xuất yêu ây không còn xuất yêu nào khác nữa mà có bậc tôi thăng, tôi diệu, tôi thượng. Này Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy. Này Phạm thiên, ông đang chìm đắm trong cái vô minh ây. Lúc đó, có Ma Ba-tuần ở trong chúng. Ma Ba-tuần nói với đức Thế Tôn: -Này Tỳ-kheo, chớ nên trái lời Phạm thiên, chớ có chống đối Phạm thiên. Này Tỳ-kheo, nếu Ông trái lời Phạm thiên, nếu Ông chống đối Phạm thiên thì Ong cũng như người gặp vận may mà lại xua đuôi đi; lời Tỳ-kheo nói ra lại cũng như vậy. Cho nên, này Tỳ-kheo, ta bảo răng Ong chớ trái lời Phạm thiên, chớ chống đối Phạm thiên. Này Tỳ-kheo? nếu Ông trái lời Phạm thiên, chống đối Phạm thiên thì Ông cũng như người từ núi cao rơi xuống, tuy dang tay chân bám vào hư không nhưng chẳng bám víu được gì; lời Tỳ-

kheo nói ra lại cũng như vậy. Cho nên, này Tỳ-kheo, ta bảo rằng Ông chớ trái lời Phạm thiên, chớ có chống đối Phạm thiên. Này Tỳ-kheo9 nếu Ông trái lời Phạm thiên, chông đôi Phạm thiên thì Ong cũng như người từ trên cây cao rơi xuống, tuy dang tay chân bám níu lá cành nhưng chẳng bám níu gì được; lời Tỳ-kheo nói ra lại cũng như vậy. Cho nên, này Tỳ-kheo? ta bảo rằng Ông chớ nên trái lời Phạm thiên, chớ có chống đối Phạm thiên. Vì sao? Vì Phạm thiên ây có phước hựu, là bậc hóa sanh, là đang tôi tôn, tạo dựng tát cả, là tô phụ của tất cả chúng sanh đã sanh và sẽ sanh, tất cả đều do ngài sanh ra. Những gì ngài biết là trọn biết, những gì ngài thấy là trọn thấy. Này Đại Tiên Nhơn, nếu có Sa-môn9 Phạm chí nào ghê tởm địa đại, hủy báng địa đại thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm thần kỹ nhạc trong chốn hạ tiện nhất. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thân ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ghê tởm Phạm thiên, hủy báng Phạm thiên thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm thần kỹ nhạc trong chốn hạ tiện nhất. Trái lại, này Đại Tiên Nhơn, nếu có Sa-môn, Phạm chí ưa thích địa dại, tán thán địa đại thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sanh làm bậc tối thượng trong cõi trời Phạm thiên. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa dại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên thì sau khi thân hoại mạng chung, chắc chan sanh làm bậc tối thượng trong cõi trời Phạm thiên. Này Đại Tiên Nhơn, Ông há không thấy đại quyến thuộc của Phạm thiên ấy, chẳng hạn như bọn chúng tôi đang ngồi đây chăng? Ma Ba-tuần kia chẳng phải Phạm thiên, cũng chẳng phải quyến thuộc của Phạm thiên nhưng lại xưng mình là Phạm thiên. Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ rằng: "Ma Ba-tuần này chẳng phải Phạm thiên, cũng chăng phải quyên thuộc của Phạm thiên nhưng lại tự xưng là Phạm thiên. Nếu bảo rằng có Ma Ba-tuàn thì đây chính là Ma Ba-tun." Biết rõ như vậy, đức The Ton bao: Này Ma Ba-tuần, ngươi chẳng phải Phạm thiên, cũng chẳng phải quyến thuộc của Phạm thiên nhưng ngươi tư xưng rằng ngươi là Phạm thiên. Nếu cho rằng có Ma Ba-tuần thì chính ngươi là Ma Ba-tuần. Lúc ấy, Ma Ba-tuần liền nghĩ rằng: 'Thôi rồi, Thế Ton đã biết ta5 Thiện Thệ đã biết ta." Biết như thế, Ma Ba-tuàn rất đỗi ưu sầu, rồi vụt biến mất ngay nơi ấy. Bấy giờ, Phạm thiên ấy lại

ba lần thưa với đức Thế Tôn rằng: Kính chào Đại Tiên Nhơn, chỗ này là thường hữu, chỗ này là hằng hữu, chỗ này là trường tồn, chỗ này là quan yếu5 chỗ này là pháp không hoại diệt, chô này là xuất yêu, ngoài xuất yêu này không còn xuất yêu nào hơn nữa mà có bậc tối thắng, tối diệu, tối tôn.

78. KINH PHẠM THIÊN THỈNH PHẬT 441

Đức Thế Tôn cũng ba lần bảo Phạm thiên rằng: Này Phạm thiên, cái không thường, ông bảo là thường; cái không hằng, ông bảo là hằng; cái không trường tồn, ông bảo là trường tồn; cái không quan yếu, ông bảo là quan yếu; cái hoại diệt, ông bảo là không hoại diệt; cái không xuất yêu, ông bảo là xuất yêu và còn bảo răng, ngoài xuất yêu ây không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc tối thắng, tối tôn, tối thượng. Này Phạm thiên, ông có cái vô minh ấy. Này Phạm thiên, ông đang chìm đắm trong cái vô minh ấy. Nghe vậy, Phạm thiên thưa với đức Thế Tôn: Này Đại Tiên Nhơn, thuở xưa, có Sa-môn5 Phạm chí thọ mạng rất lâu dài, tôn tại rát lâu dài. Này Đại Tiên Nhơn, thọ mạng của Ong ngăn quá, nêu không biết một khoảnh khắc ngồi yên của Sa-môn, Phạm chí kia. Vì sao? Vì những gì các vị kia biết là trọn biết, thấy là trọn thấy. Nếu thật có sự xuất yếu, không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc tối thắng, tối diệu, tối thượng thì các vị kia biết ngay rằng có. Nếu thật không có sự xuất yếu, ngoài ra không còn xuất yếu nào hơn nữa mà có bậc tối thắng, tối diệu, tối thượng thì các vị ấy biết ngay là không có. Này Đại Tiên Nhơn, đối với chỗ xuất yếu, Ông nghĩ là không phải xuất yêu; đôi với chô không phải xuất yêu, Ong nghĩ là xuất yêu. Như vậy, Ông sẽ không có xuất yếu, và trở thành kẻ đại si. Vì sao? Vì sẽ không bao giờ CÓ cảnh giới ây cho Ong. Này Đại Tiên Nhơn, nêu có Sa-môn, Phạm chí nào ưa thích địa đại, tán thán địa đại thì vị ấy tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý ta muốn, vâng theo lệnh ta sai. Cũng thế, đối với thủy dại, hỏa đại, phong đại, thân ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên thì vi ấy tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý của ta muốn, vâng theo lệnh ta sai. Này Đại Tiên Nhơn, nếu Ông ưa thích địa đại, tán thán địa đại thì Ong cũng tùy theo sự tự tại của ta? làm theo ý ta muôn, vâng theo lệnh ta sai. Cũng thế, với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu Ông ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên thì Ông cũng tùy theo sự tự tại của ta, làm theo ý ta muốn, vâng theo lệnh ta sai. Bây giơ, đức The Tôn bao: Này Phạm thiên, theo cái gọi là chân đế mà ông vừa nói đó thì nếu Sa- môn, Phạm chí nào ưa thích địa dại, tán thán địa đại, vị ấy tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo lệnh ông sai. Cũng thế, đối với thủy dại, hỏa đại, phong dại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu ai ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên thì vi ấy tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo lệnh ông sai. Và này Phạm thiên, nếu Ta ưa thích địa đại, tán thán địa đại thì Ta cũng tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý muốn của ông, vâng theo lệnh ông sai. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên; nếu Ta ưa thích Phạm thiên, tán thán Phạm thiên thì Ta cũng tùy theo sự tự tại của ông, làm theo ý ông muốn, vâng theo

442 . KINH TRUNG A-HÀM

lệnh ông sai. Nhưng này Phạm thiên, tám điều mà ông vừa nói, nếu Ta theo đó mà ưa thích, mà tán thán thì những điều ấy cũng vẫn như thế. Này Phạm thiên, Ta biết rõ ông từ đâu đến và sẽ đi dâu, tùy nơi ông đang sống, tùy chỗ ông mất và tùy chốn ông tái sanh. Nếu có Phạm thiên thì Phạm thiên ấy có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai than. Nghe vậy, Phạm thiên thưa đức Thế Tôn: Này Đại Tiên Nhơn, làm thế nào Ông biết được điều ta biết, thấy được điều ta thấy? Làm sao Ông biết rõ tất cả, ta như mặt trời tự tại soi sáng khắp nơi, bao trùm cả một ngàn thế giới? Trong một ngàn thế giới ấy, Ông có tự tại không? Ông có biết những nơi nào, chỗ nào không có ngày đêm không? Này Đại Tiên Nhơn, Ông có lần nào qua lại các nơi ấy chưa, hay đã nhiều lần qua lại các nơi ấy rồi? Bay giơ, đức The Ton bao: Này Phạm thiên, như mặt trời soi sáng khắp nơi, bao trùm cả một ngàn thế giới; trong ngàn thế giới ấy, Ta được tự tại và cũng biết nơi kia, chỗ này không có ngày đêm. Này Phạm thiên, Ta đã từng qua lại những nơi ấy và qua lại rất nhiều lần. Này Phạm thiên, có ba cõi trời là Quang thiên, Tinh Quang thiên và Biến Tịnh Quang thiên. Nếu ba cõi trời ấy có tri kiến gì thì Ta cũng có tri kiến đó. Này Phạm thiên, nếu ba cõi trời ấy không có tri kiến gì thì riêng Ta, Ta vẫn CÓ tri kiên đó. Này Phạm thiên, nêu ba cõi trời ây và quyên thuộc của họ có những tri kiên gì thì Ta cũng có những tri kiên đó. Nêu ba cõi trời ây và quyên thuộc của họ không có tri kiến gì thì riêng Ta, Ta vẫn có những tri kiến đó. Này Phạm thiên, ông có tri kiên gi, Ta cũng có tri kiên đó. Nêu ông không có tri kiên gì thì riêng Ta, Ta vẫn có tri kiến đó. Này Phạm thiên, nếu ông và những quyến thuộc của ông có những tri kiên gì thì Ta cũng có những tri kiên đó. Nêu ông và quyến thuộc của ông không có tri kiến gì thì riêng Ta, Ta vẫn có tri kiến đó. Này Phạm thiên, ông không thể bằng Ta về tất cả, ông không thể bằng Ta suốt hết. Đối với ông, Ta tối thắng, Ta tối thượng. Nghe vậy, Phạm thiên thưa đức Thế Tôn: Này Đại Tiên Nhơn, do đâu mà nếu ba cối trời kia có tri kiến gì thì Ông cũng có tri kiến đó; nếu ba cõi trời kia không có tri kiến gì thì riêng Ông, Ông cũng có tri kiến đó; nếu ba cõi trời kia và quyến thuộc của họ có tri kiến gì thì Ông cũng có tri kiến đó; nếu ba cõi trời kia và quyến thuộc của họ không có tri kiên gì thì riêng Ong, Ong vân có tri kiên đó; nêu ta có tri kiên gì thì Ong cũng có tri kiến đó; nếu ta không có tri kiến gì thì riêng ông, ông vẫn có tri kiến đó; nếu ta và quyến thuộc của ta có tri kiến gì thì ông cũng có tri kiến đó; nếu ta và quyến thuộc của ta không có tri kiến gì thì riêng ông, ông vẫn có tri kiến đó? Này Đại Tiên Nhơn, đó không phải là lời nói khoác chăng? Sau khi hỏi xong, không biết có tăng thêm sự ngu si chăng? Vì sao? Vì biết vô lượng cảnh giới

nên có vô lượng tri kiến, vô lượng chủng loại phân biệt. Trái lại, ta thì biết riêng rẻ từng cái. Là địa đại, ta biết đó là địa đại. Với thủy đại, hỏa dại, phong đại, thân ngã, chư thiên, Sanh chủ... cũng giông như thê, là Phạm thiên, ta biêt đó là Phạm thiên. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo: Này Phạm thiên, nêu có Sa-môn, Phạm chí nào đôi với địa mà nghĩ răng: uĐịa là ta, địa là của ta, ta là của địa dại" thì đã chấp địa đại là ta rồi nên vị ấy không thực biết được địa đại. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên và Tịnh thiên; nếu nghĩ rằng: "Tịnh thiên là ta? Tinh thiên là của ta, ta la của Tịnh thiên" thì đã chấp nhận

Tinh thiên là ta rồi nên vi ấy không thực biết về Tịnh thiên. Trái lại, này Phạm thiên, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với địa đại biết là địa đại, biết địa đại không phải là ta, địa đại không phải là của ta, ta không phải là của địa đại; nhờ không chấp nhận địa đại là ta nên vị ấy mới thực biết địa đại. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Tinh thiên. Đối với Tịnh thiên thì biết đó là Tịnh thiên, biết Tinh thiên chẳng phải là ta, Tịnh thiên chẳng phải là của ta, ta chẳng phải là Tinh thiên, nhờ không chấp nhận Tịnh thiên là ngã nên vị ấy thực biết về Tịnh thiên. Này Phạm thiên, đối với địa đại, Ta biết đó là địa đại, biết địa đại không phải là Ta, địa đại không phải là của Ta, Ta không phải là của địa đại, nhờ không chấp nhận địa đại là Ta nên Ta thực biết địa đại. Cũng thế, đối với thủy đại, hỏa đại, phong đại, thần ngã, chư thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Tịnh thiên. Đối với Tinh thiên, Ta biết đó là Tịnh thiên, biết Tịnh thiên không phải là Ta, Tịnh thiên không phải là của Ta, Ta không phải là của Tịnh thiên, nhờ không chấp nhận Tịnh thiên là Ta nên Ta mới thực biết về Tịnh thiên. Nghe vậy, Phạm thiên thưa đức Thế Tôn: Chúng sanh này ai cũng ái trước hữu, ưa thích hữu, tập khởi hữu; chỉ có Ông mới nhổ tận gốc rễ của hữu. Vì sao? Vì Ông là bậc Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Phạm thiên liền nói bài kệ: Nơi hữu thấy sợ hãi, Không hữu thấy sợ gì? Cho nên, dừng ưa hữu, Hữu làm sao chẳng dứt? Này Đại Tiên Nhơn, ta nay muốn ẩn hình. Đức Thế Tôn bảo: Này Phạm thiên, nêu ông muôn ân hình thì cứ tùy tiện. Phạm thiên liền ẩn hình ngay ở nơi đó. Đức Thế Tôn thấy rõ, liền nói: Phạm thiên, ông ở chỗ này, ông đến chỗ kia, ông lại ở giữa này!

. r r 7 9 7

Phạm thiên vận dụng hét như ý túc, muôn tự ân hình mà không thê ân nên hiện hình trở lại giữa cõi trời Phạm thiên. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo: Này Phạm thiên, Ta cũng muôn ân hình. Phạm thiên thưa rằng: -Này Đại Tiên Nhơn, nêu muôn ân hình xin cứ tùy tiện! Lúc ấy, đức Thế Tôn nghĩ rằng: "Ta hãy hiện như ý túc như kỳ tượng, phóng hào quang cực sáng, chiếu rọi cùng khắp cõi trời Phạm thiên rồi ẩn hình trong đó khiến cho Phạm thiên và quyến thuộc của Phạm thiên, chỉ nghe tiếng mà không thấy hình Ta.” Nghĩ xong, đức Thế Tôn hiện như ý túc như kỷ tượng, phóng hào quang cực sáng, chiếu rọi khắp cõi trời Phạm thiên và ẩn mình trong đó, khiến cho Phạm thiên và quyến thuộc chỉ nghe tiếng mà không thấy hình. Bấy giờ, Phạm thiên và quyến thuộc, ai cũng nghĩ rằng: "Sa-m6n Cù-đàm thực là kỳ diệu, thật là hy hữu, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì sao? Vì đã phóng hào quang cực sáng, chiếu rọi khắp cõi trời Phạm thiên rồi tự ẩn mình trong đó, khiến cho chúng ta và quyến thuộc chỉ nghe tiếng mà không thấy hinh." Lúc ấy, đức Thế Tôn lại nghĩ: uTa đã cảm hóa được Phạm thiên này và quyến thuộc của y. Nay Ta hãy thu hồi như ý túc." Đức Thế Tôn liền thu hồi như ý túc, hiện ra giữa cõi trời Phạm thiên. Bấy giờ, Ma vương ba lần xuất hiện trong chúng Phạm thiên, thấy thế liền thưa đức Thế Tôn: Này Đại Tiên Nhơn, Ông thực khéo thấy, khéo biết, khéo thông suốt nhưng Ong chớ nên giáo huân, dìu dát đệ tử, chớ nói pháp cho đệ tử nghe, chớ luyến ái đệ tử. Chớ luyến ái đệ tử

mà khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào những nơi tháp kém, sẽ sanh làm thân kỹ nhạc tháp kém. Hãy sông vô vi mà hưởng thụ an ổn trong đời hiện tại. Vì sao? Này Đại Tiên Nhơn, vì đó là tự gây phiên nhọc vô ích. Này Đại Tiên Nhơn, xưa có Sa-môn, Phạm chí giáo huân đệ tử, dìu dắt đệ tử, nói pháp cho đệ tử nghe, luyến ái đệ tử. Vì luyến ái đệ tử nên sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy đã sanh vào làm thần kỹ nhạc thấp kém. Này Đại Tiên Nhơn, vì thế ta bảo Ông chớ nên giáo huấn, dìu dắt đệ tử, cũng chớ nói pháp cho đệ tử nghe, chớ luyên ái\ đệ tử. Chớ vì r luyên ái đệ tử r mà sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh làm thân kỹ nhạc tháp kém. Hãy sông vô vi mà hưởng thụ an lạc trong đời hiện tại. Vì sao? Này Đại Tiên Nhơn, vì đó là tự gây phiền nhọc vô ích. Lúc đó, đức Thế tôn bảo: Này Ma Ba-tuân, ngươi chăng phải vì mong câu thiện lợi cho Ta, chăng phải vì mong câu sự hữu ích, chăng phải vì mong câu an lạc, cũng chăng phải vì mong cầu an ổn cho Ta mà nói với Ta rằng: "Chớ giáo huấn, dìu dắt đệ tử, đừng nói pháp cho đệ tử nghe, đừng luyên ái đệ tử. Chớ luyên ái đệ tử mà sau

78. KINH PHẠM THIÊN THỈNH PHẬT 445

khi thân hoại mạng chung sẽ sanh làm thần kỹ nhạc thấp kém. Hãy sống vô vi mà hưởng thụ an lạc trong đời hiện tại. Vì sao vậy? Này Đại Tiên Nhơn, vì đó là tự gây phiền nhọc vô ích." Này Ma Ba-tuần, Ta biết ngươi đang nghĩ rằng: “Sa- môn Cù-đàm này nói pháp cho đệ tử nghe, sau khi nghe xong các đệ tử ấy sẽ ra khỏi cảnh giới của ta." Này Ma Ba-tuần, vì thế cho nên ngươi nói với Ta rằng: "Chớ giáo huấn, dìu dắt đệ tử, chớ nói pháp cho đệ tử nghe, cũng chớ luyến ái đệ tử. Chớ vì luyến ái đệ tử mà sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào làm thân kỹ nhạc tháp kém. Hãy sông vô vi mà hưởng thụ an lạc trong đời hiện tại. Vì sao vậy? Này Đại Tiên Nhơn, vì đó là tự gây phiền nhọc vô ích." Này Ma Ba-tuần, nếu quả có Sa-môn, Phạm chí nào đã giáo huấn đệ tử, dìu dắt đệ tử, nói pháp cho đệ tử nghe và luyến ái đệ tử; vì luyến ái đệ tử nên sau khi thân hoại mạng chung đã sanh vào làm thân kỹ nhạc tháp kém thì Sa-môn, Phạm chí ây chẳng phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, chẳng phải Phạm chí mà tự xưng là Phạm chí, chẳng phải là A-la-hán mà tự xưng là A-la-hán, chẳng phải Đẳng Chánh Giác mà tự xưng là Đẳng Chánh Giác. Này Ma Ba-tuần, Ta thực là Sa- môn nên mới xưng là Sa-môn, thật là Phạm chí nên mới ximg là Phạm chí, thực là A-la-hán nên mới xưng là A-la-hán, thực là Đẳng Chánh Giác nên mới xưng là Đẳng Chánh Giác. Này Ma Ba-tuần, nếu Ta có nói pháp hay không nói pháp cho đệ tử nghe thì ngươi cũng nên đi đi, nay Ta tự biết nên nói pháp cho đệ tử nghe hay không nên nói pháp cho đệ tử nghe. Đó là lời Phạm thiên thỉnh càu và Ma Ba-tuần từ chối. Đức Thế Tôn tùy thuận nói pháp, cho nên kinh này gọi là "Phạm thiên thỉnh Phát." Đức Phật thuyết như vậy, Phạm thiên và quyên thuộc của Phạm thiên sau khi nghe những lời của đức Phật thuyêt giảng xong, hoan hỷ phụng hành.

79. KINH HỮU THẮNG THIÊN _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tiên-dư tài chủ bảo người sứ: Ông hãy đến đức Phật, thay ta cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Thế Tôn và thăm hỏi Ngài xem thánh thể có khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng dễ dàng, khí lực bình thường chăng. Hãy nói như vầy: uTiên-dư tài chủ cúi lạy chân Phật, thưa hỏi Thế Tôn

xem thánh thể có khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng dễ dàng, khí lực bình thường chẳng.“ Khi ông đã thay ta thăm hỏi Phật rồi, hãy đến chỗ Tôn giả A-na-luật-đà cũng thay mặt ta, cúi lạy dưới chân Tôn giả, rồi thăm hỏi xem thánh thể có khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng thoải mái nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng. Hãy nói như vầy: "Tiên-dư tài chủ cúi lạy dưới chân Tôn giả A-na-luật-đà, thưa hỏi ngài: 'Thánh thể có khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng thoải mái nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng?9 Tiên-dư tài chủ cung thỉnh Tôn giả A-na-luật-đà, tất cả bốn vị ngày mai cùng đến thọ trai?9 Nếu ngài nhận lời thì thưa thêm rằng: "Bạch Tôn giả, Tiên-dư tài chủ nhiều công việc lắm, làm các việc cho vua, giải quyết việc thần tá, cúi xin Tôn giả vì lòng thương xót, cùng tất cả bốn vị nữa ngày mai đến nhà Tiên-dư tài chủ." Lúc áy, người sứ nghe lời Tiên-dư tài chủ dạy xong, đi đên chô Phật, cúi lạy chân Ngài, đứng qua một bên và bạch: Bạch đức Thế Tôn, Tiên-dư tài chủ cúi lạy chân Phật, thăm hỏi Thế Tôn thánh thể khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng thoải mái nhẹ nhàng, khí lực bình thường chăng? Bấy giờ, Thế Tôn bảo người sứ: Mong rằng Tiên-dư tài chủ an ổn, khoái lạc! Mong rằng trời, người, a-tu- la, càn-thát-bà, la-sát và tất cả loài khác đều an ổn, khoái lạc! Khi ấy, người sứ nghe lời Phật dạy, khéo ghi nhớ, cúi lạy chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Người sứ đi đên chỗ A-na-luật-đà, cúi lạy rồi ngồi qua một bên mà bạch: Bạch Tôn giả A-na-luật-đà, Tiên-dư tài chủ cúi lạy chân ngài, thăm hỏi Tôn giả: "Thánh thể có khang cường, an vui, không bệnh, đi đứng thoải mái nhẹ nhàng, khí lực bình thuơng chàng?" Tiên-dư tài chủ cung thỉnh Tôn giả và tất cả bốn vị, ngày mai cùng đen thọ trai.

448 KINH TRUNG A-HÀM

LÚC ấy, cách Tôn giả A-na-luật-đà không xa, Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên đang ngồi nghỉ. Tôn giả A-na-luật-đà liền nói: —Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, tôi đã có nói ngày mai chúng ta vào thành Xá-vệ để khất thực chính là đây vậy. Hôm nay, Tiên-dư tài chủ sai người thỉnh chúng ta, bốn người cùng thọ trai ngày mai. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên liền thưa: Mong Tôn giả A-na-luật-đà vì người ấy mà im lặng nhận lời mời! Ngày mai chúng ta ra khỏi khu rừng tối này để vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giảA-na-luật-đà vì người ấy mà im lăng nhận lời. Lúc đó, người sứ biết Tôn giả A-na-luật-đà im lặng nhận lời rồi, liền thưa thêm: -Tiên-dư tài chủ bạch Tôn giả: "Tiên-dư tài chủ nhiều công việc, làm các việc cho vua, giải quyết việc thần tá, mong Tôn giả vì lòng thương xót, tất cả bốn vị ngày mai đến nhà Tiên-dư tài chủ!,, Tôn giả A-na-luật-đà bảo người sứ: Ông cứ trở về, tôi tự biết thời! LÚC ây, người sứ liên từ chô ngôi đứng dậy, cúi đâu đảnh lê, nhiêu ba vòng rồi lui ra. Đêm tàn, trời sắp sáng. Tôn giả A-na-luật-đà khoác y, cầm bát và tất cả bốn vi, cùng đến nhà Tiên-dư tài chủ. Bấy giờ, Tiên-dư tài chủ có thể nữ vây quanh, đứng ở cửa giữa, chờ Tôn giả A-na-luật-đà. Tiên-dư tài chủ thấy Tôn giả A-na-luật-đà từ xa đi đến. Sau khi thấy, Tiên-dư tài chủ chắp tay hướng về Tôn giả tán thán: Kính chào Tôn giả A-na-luật-đà, đã lâu rồi ngài không đến đây! Với lòng cung kính, Tiên-dư tài chủ đỡ Tôn giảA-na-luật-đà vào trong nhà, mời ngồi trên giường tốt đẹp đã bày sẵn. Tôn giả liền ngồi trên giường ấy. Tiên- dư tài chủ cúi lạy dưới chân Tôn giả A-na-luật-đà, ngồi qua một bên mà bạch: -Kính bạch Tôn giảA-na-luật-đà, con có điêu muôn hỏi, xin ngài nghe cho! -Này tài chủ, tùy theo ông hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ!

Tiên-dư tài chủ hỏi Tôn giả A-na-luật-đà: Hoặc có Sa-môn, Phạm chí đi đên chô con, bảo con: "Này tài chủ, ông nên tu đại tâm giải thoát." Bạch Tôn giả, lại có Sa-môn, Phạm chí đi đến chỗ con, bảo con: “Này tài chủ, ông nên tu vô lượng tâm giải tho9t." Bạch Tôn giả, đại tâm giải thoát và vô lượng tâm giải thoát, hai giải thoát này khác văn, khác nghĩa hay một nghĩa nhưng khác văn? Tôn giả A-na-luật-đà bảo: Này tài chủ, ông hỏi điều này trước, vậy ông hãy tự trả lời trước, rồi tôi sẽ trả lời sau.

Bạch Tôn giả, đại tâm giải thoát, vô lượng tâm giải thoát, hai giải thoát này đồng một nghĩa nhtrng khác văn. Điều này, Tiên-dư tài chủ không thể trả lời được. Tôn giả A-na-luật-đà bảo: Này tài chủ, hãy lăng nghe. Tôi sẽ nói cho ông vê đại tâm giải thoát và vô lượng tâm giải thoát. Đại tâm giải thoát là nếu có Sa-môn, Phạm chí ở chỗ vô sự hoặc đến gốc cây, chỗ yên tinh, y cứ một cây, ý giải về đại tâm giải thoát, biến mãn, thành tựu và an trú chỉ với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát khônẹ vượt hơn chỗ đó. Nếu không y cứ vào một cây, y cứ vào hai, ba cây, ý giải vê đại tâm giải thoát, biến mãn, thành tựu an trú với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Nêu không y cứ vào hai, ba cây thì hoặc y cứ vào một khu rừng; nếu không y cứ vào một khu rừng thì hoặc y cứ vào hai, ba khu rừng; nếu không y cứ vào hai, ba khu rừng, sẽ y cứ vào một thôn; nếu không y cứ vào một thôn, sẽ y cứ vào hai, ba thôn; nếu không y cứ vào hai, ba thôn thì hoặc y cứ vào một nước; nếu không y cứ vào một nước, sẽ y cứ vào hai, ba nước; nếu không y cứ vào hai, ba nước thì hoặc y cứ vào đại địa, cho đến đại hải, ý giải về đại tâm giải thoát, biến mãn, thành tựu an trú với giới hạn bằng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Đó là đại tâm giải thoát. Này tài chủ, thế nao là vô lượng tâm giải thoát? Nếu có Sa-môn, Phạm chí ở chỗ vô sự, hoặc đến gốc cây, chỗ yên tĩnh, trống trải, tâm đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu an tru. Như vậy hai, ba, bốn phương, bốn hướng, trên dưới cùng khắp mọi nơi, tâm đi đôi với từ, không kiết, không oán, khônệ giận, không tranh, rát rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thê gian, thành tựu an trú. Cũng như vậy, tâm đi đôi với bi, hỷ, xả, không kiết, không oán, khônệ giận, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả the gian, thành tựu an trú. Đó là vô lượng tâm giải thoát. Này tài chủ, đại tâm giải thoát, vô lượng tâm giải thoát, hai giải thoát này khác nghĩa, khác văn hay đồng một nghĩa nhưng khác văn? Tiên-dư tài chủ đáp: Từ chô con nghe Tôn giả thì con hiêu được nghĩa ây. Hai giải thoát ây nghĩa đã khác nhau mà văn cũng khác. Tôn giả A-na-luật-đà bảo: Này tài chủ, có ba cõi trời: Quang thiên, Tinh Quang thiên và Biến Tinh Quang thiên. Trong đó, chư thiên cõi Quang thiên sanh tại một chỗ, không nghĩ rằng: "Dây là sở hữu của ta, kia là sở hữu của ta", nhưng chư thiên ấy tùy chỗ họ đến mà liền vui say trong đó. Này tài chủ, ví như con ruồi ở nơi miếng thịt, không nghĩ rằng: "Bây là sở hữu của ta, kia là sở hữu của ta”, nhimg con ruồi chỉ theo miếng thịt mà vui say trong đó. Cũng vậy, chư thiên cõi Quang thiên không nghĩ rằng: "Đây là sở hữu của ta, kia là sở hữu của ta", nhưng chư thiên ấy chỉ tùy chỗ họ đến mà vui say trong đó.

CÓ thời gian chư thiên cõi Quang thiên họp lại một chỗ, tuy sắc thân có khác nhau nhimg ánh sáng không khác. Này tài chủ, ví như có người thắp vô số cây đèn treo ở trong một cái nhà, các cây đèn kia tuy khác nhimg ánh sáng của đèn không khác; cũng vậy, chư thiên cõi Quang thiên họp lại một chỗ, tuy sắc thân có khác nhimg ánh sáng không khác. Có lúc chư thiên ấy đều tự tản mác, lúc họ tự tản mác thì sắc thân của họ đã khác mà ánh sáng cũng khác. Này tài chủ, ví như có người từ trong một cái nhà đem ra nhiều cây đèn, phân chia treo nơi các nhà, những cây đèn đó đã khác mà ánh sáng cũng khác; cũng vậy, chư thiên ấy tự tản mác, lúc họ tự tản mác thì sắc thân của họ đã khác mà ánh sáng cũng khác. Lúc ấy, Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên thưa: -Tôn giả A-na-luật-đà, các vi Quang thiên sanh ở một chỗ có thể biết sự hơn, bằng, vi diệu và không vi diệu chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, có thể nói, các vi Quang thiên ấy sanh ở một chỗ, biết sự hơn, bằng, vi diệu và không vi diệu. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên lại hỏi thêm: Thưa Tôn giả A-na-luật-đà, các vi Quang thiên sanh ở một chỗ, do nhân gi, duyên gì mà biết được có sự hơn, bằng, vi diệu, không vi diệu? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên, nêu có Sa-môn, Phạm chí ở chô vô sự, hoặc đến gốc cây, chỗ an tịnh, thanh nhàn, y cứ vào một cây, ý giải, suy tưởng về ánh sáng, thành tựu an trú; tâm suy tưởng về ánh sáng cực thịnh, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Nếu vị ấy không y cứ vào một cây thì hoặc y cứ vào hai, ba cây, ý giải, suy tưởng về ánh sáng, thành tựu an tru; tâm suy tưởng ánh sáng cực thịnh, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, giữa hai tâm giải thoát này, giải thoát nào là trên, là hơn, là vi diệu, là tối cao? Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên đáp: Này Tôn giả A-na-luật-đà, nếu có Sa-môn, Phạm chí không y cứ vào một cây nhưng y cứ vào hai, ba cây, ý giải và suy tưởng về ánh sáng, thành tựu an trú; tâm suy tưởng về ánh sáng cực thịnh, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Này Tôn giả A-na-luật-đà, trong hai loại giải thoát, giải thoát này là trên, là hơn, là vi diệu, là tối cao. Tôn giả A-na-luật-đà lại hỏi: Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên, nêu không y cứ hai, ba cây thì hoặc y cứ vào một rừng; nếu không y cứ vào một rừng thì hoặc y cứ vào hai, ba rừng; nếu không y cứ vào hai, ba, ba rừng thì hoặc y cứ vào một thôn; nếu không y cứ vào một thôn thì y cứ vào hai, ba thôn; nếu không y cứ vào hai, ba thôn thì hoặc

y cứ vào một nước; nếu không y cứ vào một nước thì y cứ vào hai, ba nước; nếu không y cứ vào hai, ba nước thì hoặc y cứ vào đại địa này cho đến đại hải, ý giải, suy tưởng về ánh sáng, thành tựu an tru; tâm suy tưởng về ánh sáng cực thịnh, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên? trong hai giải thoát đó, giải thoát nào là trên, là hơn, là vi diệu, là tối cao? Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên đáp: Này Tôn giả A-na-luật-đà, nếu có Sa-môn, Phạm chí không y cứ vào hai, ba cây nhưng y cứ vào một rừng; nếu không y cứ vào một rừng thì y cứ vào một thôn; nếu không y cứ vào một thôn thì y cứ vào một nước; nếu không y cứ vào một nước thì y cứ vào hai, ba nước; nếu không y cứ vào hai, ba nước thì hoặc y cứ vào đại địa này cho đến đại hải, ý giải suy tưởng về ánh sáng, thành tựu an trú; tâm suy tưởng

về ánh sáng cực thịnh, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Này Tôn giả A-na-luật-đà, trong hai loại giải thoát, giải thoát này là trên, là hơn, là vi diệu, là tối thắng. Tôn giả A-na-luật-đà bảo: Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, do nhân ấy, duyên ấy, vị Quang thiên kia sanh ở một chỗ, biết có hơn, bằng, vi diệu và không vi diệu. Vì sao? Bởi vì do tâm người có hơn, có bằng nên sự tu có tinh, có thô. Do sự tu có tinh, có thô nên được làm người thì có hơn, có băng. Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên5 đức Thế Tôn cũng nói như vậy, loài người có hơn, có bằng nhau. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên lại hỏi: Này Tôn giả A-na-luật-đà, vi Tịnh Quang thiên kia sanh ở một chỗ, có thể biết có sự hơn, bằng, vi diệu và không vi diệu chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, có thể nói rằng Tịnh Quang thiên kia sanh tại một chỗ, biết có sự hơn, bang, vi diệu và không vi diệu. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên lại hỏi: Này Tôn giả A-na-luật-đà? vị Tịnh Quang thiên kia sanh tại một chỗ, vì nhân duyên gì biết có sự hơn, bằng, vi diệu, không vi diệu? Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên, nêu có Sa-môn, Phạm chí ở chô vô SỊT, hoặc đến dưới gốc cây, chỗ an tịnh, thanh nhàn, ý giải về Tịnh Quang thiên, biến mãn, thành tựu an trú, vi ấy đối với điều này nhất định không tu, không tập, không rộng lớn, không thành tựu. Vị ấy sau đó thân hoại mạng chung, sanh lên Tịnh Quang thiên, sanh rồi không được an nghỉ cùnẹ tột, không được tịch tịnh cùng tột, cũng không được tuổi thọ cùng tột. Này Hiên giả Chơn-ca-chiên- diên, ví như hoa sen xanh, hồng, đỏ, trắng sanh và lớn đều ở dưới nước; khi ấy, rễ, cọng, lả, hoa, tất cả đều bị thấm nước, ngập nước không gì là không bị thấm nước. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, cũng như vậy, nếu có Sa-môn Phạm

chí, ở chỗ vô sự, hoặc đến dưới cây, nơi an tinh, không nhàn, ý giải về Tinh Quang thiên, biên mn, thành tựu an trú. Với sự này, vị ây nhát đinh không tu, không tập, không rộng lớn, không thành tựu cùng tột. Vi ấy thân hoại mạng chung, sanh lên Tinh Quang thiên, sanh rồi không được an nghỉ, không được tịch tịnh và không được tuổi thọ cùng tột. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, lại có Sa-môn, Phạm chí ý giải về Tịnh Quang thiên, biến mãn, thành tựu an trú. Với sự này, vị ấy nhất định nhiều lần tu tập, nhiều làn làm rộng lớn, thành tựu cùng tột. Vị ấy thân hoại mạng chung, sanh lên Tinh Quang thiên, sau khi sanh được an nghỉ cuối cùng được tịch tịnh cùng tột, cũng được tuổi thọ cùng tột. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, ví như hoa sen xanh, hồn^, đỏ, trắng sanh dưới nước, lớn dưới nước, vượt lên trên nước, nước không the thấm nhập được. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên9 cũng như vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí ở chỗ vô sự, hoặc đen dưới cây, nơi an tĩnh, thanh nhàn, ý giải về Tịnh Quang thiên, biến mãn, thành tựu an tru. Với sự này, vị ấy nhất định không tu, không tập, không rộng lớn, không thành tựu cùng tột. về sau, vị ấy thân hoại mạng chung, sanh lên Tinh Quang thiên, sanh rồi, không được an nghỉ, không được tịch tịnh, không được tuổi thọ cùng tột. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, lại có Sa-môn, Phạm chí ý giải về Tinh Quang thiên, biến mãn, thành tựu an trú. Với sự này, vị ấy nhất định nhiều lần tu, nhiều lần tập, nhiều lần làm rộng lớn, thành tựu cùng tột. về sau, vị ấy thân hoại mạng chung, sanh lên Tịnh Quang thiên, sau khi sanh, được an nghỉ cùng tột, được tịch tinh cùng tột, cũng được tuổi thọ cùng tột. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên9 do nhân ấy,

duyên ấy, chư thiên cõi Tịnh Quang thiên ấy sanh ở một chỗ, biết có sự hơn, bằng, vi diệu, không vi diệu. Vì sao? Do lòng người có hơn, có bằng nên sự tu có tinh, có thô. Do sự tu có tinh, có thô nên được làm người thì có hơn, có bằng. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên- diên, đức Thế Tôn cũng nói như vậy, loài người có hơn, có bằng nhau. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên lại hỏi: Này Tôn giả A-na-luật-đà, chư thiên cõi Biến Tịnh Quang thiên sanh ở một chỗ, biết có sự hơn, bang, vi diệu, không vi diệu chăng? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, có thể nói rằng chư thiên ở cõi Biến Tinh Quang thiên sanh ở một chỗ, biết có sự hơn, bang, vi diệu, không vi diệu. Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên lại hỏi: Này Tôn giả, chư thiên cõi Biến Tinh Quang thiên sanh tại một chỗ, do nhân gi, duyên gì9 biết có sự hơn, bằng, vi diệu, không vi diệu? Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên, nêu có Sa-môn, Phạm chí ở chô vô SỰT, hoặc đến dưới cây, chỗ an tịnh, thanh nhàn, ý giải về Biến Tịnh Quang thiên,

biên mãn, thành tựu an trú; vị ây không đình chỉ được thụy miên, không châm dứt trạo hối một cách khéo léo. về sau, vị ấy thân hoại mạng chung, sanh lên Biến Tịnh Quang thiên. Vị ấy sanh rồi, ánh sáng không trong sáng tối đa. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, ví như đèn cháy là nhờ nơi dầu và tim, nếu dầu có cặn, tim lại không sạch, do đó, ánh sáng của đèn phát ra không sáng tỏ. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên5 cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí ở chỗ vô sự hoặc đến dưới cây, chỗ an tịnh, thanh nhàn, ý giải về Biến Tịnh Quang thiên, biên mãn, thành tựu an trú; vị ây không đình chỉ được thụy miên, không khéo léo chấm dứt trạo hối. Khi thân hoại mạng chung, vi ấy sanh lên Biến Tịnh Quang thiên, sanh rồi, ánh sáng không trong sáng cùng tột. Này Hiên giả Chơn-ca-chiên-diên, lại có Sa-môn, Phạm chí ở chô vô sự, hoặc đến dưới cây, chỗ an tịnh, thanh nhàn, ý giải về Biến Tịnh Quang thiên được biến mãn, thành tựu an trú. Vi ấy đình chỉ được thụy miên, khéo léo chấm dứt trạo hối. Khi thân hoại mạng chung, vị ấy sanh lên Biến Tinh Quang thiên. Vị ấy sanh rồi, ánh sáng cực kỳ sáng tỏ. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, cũng như cây đèn do dầu và tim, nếu dầu không cặn và tim rất sạch thì nhờ đó ánh đèn phát ra rất trong sáng. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, cũng vậy, nếu có Sa-môn9 Phạm chí ở chỗ vô sự, hoặc đến dưới cây, chỗ không tinh, an nhàn, ý giải về Biến Tịnh Quang thiên được biến mãn, thành tựu an trú; vị ấy rốt ráo đình chỉ được thụy miên, khéo léo chấm dứt trạo hối, thân hoại mạng chung sanh lên Biến Tịnh Quang thiên. Vị ấy sanh rồi, ánh sáng cực kỳ sáng tỏ. Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, do nhân ấy, duyên ấy, chư thiên cõi Biến Tinh Quang thiên sanh ở một chô, biêt có sự hơn, băng, vi diệu, không vi diệu. Vì sao? Do lòng người có hơn, có bang nên sự tu có tinh, có thô. Do tu có tinh, có thô nên khi được làm người thì có hơn, có bằng. Này Hiền giả Chơn-ca- chiên-diên, đức Thế Tôn cũng nói như vậy, loài người có hơn, có bằng nhau. Bây giờ, Tôn giả Chơn-ca-chiên-diên khen Tiên-dư tài chủ răng: Lành thay, lành thay, tài chủ! Ông đã làm cho chúng tôi được nhiều lợi ích. Vì sao? Vì trước hết ông hỏi Tôn giả A-na-luật"đà về việc có cối trời thù thắng mà chúng tôi chưa từng nghe Tôn giả A-na-luật-đà nói về nghĩa như vậy: Nghĩa là các cõi ươi kia, có chư thiên đó. Chư thiên như vậy, các cõi trời như vậy. Lúc ấy, Tôn

giả A-na-luật-đà bảo: Này Hiền giả Chơn-ca-chiên-diên, có nhiều cõi trời kia tức mặt trời và mặt trăng này; như vậy, có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Vì ánh sáng không kịp ánh sáng, những vi kia cùng ta tụ họp để ủy lạo nhau. Có những điêu đê luận thuyêt, có những điêu đê đôi đáp nhưng ta không nói như rằng: "Cõi trời kia, có cõi trời kia như vay...” Khi đó, Tiên-dư tài chủ biết Tôn giả A-na-luật"đà đã nói xong, liền từ chỗ ngồi dứng dậy, tự tay đi lấy nước rửa, dùng các món ăn hết sức trong sạch, tốt tươi, đầy đủ các loại cứng, loại mềm, tự tay săn sóc thức ăn, rót nước, làm cho

ăn uông no đủ. An xong dọn dẹp đô dùng, đưa nước rửa tay roi tài chủ lây một cái ghế nhỏ, ngồi một bên nghe pháp. Tiên-dư tài chủ ngồi xong, Tôn giảA-na- luật-đà thuyêt pháp cho tài chủ nghe, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ; dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho tài chủ nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng lên ra về. Tôn giả A-na-luật-đà thuyết giảng như vậy, Tiên-dư tài chủ và các Tỳ-kheo sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

80> KINH CA-HY-NA Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. * Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà cũng ở tại nước Xá-vệ5 trong núi Ta-la-la. Lúc ấy đã qua đêm, trời sáng, Tôn giả A-na-luật-đà đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giả A-nan cũng vào buổi sáng đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực. Tôn giả A-na-luật-đà gặp Tôn giả A-nan cũng đi khất thực. Sau khi gặp, Tôn giả nói: Này Hiền giả A-nan? nên biết ba y vải thô của tôi đã rách hết. Này Hiền giả, nay đây có thể nhờ các thầy Tỳ-kheo may hộ y cho tôi không? Tôn giảA-nan im lặng nhận lời nhờ may. Tôn giảA-na-luật-đà hứa sẽ nhờ may. Bây giờ, Tôn giả A-nan sau khi vào thành Xá-vệ khất thực, ăn xong, sau buôi trưa cất y bát, rửa tay chân, lây ni-sư-đàn vát ở trên vai, tay câm chìa khóa cửa đến khắp các phòng, gặp các Tỳ-kheo liền nói rằng: Thưa các thầy, hôm nay xin hãy qua núi Ta-la-la may y giúp cho Tôn giả A-na-luật-đà. Bấy giờ, các thầy Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả A-nan, thảy đều đến Ta-la-la, may y cho Tôn giả A-na-luật-đà. Lúc ấy, đức Thế Tôn gặp Tôn giảA-nan tay cầm chìa khóa cửa đến khắp các phòng; sau khi gặp, Ngài bảo: Này Anan, ông vì việc gì mà tay cầm chìa khóa cửa đến khắp các phòng? Tôn giả A-nan bạch: Bạch đức Thế Tôn, con nay nhờ các thầy Tỳ-kheo may y cho Tôn giả A-na-luật-đà. Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, tại sao ông không thỉnh Như Lai may y cho A-na-luật-đà? Khi ấy, Tôn giả A-nan liền chắp tay hướng về đức Phật, bạch rằng: Cúi mong Thế Tôn qua núi Ta-la-la may y cho Tôn giả A-na-luật-đà! Đức Thế Tôn im lặng nhận lời Tôn giả A-nan. Bấy giờ, đức Thế Tôn dẫn Tôn giả A-nan qua núi Ta-la-la, trải tòa ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, trong núi Ta-la-la có tám trăm Tỳ-kheo và đức Thế Tôn cùng ngồi chung may

y cho Tôn giả A-na-luật-đà. Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng có trong chúng. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo: -Này Mục-kiên-liên, Ta có thê vì A-na-luật-đà trải rộng tâm y, căt

rọc roi may lại thành y. LÚC ây, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên liên từ chô ngôi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay hướng về đức Thế Tôn và bạch: Cúi mong đức Thế Tôn trải rộng tấm y, các vị Tỳ-kheo sẽ cùng nhau cắt rọc khâu vá, may chung lại thành y! Bây giờ, đức Thê Tôn liên VI Ton giả A-na-luật-đa, trải rông tam y, các Ty- kheo cùng nhau cắt rọc khâu vá, may chung lại. Ngay trong ngày hôm ấy, chư vị đã may xong cho Tôn giả A-na-luật-đà ba y. Đức Thế Tôn lúc ấy biết ba y của Tôn giả A-na-luật-đà đã may xong, liền bảo rằng: Này A-na-luật-đà, ông hãy nói pháp Ca-hy-na cho các thầy Tỳ-kheo nghe. Ta đang đau lưng, muốn nghỉ một lúc. Tôn giả A-na-luật-đà bạch: -Xin vâng, bạch Thế Tôn! Khi ấy, đức Thế Tôn xếp chồng bốn lớp y Ưu-đa-la-tăng để trải lên ẹiường, gáp y Tăng-già-lê làm gói, năm nghiêng hông bên phải, hai chân chông lên nhau, khởi quang minh tưởng, thường tác khởi tư tưởng, an lập nơi chánh niệm, chánh trí. Lúc đó, Tôn giả A-na-luật-đà bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, xưa kia, lúc tôi chưa xuất gia học đạo, nhàm chán cảnh sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, buồn tủi, lo lắng, muốn đoạn trừ cái khoi đau kho lớn lao này. Này chư Hiền, khi đã nhàm chán, tôi quán sát như vầy: "Đời sống tại gia hết sức chật hẹp, đầy bụi bặm, xuất gia học đạo, khơi mở sự rộng rãi bao la. Ta nay sống tại gia bị trói buộc trong vỏ xiềng xích, không được trọn đời tu các Phạm hạnh. Ta nên từ bỏ một ít tài vật và nhiều tài vật, từ bỏ một số thân tộc và nhiều thân tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa5 chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình mà học dạo." Này chư Hiền, sau đó tôi từ bỏ một ít tài vật và nhiều tài vật, từ bỏ một số tìiân tộc và nhiều thân tộc, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo. Này chư Hiền, khi tôi đã xuất gia học đạo, từ bỏ dòng họ roi, thọ pháp Tỳ-kheo, tu hành cấm giới, thủ hộ giới giải thoát. Tôi lại khéo léo nhiếp phục các oai nghi lễ tiết, thấy tội nhỏ nhặt cũng thường ôm lòng lo sợ, thọ trì học giới. Này chư Hiền, tôi xa lìa giết hại, đoạn trừ giết hại, vất bỏ đao gậy, có tàm có quý, có tâm từ bi, lợi ích tất cả ngay đến côn trùng nhỏ nhặt, về việc sát sanh, tôi đã đoạn trừ tâm đó. Này chư Hiền, tôi đã xa lìa trộm cắp, đoạn trừ trộm cắp, được cho thì mới lấy, vui nơi việc lấy vật được cho, thườnệ ưa bố thí, hoan hỷ, không keo kiết, không mong câu báo đáp. Vê việc trộm cp, tôi đã trừ sạch tâm đó.

80. KINH CA-HI-NA 457

Này chư Hiền, tôi đã xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, siêng năng tu Phạm hạnh, tinh cần, diệu hạnh thanh tịnh, không ô uế, lìa dục, đoạn dâm. về việc phi Phạm hạnh, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa nói láo, đoạn trừ nói láo, nói lời chân thật, thích sự chân thật, an tru nơi chân thật, không di động, tất cả có thể tin theo, không dối gạt thế gian. về lời nói láo, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa nói hai lưỡi, đoạn trừ nói hai lưỡi, thực hành không nói hai lưỡi, không phá hoại người khác, không nghe lời người này rồi đem nói lại với người kia để phá hoại người này, không nghe lời người kia rồi đem nói với người này để phá hoại người kia, với người chia rẽ thì muốn cho hòa hợp, với người hòa hợp thì làm cho hoan hỷ, không lập đảng, không ham thích bè đảng, không rêu rao bè đảng. về lời nói hai lưỡi, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiên, tôi xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác. Nêu có lời nói mà ngôn từ thô ác, hung hăng, tiếng dữ, trái tai, mọi người không vui, mọi người không mến, khiến cho người khác khổ não, không được an định thì tôi đoạn trừ lời nói

như vậy. Nếu có lời nói trong trẻo, hòa thuận, mềm mỏng, xuôi tai, đáng vui, đáng mến, khiến cho người khác an lạc, ngôn từ đầy đủ, rõ ràng, không làm người sợ, khiến họ được an định thì tôi nói lời ấy. về lời nói thô ác, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi đã xa lìa nói thêu dệt, đoạn trừ nói thêu dệt, nói lời hợp thời, lời chân thật, đúng pháp, đúng nghĩa, lời chỉ tức và ưa nói lời chỉ tức, hợp theo việc, hợp theo thời, khéo léo dạy dỗ, khéo léo quở trách, về lời nói thêu dệt, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa sự mưu sinh, đoạn trừ sự mưu sinh như vầy: vất bỏ dụng cụ đong lường, cái dấu, cái hộc, không nhận lãnh hàng hóa, không buộc trói người, không mong bẻ đấu đong lường, không vì lợi nhỏ xâm lấn dối gạt người khác. Ve sự mưu sinh như vay, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh quả phụ, đồng nữ; đoạn trừ việc nhận lãnh quả phụ, đồng nữ. về việc nhận lãnh quả phụ, đồng nữ, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh tôi tớ, đoạn trừ việc nhận lãnh tôi tớ. về việc nhận lãnh tôi tớ, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh voi, ngựa, trâu, dê; đoạn trừ việc nhận lãnh voi, ngựa, trâu, dê. về việc nhận lãnh voi, ngựa, trâu, dê, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh gà, heo; đoạn trừ việc nhận lãnh gà, heo. Ve việc nhận lãnh gà, heo, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh ruộng vườn, tiệm quán; đoạn trừ việc nhận lãnh ruộng vườn, tiệm quán. Ve việc nhận lãnh ruộng vườn, tiệm quán, tôi đã trừ sạch tâm đó.

Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh lúa, nú, đậu sống; đoạn trừ việc nhận lãnh lúa, mi, đậu sống, về việc nhận lãnh lúa, mđậu sống, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiên, tôi xa lìa rượu, đoạn trừ rượu. Vê việc uông rượu, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa giường lớn, cao, rộng; đoạn trừ giường lớn, cao, rộng, về giường lớn, cao, rộng, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa tràng hoa, anh lạc, bột hương, phấn sáp, bôi xoa thân thể; đoạn trừ tràng hoa, anh lạc, phấn sáp thơm tho, bôi xoa thân thể. về tràng hoa, anh lạc, phấn sáp thơm tho, bôi xoa thân thể, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa ca, múa, xướng, hát, đến xem nghe; đoạn trừ ca, múa, xướng, hát và đến xem nghe. Ve việc ca, múa, xướng, hát và đến xem nghe, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc nhận lãnh vàng bạc, của báu; đoạn trừ việc nhận lãnh vàng bạc, của báu. về việc nhận lãnh vàng bạc, của báu, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi xa lìa việc ăn quá giờ ngọ; đoạn trừ việc ăn quá giờ ngọ, ăn một lần, không ăn đêm, học ăn đúng thời, về việc ăn quá giờ ngo, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi đã thành tựu Thánh giới tụ này, lại học theo hạnh hết sức tri túc, y đủ để che thân, ăn đủ để nuôi thân, đi đến đâu đều mang theo y bát, đi không luyến nhớ. Giống như chim ưng mang theo đôi cánh, bay lượn trên không trung; này chư Hiền, tôi cũng vậy, đi đến đâu đều mang theo y bát, đi không luyến nhớ. Này chư Hiền, khi tôi đã thành tựu Thánh giới tụ này và hết sức tri túc, tôi lại học giữ gìn các căn, thường nghĩ đến sự đóng chặt các căn, nghĩ đến mong muốn sáng suốt, giữ gìn tâm niệm mà được thành tựu, hằng khởi chánh trí. Nếu mắt thấy sắc thì không chấp tướng cũng không đắm sắc, vì phẫn nộ, tranh cãi nên giữ gìn nhãn căn, trong tâm không sanh tham cầu, dòm ngó, lo lắng và không sanh điều ác, bất thiện, hướng đến điều đó nên

gìn giữ nhãn căn, nhĩ, tỷ, thiệt và thân căn cũng vậy. Nếu ý biết pháp thì không thọ tướng, cũng không đắm pháp, không phẫn nộ, tranh cãi, nên giữ gìn ý căn, trong tâm không sanh tham lam, dòm ngó, lo lắng và không sanh các điêu ác, bát thiện, hướng đến điều đó nên gìn giữ ý căn. Này chư Hiền, tôi đã thành tựu Thánh giới tụ này, hết sức tri túc và gìn giữ các căn? tôi lại học chánh trí, xuất nhập, khéo léo quán sát, phân biệt, co duỗi, cúi ngước, đều thong thả; khéo khoác y Tăng-già-lê và các y bát; di, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức, nói năng, im lặng đều chánh tri cả. Này chư Hiền, khi tôi đã thành tựu Thánh giới tụ này và hết sức tri túc, gìn giữ các căn, chánh trí xuất nhập, tôi lại học hạnh viễn ly, cô độc một mình, ở

chỗ vô sự, hoặc đến dưới gốc cây, nơi an tinh, thanh nhàn, núi non, hốc dá, đất trống, hoặc ở trong núi rừng, hoặc ở giữa gò mả. Này chư Hiền, khi tôi đã đến chỗ vô sự, hoặc dưới gốc cây, nơi an tịnh thanh nhàn, trải ni-sư-đàn, ngồi kiết- già, chánh thân, chánh nguyện, phản niệm, không hướng ngoại, đoạn trừ tham tâm, tâm không tranh cãi; thấy tài vật, dụng cụ sinh hoạt của người khác không khởi tham tâm mong muốn cho mình được. Ve lòng tham lam, tôi đã trừ sạch tâm đó. về sân nhue, thụy miên, điệu hối, tôi đã trừ sạch tâm đó. Tôi đã đoạn trừ nghi hoặc đối với các thiện pháp, không còn do dự. về sự nghi hoặc, tôi đã trừ sạch tâm đó. Này chư Hiền, tôi đã đoạn trừ năm triền cái, làm cho tâm ô uế, làm cho tuệ yêu kém, ly dục, ly pháp ác, bát thiện, cho đên chứng đác Thiên thứ tư, thành tựu an trú. Này chư Hiền, tôi đã được tâm định như vậy, thanh tịnh, không ô uế, không buồn phiền, nhu nhuyến, khéo an trú, được tâm bất động, tôi học chứng nghiệm như ý túc trí thông. Này chư Hiên, tôi đã được vô lượng như ý túc, đó là phân thân một thành nhiều, hợp nhiều thành một, một thì trụ một, có tri, có kiến, không bị trở ngại bởi vách đá, đi vào vách đá chẳng khác nào đi giữa hư không, đi vào đất như đi vào nước, đi trên nước như đi trên đất, ngồi kiết-già mà bay lên không trung giống như chim bay, thân cao đến Phạm thiên, dùng tay rờ mặt trời, mặt trăng, có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, đại oai thần. Này chư Hiền, khi tôi đã được thanh tịnh như vậy, không ô uế5 không buồn phiền, nhu nhuyến, khéo an trủ, được tâm bất động, tôi học chứng nghiệm thiên nhĩ trí thông. Này chư Hiền, tôi dùng thiên nhĩ nghe âm thanh loài người và không phải loài người, gần xa, hay và không hay. Này chư Hiền, khi tôi đã được định tâm như vậy, thanh tịnh, không ô uế, không phiền, nhu nhuyến, khéo an trú, được bất động tâm, tôi học chứng nghiệm tha tâm trí thông. Này chư Hiền, chúng sanh khác suy nghĩ, hành động, tôi dùng tha tâm trí biết được tâm của họ đúng như thật; có tâm dục, biết có tâm dục đúng như thật; không tâm dục, biết không tâm dục đúng như thật; có giận không giận, có si không si, có uế không uế, tụ họp tán loạn, cao thấp, lớn nhỏ, tu không tu, đinh không định, tôi đều biết đúng như thật; không có tâm giải thoát tôi biết không có tâm giải thoát đúng như thật; tâm giải thoát tôi biết tâm giải thoát đúng như thật. Này chư Hiên, tôi đã được tâm định như vậy, thanh tịnh, không ô uê? không buồn phiền, nhu nhuyến, khéo an trú, được tâm bất động, tôi học ức túc mạng trí thông. Này chư Hiền, có hạnh nghiệp, có tướng mạo, tôi đều nhớ xưa kia trải qua vô lượng, nào là một đời, hai đời, trâm đời, ngàn đời, thành kiếp, hoại kiếp, vô số thành hoại kiếp, người đó tên thê này, người đó xưa kia đã

qua, đã từng sanh chỗ đó tên họ như vậy, danh tự như vậy, sống như vậy, ăn uống như vậy, chịu khổ, được vui như vậy, sống lâu như vậy, sống lâu rồi chết như vậy, chết đây sanh kia, chết kia sanh đây; tôi sanh chỗ này, họ như vậy, tên như vậy, sống như vậy, ăn uống như vậy, chịu khổ vui như vậy, sống lâu như vậy, sống lâu rồi chết như vậy.

Này chư Hiền, tôi đã được tâm định như vậy, thanh tịnh, không ô uế, không buồn phiền, nhu nhuyến, khéo an trú, được tâm bất động, tôi học sanh tử trí thông. Này chư Hiền, tôi dùng thiên nhãn thanh tịnh nhìn xa hơn người, thấy chúng sanh này lúc chết lúc sanh, sắc đẹp sắc xấu, vi diệu không vi diệu, qua lại chỗ thiện chỗ bất thiện đều tùy chỗ tạo nghiệp của chúng sanh mà thấy họ đúng như thật. Nếu chúng sanh này thành tựu ác hạnh về thân, ác hạnh về khẩu, ác hạnh về v, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến thì chúng sanh ấy bởi nhân duyên này khi thân hoại mạng chung chắc chắn đến chỗ ác, sanh vào địa ngục; nêu chúng sanh này thành tựu diệu hạnh vê thân, diệu hạnh về khẩu, diệu hạnh về ý, không phỉ báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến thì chúng sanh ấy bởi nhân duyên này khi thân hoại mạng chung chắc chắn được lên cõi thiện, sanh lên thiên giới. Này chư Hiên, tôi đã được định tâm như vậy, thanh tịnh, không ô uê, không buồn phiền, khéo an tru, được tâm bất động, tôi học Lậu tận trí thông. Này chư Hiền, tôi biết như thật đây là khổ, biết như thật đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là khổ diệt đạo; biết lậu, biết lậu tập, biết lậu diệt, biết lậu diệt đạo. Tri như vậy, kiến như vậy nên tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu và vô minh lậu, khi đã giải thoát liền biết là đã giải thoát, biết một cách như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh đời sau nữa.” Này chư Hiền, nếu có Tỳ-kheo nào phạm giới, phá giới, khuyết giới, xuyên lậu giới, ô uế giới, làm đen giới mà muốn nương tựa nơi giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lên lầu gác Chánh pháp thì nhất định không có điều đó. Này chư Hiền, ví như cách thôn không xa có nhà lớn, nhà nhỏ, lâu cao lâu tháp, trong đó đê một cái thang hoặc mười cáp, mười hai cấp; nếu có người đến câu xin, muôn được leo lên nhà gác đó, nhưng nêu không leo lên nấc thang thứ nhất mà muốn leo lên nấc thứ hai thì không thể được; nếu không leo nấc thang thứ hai mà muốn leo nấc thứ ba, thứ bốn lên đến nhà gác cũng không thể được. Này chư Hiền, cũng như thế, nếu có thầy Tỳ- kheo nào phạm giới, phá giới, khuyết giới, xuyên lậu giới, ô uế giới, làm đen giới mà muốn nương tựa nơi giới, an lập nơi giới, lây giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lầu gác Chánh pháp thì nhất định không có điều đó. Này chư Hiền, nếu có Tỳ-kheo nào không phạm giới, không phá giới, không khuyết giới, không xuyên lậu giới, không ô uê giới, không làm đen giới, muôn nuông tựa nơi giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lau gác Chánh pháp thì chắc chắn có điều đó. Này chư Hiền, như cách thôn này không xa, có ngôi nhà gác, trong đó để một cái thang hoặc có mười nấc hay mười hai nấc, nếu có người đến cầu xin, muốn được leo lên nhà gác đó, nếu leo lên nác thứ nhát của thang ây, roi muôn leo lên nác thứ hai thì chác chăn có thê được; nêu leo nác thứ hai, roi muôn leo nác thứ ba, nác thứ tư lên đên lâu gác thì chắc chắn có thể được. Này chư Hiền, cũng như thế, nếu có Tỳ-kheo nào không

phạm giới, không phá giới, không khuyết giới, không xuyên lậu giới, không ô uế giới, không làm đen giới, muốn nương tựa nod giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lầu gác Chánh pháp thì nhất định có điều đó. Này chư Hiền, tôi nươnệ tựa nơi giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lau gác Chánh pháp, với phương tiện nhỏ để quán sát ngàn thế giới. Này chư Hiền, như người có mắt ở trên lầu cao, với phương tiện nhỏ nhìn khoảng đất trống phía dưới, thấy ngàn ụ đất; này chư Hiên, tôi cũng như vậy, nương tựa nơi giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng huệ, lầu gác Chánh pháp, với phương tiện nhỏ thấy ngàn thế giới. Này chư Hiền, như con voi lớn của vua hoặc có bảy báu hoặc lại giảm tám lấy lá cây đa-la mà che đậy; cũng vậy, tôi che giau lục thông này. Này chư Hiền, đôi vód sự chứng đắc của tôi về như ý túc trí thông, nếu có gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Này chư Hiền, đối với sự chứng đắc Thiên nhĩ trí thông của tôi, nếu có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Này chư Hiền, đối với sự chứng đắc Tha tâm trí thônẹ của tôi, nếu có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Này chư Hiền, đoi với sự chứng đắc Túc mạng trí th6ng của tôi, nếu có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Này chư Hiền, đoi với sự chứng đắc Sanh tử trí th6ng của tôi, nếu có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Này chư Hiền, đoi với sự chứng đắc Lậu tận trí thông của tôi, nếu có điều gì nghi ngờ thì cứ hỏi tôi, tôi sẽ trả lời. Bấy giờ5 Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả A-na-luật-đà, nay đây tập hợp ngồi trong núi Ta-la-la, gồm có tám trăm Tỳ-kheo, và đức Thế Tôn ở giữa để may y cho Tôn giả A-na-luật- đà. Nếu đối với Tôn giả A-na-luật-đà, vi nào có điều gì nghi ngờ về sự chứng đắc Như ý túc trí thông thì vi ấy cứ hỏi, Tôn giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nếu đối với Tôn giả A-na-luật-đà, vi nào có điều gì nghi ngờ về chứng đắc Thiên nhĩ trí thông thì cứ hỏi, Ton giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nếu đối với Tôn giả A-na-luật-đà, vị nào có điều gi nghi ngờ về Tha tâm trí thông thì cứ hỏi, Tôn giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nêu đoi với Tôn giả A-na-luật-đà, vị nào có điều gi nghi ngờ về Túc mạng trí thông thì cứ hỏi, Tôn giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nêu đoi với Tôn giả A-na-luật-đà? vi nào có điều gì nghi ngờ về Sanh tử trí thông thì cứ hỏi, Tôn giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nấu đối với Tôn giả A-na-luật-đà, vị nào có điều gì nghi ngờ về Lậu tận trí thông thì cứ hỏi, Tôn giả A-na-luật-đà sẽ trả lời. Nhưng trong một thời gian dài, chúng tôi đã dùng tâm biết được tâm của Tôn giả A-na-luật-đà? đúng là Tôn giả A-na-luật-đà có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần. Khi ấy, đức Thế Tôn chỗ đau đã dứt và được an ổn, Ngài liền trở dậy ngồi kiết-già. Sau khi ngồi, đức Thế Tôn khen Tôn giả A-na-luật-đà: Lành thay, lành thay, A-na-luật-đà! Ong đã nói pháp Ca-hy-na cho các Tỳ-kheo nghe. Này A-na-luật-đà, ông lại nói pháp cho các Tỳ-kheo nghe. Này A-na-luật-đà, ông thường thường nói pháp Ca-hy-na cho các Tỳ-kheo nghe.

Rồi đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo9 các thây hãy vâng thọ Ca-hy-na pháp, đọc tụng, tu tập Ca-hy-na pháp, khéo giữ Ca-hy-na pháp. Vì sao? Vì Ca-hy-na pháp cùng tương ưng với pháp, là căn bản Phạm hạnh, đưa đến thông, đưa đến giác, đưa đến

Niêt-bàn. Nêu có người con nhà dòng dõi, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, học đạo thì hãy nên chí tâm vâng thọ Ca- hy-na pháp, khéo léo vâng thọ Ca-hy-na pháp. Vì sao? Vì Ta không thấy trong quá khứ các Tỳ-kheo may y như vậy, như Tỳ-kheo A-na-luật-đà. Ta cũng không thây trong vị lai, hiện tại, các thây Tỳ-kheo may y như vậy, như Tỳ-kheo A-na- luật-đà. Vì sao? Vì hôm nay tám trăm Tỳ-kheo cùng ngồi nơi núi Ta-la-la và Thế Tôn cũng có trong đó, may y cho Tỳ-kheo A-na-luật-đà. Như vậy, Tỳ-kheo A-na-luật-đà có đại như y túc, đại oai dức, đại phước hựu, đai oai thần. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Tôn giảA-na-luật-đà và các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

81. KINH NIỆM THÂN ___ A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Ương-kỳ? cùng với đại chúng Tỳ-kheo đi qua A-hòa-na, trú xứ của Kiền-ni. Bấy giờ, đêm tàn, trời sáng, đức Thế Tôn đắp y, ôm bát vào A-hòa-na để khất thực. Sau buổi ăn trưa, đức Thế Tôn thu cất y bát, rửa tay chân, vắt ni-sư- đàn lên vai, đi đên một khu rừng, vào trong rừng đó? đên dưới một góc cây, trải ni-sư-đàn và ngồi kiết-già. Lúc bấy giờ, một số đông Tỳ-kheo, sau giờ ăn trưa, tụ họp tại giảng đường cùng thảo luận vấn đề này: Này chư Hiền, đức Thế Tôn thật kỳ diệu thay, hy hữu thay! Sự tu tập niệm thân được phân biệt, được quảng bá, được hiểu biết tột cùng, được quán sát tột cùng, được tu tập tột cùng, được thủ hộ và đối trị tột cùng, khéo làm đầy đủ, khéo thực hành ở trong một tâm. Đức Phật tuyên bố niệm thân có đại quả báo, được con mắt, có con mắt thấy đệ nhất nghĩa. Bấy giờ, đức Thế Tôn ở chỗ tĩnh tọa, bằng thiên nhĩ thanh tịnh, nghe xa hơn người, Ngài biết các Tỳ-kheo sau giờ ăn trưa, tụ họp tại giảng đường cùng bàn luận vấn đề này: "Này chư Hiền, đức Thế Tôn thật kỳ diệu thay, hy hữu thay! Sự tu tập niệm thân được phân biệt, được quảng bá, được hiểu biết tột cùng, được quán sát tột cùng, được tu tập tột cùng, được thủ hộ và đối trị tột cùng, khéo làm đầy đủ? khéo tu tập ở trong một tam. Đức Phật tuyên bố niệm thân có đại quả báo, được con mắt, có con mắt thấy đệ nhất nghía." Sau khi đức Thế Tôn nghe như vậy, vào lúc xế trưa, từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, Ngài đến giảng đường, trải chỗ ngồi, ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, đức Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy cùng nhau vừa bàn luận việc gì? Vì việc gì mà tụ họp tại giảng đường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo chúng con, sau giờ ăn trưa, tụ họp tại giảng đường cùng bàn luận vấn đề này: "Này chư Hiền, đức Thế Tôn thật kỳ diệu thay, hy hữu thay! Sự tu tập niệm thân được phân biệt, được quảng bá, được hiểu biết tột cùng, được quán sát tột cùng, được tu tập tột cùng, được thủ hộ và đối trị tột cùng, khéo làm đầy đủ, khéo thực hành ở trong một tâm. Đức Phật

tuyên bố niệm thân có đại quả báo, được con mắt, có con mắt để thấy đệ nhất nghĩa.Bạch Thê tôn, chúng con vừa cùng nhau bàn luận vân đê như vậy, vì vấn đề này mà tụ họp tại giảng đường. Đức Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo: Ta đã nói như thê nào vê tu tập niệm thân, phân biệt, quảng bá, được đại quả báo? Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thê Tôn, Thê Tôn la góc cua pháp, la chu te cua pháp, pháp do The Tôn, kính mong Thế Tôn giảng thuyết! Chúng con sau khi nghe xong, sẽ được hiểu biết

nghĩa lý rộng rãi. Đức Phật dạy: Các thầy hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ, Ta sẽ phân biệt nghĩa ấy cho các thầy! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, lắng nghe. Đức Phật dạy: -Ty-kheo tu tập niệm than như thế nào? Tỳ-kheo khi đi thì biết di, đứng thì biết đứng, ngồi thì biết ngồi, nằm thì biết nằm, ngủ thì biết ngủ, thức thì biết thức, ngủ thức thì biết ngủ thức. Tỳ-kheo tùy thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Vị Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phónẹ dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm roi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo biết rành rẽ khi vào, lúc ra, khi co, lúc duỗi, khi cúi, lúc ngước, nghi dung chững chạc, khoác Tăng- già-lê ngay ngắn và ôm bát chỉnh tề, đi dứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đêu biêt như thật như vậy. Tỳ-kheo tùy thân hành mà biêt đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phónẹ dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được đinh tâm, được định tâm roi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo khi sanh niệm ác, bất thiện, liền dùng niệm thiện để đối trị, đoạn trừ. Như thầy trò thợ mộc kéo thẳng dây mực búng thẳng lên thân cây, rồi dùnẹ búa bén mà đẽo cho thẳng; cũng vậy, Tỳ-kheo khi sanh niệm ác, bát thiện liên dùng niệm thiện đê đối tri, đoạn trừ. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tân, đoạn trừ tâm lo lắng mà được đinh tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ^heo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo răng ngậm khít lại, lưỡi ấn lên khẩu cái, dùng tâm tri tâm, đối trị, đoạn trừ. Như hai lực sĩ bắt một người yếu mang đi khắp nơi, tự do đánh đập; cũng vậy, Tỳ-kheo răng ngậm khít

lại, lưỡi ấn lên khẩu cái, dùng tâm trị tâm, đối trị, đoạn trừ. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ- kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo niệm hơi thở vào thì biết niệm hơi thở vào, niệm hơi thở ra thì biết niệm hơi thở ra, thở vào dài thì biết thở vào dài, thở ra dài thì biết thở ra dài, thở vào ngắn thì biết thở vào ngắn, thở ra ngăn thì biêt thở ra ngăn; tập thở vào băng cả toàn thân, tập thở ra băng cả toàn thân; tập thở vào bằng thân hành tĩnh chi, tập thở ra bằng khẩu hành tĩnh chỉ. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo có hỷ lạc do ly dục nhuần thấm vào thân, phổ biến, sung mãn, biến khắp trong thân; hỷ lạc sanh v vv : e r \ L -l ra do ly dục không đâu không biên kháp. Như người thợ tăm, bỏ chùm két đây chậu, nước hòa thành bọt, nước thâm vào thân, phô biên sung mãn, không đâu không biến khắp; cũng vậy, Tỳ-kheo có hỷ lạc do ly dục nhuần thấm vào thân, phổ biến sung mãn, khắp trong thân; hỷ lạc do ly dục

không đâu không biến khắp. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Vi Tỳ-kheo r r • r như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tam không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được đinh tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo có hỷ lạc do đinh sanh thấm nhuần vào thân, phổ biến, sung mãn khắp trong thân; hỷ lạc do đinh sanh không đâu là không biến khắp. Cũng như nước suối trên núi sạch sẽ, đứng trong, tràn đầy, nước từ bốn phương chảy đến, đổ vào một cách tự nhiên và nước từ đáy suối phun lên chảy tràn ra ngoài, thấm ướt cả núi, phổ biến, sung mãn, không đâu không có nước; cũng vậy, Tỳ-kheo có hỷ lạc do định sanh thấm nhuần vào thân, phổ biến, sung mãn khắp trong thân; hỷ lạc do định sanh không đâu không có. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ- kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được đinh tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo có lạc do ly hỷ thấm nhuần vào thân, phổ biến, sung mãn khắp trong thân thể; lạc do ly hỷ không đâu không có. Như các thứ sen xanh, hông, đỏ, trăng sanh ra từ nước, lớn lên trong nước, ở dưới đáy nước, rễ, cọng, hoa, lá thảy đều thấm nhuần, phổ biến, sung mãn, không đâu không có nước; cũng vậy, Tỳ-kheo có lạc do ly hỷ thấm nhuần

vào thân, phổ biến, sung mãn khắp trong thân thể; lạc do ly hỷ không đâu không có. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được đinh tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo ở trong thân này, với tâm thanh tinh, ý quyết định, thành tựu an trú; ở trong thân này, với tâm thanh tinh, không chỗ nào là không biến mãn. Như có một người trùm một cái áo dài bảy hay tám khuỷu tay từ đầu đến chân, không chỗ nào là không phủ kín; cũng vậy, Tỳ-kheo ở trong thân này, với tâm thanh tinh, ý quyết định, thành tựu an trú; ở trong thân này, với tâm thanh tịnh, không chỗ nào là không biến mãn. Tỳ- kheo tùy thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được đinh tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo niệm quang minh tưởng, khéo thọ, khéo trì, nhớ rõ điều niệm, như trước, sau cũng vậy; như sau, trước cũng vậy; ngày cũng như đêm, đêm cũng như ngày; dưới cũng như trên, trên cũng như dưới; không điên đảo, tâm không bi ràng buộc, tâm tu quang minh, không khi nào còn bi bóng đen che lấp. Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biêt đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tân, đoạn trừ tâm lo lăng mà được định tâm, được đinh tâm roi thì biêt đúng như thật như vậy. Áy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo quán sát tướng, khéo thọ, khéo trì, khéo nhớ điều niệm. Như người ngồi quán sát kẻ nằm, rồi người nằm quán

sát kẻ ngồi; Tỳ-kheo quán sát tướng, khéo thọ, khéo trì, khéo nhớ điều niệm; cũng vậy, Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tân, đoạn trừ tâm lo lăng mà được đinh tâm, được định tâm roi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập• niệm r thân như sau: r A r Tỳ-kheo tùy theo r nhữngy chỗ y trong thân, tùy theo tính chát tót xâu, từ đâu đên chân, quán thây thảy đêu đây dẫy bất tịnh: "Trong thân này có tóc, lông, móng, răng, da dày, da non, thịt, gân, xương, tim, thận, gan, phổi, ruột già, ruột non, lá lách, dạ dày, phân, não và não bộ, nước mt, mô hôi, nước mũi, nước miêng, mủ, máu, mỡ, tủy, đờm dãi, nước tiểu." Như một cái bồn chứa đủ hạt giống, ai có mắt sáng thì thấy rõ rằng: “Dây là hạt lúa, gạo, kia là hạt cải, cỏ rau"; cũng vậy, Tỳ-kheo tùy theo những chô trong thân, tùy theo tính chát tót xâu, từ đâu đên chân, quán thây thảy đêu đầy dẫy bất tịnh: “Trong thân này có tóc, lông, móng, răng, da dày, da non, thịt,

gân, xương, tim, thận, gan, phổi, ruột già, ruột non, lá lách, dạ dày, phân, não và bộ não, nước nứt, mô hôi, nước mũi, nước miêng, mủ, máu, mỡ, tủy, đờm dãi, nước tiểu.,, Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm roi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo quán các giới trong thân rằng: "Trong thân này của ta có địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức gi&i." Như gã đồ tể mổ bò, lột hết bộ da, trải lên mặt đất, phân thành sáu đoạn; cũng như vậy, Tỳ-kheo quán các giới trong thân rằng: "Trong thân này của ta có địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giai?9 Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lăng mà được đinh tâm, được đinh tâm roi thì biêt đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo quán xác chết, mới chết từ một ngày, hai ngày đến sáu, bảy ngày, đang bị quạ diều bươi mổ, sài lang cấu xé? hoặc đã được hỏa thiêu hay đã được chôn lấp, đang bị vữa nát hư hoại. Vi ấy quán sát rồi tự so sánh: "Thân ta cũng thế, đều có những trường hợp này, không sao tránh khỏi?9 Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thê, nêu ở một mình tại một nơi xa văng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được đinh tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo như đã từng thấy trong nghĩa địa hài cốt sắc xanh, vữa nát, bị chim thú ăn một nửa, xương cốt nằm rải rác trên mặt đất. Tỳ-kheo thấy rồi tự so sánh: "Thân ta cũng thế, đều có những trường hợp này, không sao tránh kh6i." Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được đinh tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo như đã từng thấy ở trong nghĩa địa thây chết không còn da thịt,

máu mà chỉ còn gân nối liền với xương, rồi tự so sánh: "Thân ta cũng thế, đều có những trường hợp này, không sao tránh kh6i." Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo như đã từng thấy trong nghĩa địa xương rời từng đốt, tản mác khắp nơi; xương chân, xương đùi, xương đâu gôi? xương băp vê, xương sông, xương vai, xương cô, xương sọ, môi thứ

một noi, thấy rồi tự so sánh: uThân ta cũng thế, đều có những trường hợp này, không sao tránh khoi?9 Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được định tâm, được định tâm rồi thì biết như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau: Tỳ-kheo như đã từng thấy ở trong nghĩa địa xương trắng như vỏ ốc, xanh như lông chim bồ câu, đỏ như màu máu, mục nát, bể vụn, thấy rồi tự so sánh: “Thân ta cũng thế, đều có những trường hợp này, không sao tránh khỏi.95 Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ-kheo như thế, nếu ở một mình tại một nod xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ tâm lo lắng mà được tịnh tâm, được định tâm rồi thì biết đúng như thật như vậy. Ấy là Tỳ-kheo tu tập niệm thân. Nêu có vị nào tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy thì các thiện pháp đêu ở trong d6, gọi là Đạo phàm pháp. Nêu Tỳ-kheo có tâm ý xác quyêt biến mãn, giống như đại hải, các con sông nhỏ đều đổ vào biển; nếu người tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy thì các thiện pháp kia đều ở trong đó, gọi là Đạo phẩm pháp. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào không chân chánh an trú niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vi ây, nêu Ma Ba-tuân muôn lợi dụng thì có thê lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia ướng không, không có niệm thân. Giống như một cái bình, bên trong trống không, không có nước, đặt ngay ngắn trên mặt đất, nếu có người đem nước đến đổ vào trong bình thì Tỳ-kheo nghĩ sao, bình ấy như vậy có chứa nước được hay không? Bạch Thế Tôn, có thể được. Vì sao? Vì bình frống không, không có nước, r r đặt ngay ngăn trên mặt đát cho nên chứa nước được. Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào không chân chánh an trú niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vi ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng thì có thể lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn5 Phạm chí kia trống không, không có niệm thân. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào chân chánh an tru niệm thân, tâm vô lượng; vi ây5 nêu Ma Ba-tuân muôn lợi dụng thì nhát đinh không thê được. Vì sao? Vì Sa-môn? Phạm chí kia không ướng không, có niệm thân. Giống như có một cái bình bên trong chứa đầy nước, đặt ngay ngắn trên mặt đất, nếu có người đem nước đổ vào trong bình thì Tỳ-kheo nghĩ sao, bình như vậy có thể chứa được nước nữa không? Bạch Thế tôn, không thể được. Vì sao? Vì bình ấy đã đầy nước rồi, đặt ngay ngắn trên mặt đất, cho nên không chứa nước được nữa. Cũng vậy, nêu Sa-môn9 Phạm chí nào chân chánh an trú niệm thân, tâm vô lượng; vị ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng, nhất định không thể được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia không trống không, có niệm thân.

Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào không chân chánh an tru niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vị ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng thì có thể lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia trông không, không có niệm thân. Giông như người lực sĩ khiêng hòn đá to, năng quăng vào trong vũng bùn thì Tỳ-kheo nghĩ sao, hòn đá đó có bi lún vào bùn không? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, hòn đá bị lún vào bùn. Vì sao? Vì bùn lầy, mà đá năng, cho nên chắc chắn hòn đá phải lún vào. -Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào không chân chánh an trú niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vị ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng thì có thể lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia trống không, không có niệm thân. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào chân chánh an trú niệm thân, tâm vô lượng; vị ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng, nhất định không thể được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia không trông không, có niệm thân. Giông như người lực sĩ cầm một trái cầu nhẹ bằng lông ném vào một cánh cửa đóng kín thì Tỳ-kheo nghĩ sao, cánh cửa kia có bị dội chăng? Tỳ-kheo đáp: - Bạch Thế Tôn, không thể dội. Vì sao? Vì trái cầu thì nhẹ mà đẩy cánh cửa vững chắc thì cánh cửa không thể dội được. Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào chân chánh an tru niệm thân, tâm vô lượng; vị ây, nêu Ma Ba-tuân muôn lợi dụng thì nhát định không thê được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia không ưống không, có niệm thân. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào không chân chánh niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vị ây, nêu Ma Ba-tuân muôn lợi dụng thì có thê lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia trống không, không có niệm thân. Giống như người tìm lửa, lấy củi khô làm mồi, rồi dùng dùi khô mà dùi thì Tỳ-kheo nghĩ sao, người kia làm như vậy có tìm thấy lửa không? Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, người kia tìm thấy lửa. Vì sao? Vì người kia lấy dùi khô mà dùi củi khô, cho nên chắc chắn tìm thấy lửa. Cũng vậy, nếu có Sa-môn9 Phạm chí nào không chân chánh an tru niệm thân, tâm nhỏ hẹp; vi ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng thì có thể lợi dụng được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia ưống không, không có niệm thân. Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào chân chánh an tru niệm thân, tâm vô lượng; vị ấy, nếu Ma Ba-tuần muốn lợi dụng thì nhất đinh không thể được. Vì sao? Vì Sa-môn, Phạm chí kia không trống không, có niệm thân. Giống như người tìm lửa, lây củi ướt làm môi, roi dùng dùi ướt mà dùi thì Tỳ-kheo nghĩ sao, người kia làm như vậy có tìm thấy lửa không?

Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, người kia không tìm thấy lửa. Vì sao? Vì người kia lấy cái dùi ướt mà dùi gô ướt, cho nên không tìm thây lửa. Cũng vậy, nếu có Sa-môn? Phạm chí nào chân chánh an tru niệm thân, tâm VÔ lượng; vị ây, nêu Ma Ba-tuân muôn lợi dụng thì nhát định không thê được. Vì sao? Vì Sa-môn? Phạm chí kia không trống không, có niệm thân. Tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy, nên biết có mười tám công đức. Những gì là mười tám công đức? Tỳ-kheo có thể nhẫn nại những sự đói, khát, nóng, lạnh, muỗi mòng, ruồi nhặng, gió nắng bức bách, hay gậy đánh, tiếng dữ cũng có thể nhẫn nại, thân bị bịnh tật hét sức đau đớn gân như tuyệt mạng, những điêu không xứng ý đêu có thể kham nhẫn. Đây là đức tánh thứ nhất khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo kham nhẫn điều không vui thích,

nếu sanh điều không vui thích thì tâm nhất đinh không vướng mắc. Đây là đức tánh thứ hai khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo kham nhân sự sợ hãi, nêu sợ hãi phát sanh thì tâm nhát định không vướng mắc. Đây là đức tánh thứ ba khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo sanh ba ác niệm: Dục niệm, nhuế niệm, hại niệm; nếu ba ác niệm phát sanh, tâm nhất định không vướng mắc. Đây là đức tánh thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác, bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an trú. Đây là đức tánh thứ tám khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo đã diệt tận ba kiêt sử, chứng quả Tu-dà-hoàn, không còn đọa vào ác thú, nhất đinh đến chánh giác, chỉ còn thọ sanh tối đa bảy đời nữa, sau bảy lân qua lại cõi trời, cõi người, sẽ chứng đác khô biên. Đây là đức tánh thứ chín khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo đã diệt tận ba kiêt sử, dâm, nộ, si, đã nhẹ, chỉ còn qua lại một lần ở cõi trời, cõi người, sau một lần qua lại, sẽ chứng đắc khổ biên. Đây là đức tánh thứ mười khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo đã diệt tận năm hạ phần kiết sử, sanh vào nơi kia rồi nhập Niết-bàn, được pháp bất thối, không trở lại đời này. Đây là đức tánh thứ mười một khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo nếu tịch tịnh giải thoát, ly sắc, chứng đắc vô sắc, bằng thăng trí, tự thân tác chứng, thành tựu an trú; roi băng trí tuệ mà quán sát, biêt rõ các lậu hoặc và đoạn trừ các lậu hoặc. Đây là đức tánh thứ mười hai, mười ba,

mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Lại nữa, Tỳ-kheo chứng đắc như ý túc, thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí; các lậu đã tận diệt, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an tru, biết một cách như thật rằng: uSự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã thành, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^ Đây là đức tánh thứ mười tám khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. Tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy, nên biết có mười tám công đức này. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

82. KINH CHI-LY-DI-LÊ A Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, một số đông các Tỳ-kheo? sau giờ ăn trưa, có ít việc cần làm nên tụ họp ngồi ở giảng đường muốn chấm dứt sự tranh luận, bàn luận những vấn đề về Pháp, Luật, về lời Phật dạy. Lúc ấy, Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử cũng hiện diện trong chúng. Trong khi một số đông các Tỳ-kheo đang bàn luận những vấn đề về Pháp, Luật, về lời Phật dạy thì ngay trong lúc đang bàn luận ấy, Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử không đợi cho các Tỳ-kheo nói pháp xong mà cứ nói xen bừa vào, lại không có thái độ cung kính, không quan sát cẩn thận để thưa hỏi các bậc Tỳ-kheo Thượng tôn Trưởng lão. Bấy giờ, Tôn giả Đại Câu-hy-la cũng có mặt trong chúng, nói với Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử rang: Hiền giả nên biết, trong khi một số đông thầy Tỳ-kheo đang nói những vấn đề về Pháp, Luật này và về lời Phật dạy thì Hiền giả chớ nói xen bừa vào. Đợi các Tỳ-kheo nói xong, nhiên hậu Hiền giả mới nói.

Hiền giả hãy có thái độ cung kính và quán sát cân thận đê thưa hỏi các bậc Tỳ-kheo Thượng tôn Trưởng lão; chớ đem sự không cung kính, không khéo quán sát để thưa hỏi các ngài. Khi đó? bạn bè quen thân của Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử hiện có trong chúng, nói với Tôn giả Đại Câu-hy-la rằng: Này Hiền giả Đại Câu-hy-la, ngài chớ nặng lời quở trách Tỳ-kheo Chất- đa-la Tượng Tử. Lý do vì sao? Vì Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử có giới dức, đa văn, trông giông như người giải đãi nhưng không công cao. Này Hiên giả Đại Câu-hy-la, bất cứ lúc nào các thầy Tỳ-kheo làm việc gì thì Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử đều có thể giúp đỡ cả. Khi ấy, Tôn giả Đại Câu-hy-la nói với bạn bè quen thuộc của Tỳ-kheo Chất- đa-la Tượng Tử: Này chư Hiền, nếu không biết tâm của kẻ khác thì đừng vội nói người ấy xứng đáng hay không xứng đáng. Lý do vì sao? Vì hoặc có một người lúc ở trước đức Thế Tôn và trước các bậc Phạm hạnh Thượng tôn Trưởng lão, đáng tàm, đáng quý, đáng ưa, đáng kính thì người ấy khéo léo thủ hộ. Nhưng sau đó, khi không còn ở trước đức Thế Tôn và trước các bậc Phạm hạnh Thượng

tôn Trưởng lão, đáng tàm, đáng quý, đáng ưa, đáng kính thì người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, công cao, bàn tán ôn ào đủ chuyện roi tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục roi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiên, giông như con trâu vào trong ruộng lúa của người; người giữ ruộng bát được, hoặc lây dây cột, hoặc nhót trong chuông. Này chư Hiên, nêu có người nói rằng: “Con trâu này không vào ruộng lúa của người khác nữa dâu” thì lời nói này có đúng chăng? Không dúng, vì sao? Vì nếu con trâu kia hoặc làm đứt, hoặc làm sút sợi dây trói, hoặc nhảy ra khỏi chuồng; nó cũng lại vào trong ruộng lúa của người khác như trước chứ không khác gì cả. Này chư Hiền, hoặc có một người lúc ở trước đức Thế Tôn và trước các bậc Phạm hạnh Thượng tôn Trưởng lão, đáng tàm, đáng quý, đáng ưa, đáng kính thì người ấy khéo léo thủ hộ. Nhưng sau đó, khi không còn ở trước đức Thế Tôn và trước các bậc Phạm hạnh Thượng tôn Trưởng lão, đáng tàm, đáng quý, đáng ưa, đáng kính thì người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện roi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó là một hạng người. Lại nữa, này chư Hiền, hoặc có người vừa chứng đắc Thiền thứ nhất; chứng đác Thiên thứ nhát roi người ây liên an tru chứ không câu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Người ấy, sau đó, thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cốnệ cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục roi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, như lúc mưa to, hồ5 ao trong thôn xóm đều đầy nước; có người, trước khi chưa mưa, thấy trong hồ, ao đó có cát, đá, cỏ, cây, loại giáp trùng, cá, rùa, ễnh ương và các loài thủy tánh khác, lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt chạy, lúc đứng yên. Nhưng sau khi trời mua, ao, hồ đây nước; người đó không còn thây như thê nữa. Này chư Hiên, nêu người

kia nói như thê này: "Trong hồ, ao kia nhất định không thể nào thấy lại được cát, đá5 c6, cây, loại giáp trùng, cá, rùa, ễnh ương và các loài thủy tánh khác, lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt chạy, lúc đứng yên^, thì lời nói này có đúng chăng? Không đúng, vì sao? Vì hồ, ao đầy nước kia hoặc voi uống, ngựa uống, lạc đà, bò? lừa, heo, nai, trâu uống, hoặc người lấy dùng, gió thổi, mặt trời rọi thì nước sẽ cạn. Người kia khi nước đầy hồ, ao, không thấy cát, đá, cây, cỏ, loài

giáp trùng, cá, rùa, ễnh ương và các loài thủy tánh khác, lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt chạy, lúc đứng yên; nhimg sau khi nước đã cạn rồi thì vẫn thấy như cũ. e A e r A

Cũng vậy, này chư Hiên, hoặc có một người vừa chứng đác Thiên thứ nhất; chứng đắc Thiền thứ nhất rồi người ấy liền an tru chứ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó là một hạng người. Lại nữa, này chư Hiền, hoặc có người chứng đắc Thiền thứ hai; chứng đắc Thiền thứ hai rồi người ấy liền an tru chứ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, công cao, bàn tán ôn ào đủ chuyện. Sau khi người ây thường cùng với bạch y tụ hợp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì sanh tâm tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi liền xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, như lúc mưa to, đất bụi ở nơi ngã tư đường đều biến thành bùn. Này chư Hiền, nếu có lời nói như thế này: uBùn ở nơi ngã tư đường này nhất định không khô ráo, không thể trở lại thành bụi đất được nữa,9 thì lời nói này có đúng chăng? -Không đúng. Vì sao? Vì ngã tư đường này hoặc voi di, ngựa đi, lạc dà, bò, lừa, heo, nai, trâu và người đi, gió thổi, mặt trời rọi thì con đường kia bùn sẽ khô và khô rồi sẽ trở thành đất bụi trở lại. Cũng như vậy, này chư Hiên, hoặc có người chứng đăc Thiên thứ hai; chứng đác Thiên thứ hai roi người ây liên an trú chứ không câu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt ròi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó là một hạng người. Này chư Hiền, lại nữa, hoặc có người chứng đắc Thiền thứ ba; chứng đắc Thiền thứ ba rồi người ấy liền an tru chứ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm

5 e 9

sanh tham dục; tâm sanh tham dục roi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, như nước suối, nước hồ lăng trong, ngang bờ, đứng yên, không xao động cũnẹ không có sóng. Này chư Hiền, nếu có lời nói như thế này: "Nước suối, nước hô kia nhất định không bao giờ xao động và nôi sóng nữan thì lời nói này có đúng chăng? Không đúng. Vì sao? Vì hoặc ở phương Đông gió lớn chợt thổi đến, làm cho nước trong hồ xao độn^ nổi sóng. Cũng vậy, phương Nam, phương Tây, phương Bắc gió lớn chợt thôi đến, làm cho nước trong hồ xao động, nổi sóng. Cũng như vậy, này chư Hiền, hoặc có người chứng đắc Thiền thứ ba; chứng đắc Thiền thứ ba rồi người ấy liền an trú chớ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cống cao, cười cợt, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân . a x e A 2 nhiệt, tâm nhiệt roi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiên, đó là một hạng người. Lại nữa, này chư Hiền, hoặc có người chứng đắc Thiền thứ tư; chứng đắc Thiền thứ tư rồi người ấy liền an tru chứ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện roi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, ví như cư sĩ hoặc con cư sĩ ăn đồ ăn ngon lành, sau khi ăn uống no nê đầy bụng rồi thì những món ăn mà họ đã ăn trước kia, bây giờ không còn muốn ăn nữa. Này chư Hiền, nếu có lời nói như thế này: "Cu sĩ hoặc con của cư sĩ nhất định không bao giờ muốn ăn lại nữa" thì lời nói này có đúng chăng? Không đúng. Vì sao? Vì cư sĩ hoặc con của cư sĩ kia qua một đêm đã thấy đói thì những gì khi no bụng họ không muốn ăn, bây giờ lại muốn ăn. Cũng vậy, này chư Hiền, hoặc có người chứng đắc Thiền thứ tư; chứng đắc Thiền thứ tư rồi người ấy liền an tru chớ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện roi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục roi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó là một hạng người.

Lại nữa, này chư Hiền, hoặc có người được Vô tưởng tâm đinh; được Vô tưởng tâm đinh roi thì người ây liên an tru chứ không mong câu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó, người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt,

công cao, bàn tán ôn ào đủ chuyện. Người ây thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, công cao, bàn tán ôn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, ví như ở một chỗ vắng người ta nghe tiếng dế kêu. Khi vua hoặc đại thần ngủ đêm tại chỗ vắng đó, bấy giờ người ta nghe nào là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe cộ, tiếng đi bộ, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng uống cơm, tiếng trông múa, tiêng múa, tiêng hát, tiêng đàn câm, tiêng ăn uông, chớ không nghe tiếng dế kêu như trước. Này chư Hiền, nếu có lời nói như thế này: "Chỗ vắng kia nhất định không bao giờ nghe được tiếng dế kêu nữa" thì lời nói này có đúng chăng? Không đúng. Vì sao? Vì vua hoặc đại thần qua đêm, trời sáng rồi đều trở về. Nếu chỗ đó vì nghe tiếng voi, ngựa, xe c, đi bộ, tiếng ốc, trống, trống cơm, trống múa, tiếng múa, ca, tiếng đàn, ăn uống nên không nghe tiếng dế kêu, nhimg khi họ đã đi rồi thì nghe lại như cũ. Cũng vậy, này chư Hiền, được Vô tưởng tâm định; được Vô tưởng tâm định rồi liền tự an trú chớ không cầu thêm, không mong được những gì chưa được, không mong thu hoạch những gì chưa thu hoạch, không mong tác chứng những gì chưa tác chứng. Sau đó ngươd ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cươd cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục; tâm sanh tham rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt; thân nhiệt, tâm nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó là một hạng người. Bấy giờ, Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử, sau đó chẳng bao lâu xả giới, bỏ đạo. Bạn bè quen thân của Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử nghe ông xả giới, bỏ dạo, liền qua đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la? đến nơi rồi bạch: Bạch Tôn giả Đại Câu-hy-la, ngài biết rõ tâm của Tỳ-kheo Chất-đa-la Tượng Tử hay nhờ các việc khác mà biết? Lý do vì sao? Vì nay Tỳ-kheo Chất- đa-la Tượng Tử đã xả giới, bỏ đạo. Tôn giả Đại Câu-hy-la bảo các bạn bè quen thân kia: Này chư Hiền, việc ấy phải như vậy. Lý do vì sao? Vì do không biết như thật, không thấy như chơn. Vì sao? Vì nhân không biết như thật, không thấy như chơn nên xảy ra như vậy. Tôn giả Đại Câu-hy-la thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

83. KINH TRƯỞNG LÃO THƯỢNG TÔN THỤY MIÊN A

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa Bà-kỳ-sẩu, trong Ngạc sơn Bố lâm, vườn Lộc Dã. Bấy giờ, Ton giả Đại Mục-kiền-liên ở tại nước Ma-kiệt-đà? trong làng Thiện Tri Thức. Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sống riêng một mìrứi nơi yên tĩnh, ngồi tĩnh tọa tư duy, nhimg mắc phải chứng buồn ngủ. Đức Thế Tôn ở xa, biết Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sống riêng một mình nơi yên tĩnh, ngồi tĩnh tọa tư duy và mắc phải chứng buồn ngủ. Đức Thế Tôn biết như vậy, Ngài liền nhập như kỳ tượng định. Do như kỳ tượng định, mau như ngir&i lực sĩ co duỗi cánh tay trong khoảnh khắc, từ Bà-kỳ-sâu, frong Ngạc sơn Bô lâm, vườn Lộc Dã, đức Thế Tôn bỗng biến mất khỏi chỗ đó? qua đến nước Ma-kiệt-đà, thôn Thiện Tri Thức, trước mặt Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Rồi đức Thế Tôn xuất định và nói: Này Đại Mục-kiên-liên, thây đang măc phải chứng buôn ngủ. Này Đại Mục-kiền-liên, thầy đang mắc phải chứng buồn ngủ. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bạch Thế Tôn: Quả thật vậy, bạch đức Thế Tôn. Phật lại dạy: Này Đại Mục-kiền-liên? nếu như sở tướng nào gây buồn ngủ, thầy chớ tu tập tướng ấy và cũng đừng khai triển nó. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt

trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bi diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy theo giáo pháp đã được nghe, tùy theo đó mà thọ trì, khai triển và tụng đọc. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có the được diệt trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên9 hãy theo giáo pháp đã được nghe, tùy theo đó mà thọ trì, rồi diễn rộng ra cho người khác nghe. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. ỉ \ y y

Nêu chứng buôn ngủ của thây không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy theo giáo pháp đã được nghe, tùy theo đó mà thọ trì, tâm suy niệm, tâm suy tư. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy dùng hai tay xoa lên hai mép tai. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ.

Nêu chứng buôn ngủ của thây không bi diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy lấy nước lạnh rửa mặt và dội ướt hết thân thể. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy đi ra ngoài thất, xem khắp bốn phương, ngước nhìn các vì sao. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. Nếu chứng buồn nẹủ của thầy không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiền-liên? hãy đi ra ngoài thất, đen khoảng đất trống phía đầu thất mà kinh hành, thủ hộ các căn, tâm an trú bên trong, khởi hậu tiền tưởng. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bị diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy bỏ con đường đang kinh hành, đến đầu con đường ấy, trải ni-sư-đàn, ngồi kiêt-già. Như vậy, chứng buồn ngủ mới có thể được diệt trừ. Nêu chứng buôn ngủ của thây không bi diệt trừ thì này Đại Mục-kiên-liên, hãy trở vào thất, gấp tư y uất-đa-la-tăng trải lên giường, gấp y Tăng-già-lê làm gối, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, khởi minh tưởng, lập an trú chánh niệm, chánh trí và luôn luôn khởi ý tưởng muốn thức dậy. Này Đại Mục-kiền-liên, đừng ham lạc thú giường nệm, đừng ham lạc thú ngủ nghí, đừng ham tài lợi, đừng đắm trước danh dự. Vì sao? Vì Ta nói rằng tất cả pháp không thể hội họp và cũng nói rằng có thể hội họp. Này Đại Mục-kiền-liên? Ta nói pháp gì không thể hội họp? Này Đại Mục- kiền-liên, nếu pháp đạo và tục mà cùng hội họp thì Ta nói pháp này không thể hội họp. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu pháp đạo và tục mà cùng hội họp thì có nhiều điều phải nói, nếu có nhiều điều phải nói thì có frạo cử, nếu có trạo cử thì tâm không tịch tĩnh. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu tâm kh6ng tịch tĩnh thì tâm rời xa định. Này Đại Mục-kiền-liên, do đó Ta nói là không the hội họp. Này Đại Mục-kiền-liên, Ta nói pháp gì có thể cùng hội họp? Này Đại Mục- kiền-liên, ở chỗ vắng kia, Ta nói pháp này có thể cùng hội họp; núi rừng, dưới cây, chỗ an tĩnh, thanh nhàn, núi cao, hang đá, vắng bặt âm thanh, viễn ly, không ác, không người, có the tùy thuận mà tĩnh tọa. Này Đại Mục-kiền-liên, Ta nói pháp này có thể cùng hội họp. Này Đại Mục-kiên-liên, nêu thây đi vào làng khát thực, hãy nhàm chán sự lợi lộc, nhàm chán sự cúng dường, cung kính. Đối với lợi lộc, cúng dường, cung kính, tâm thầy đã phát khởi sự nhàm chán, rồi mới vào làng khất thực. Này Đại Mục-kiền-liên, đừng đem ý cao đạo mà vào làng khất thực. Vì sao? Vì nhà

trưởng giả có công việc gì đó. Tỳ-kheo đến khất thực, khiến trưởng giả không chú ý. Tỳ-kheo liền nghĩ rằng: "Ai phá hoại ta ở nhà trưởng giả? Vì sao? Vì ta vào nhà trưởng giả khất thực mà trưởng giả không chú y." Nhân đó vị ấy sanh ưu sầu, nhân ưu sầu mà sanh trạo cử, nhân trạo cử mà tâm không tịch tĩnh, nhân tâm không tịch tĩnh nên tâm rời xa định.

83. KINH TRƯỞNG LÃO THƯỢNG TÔN THÙY MIÊN 481

Này Đại Mục-kiên-liên? khi thây thuyêt pháp, đừng vì tranh luận. Nêu có tranh luận thì có nhiều lời, nhân nhiều lời mà có trạo cỉr, nhân trạo cử mà tâm không tịch tĩnh, nhân tâm không tịch tĩnh nên tâm rời xa định. Này Đại Mục-kiên-liên, khi thây thuyêt pháp, đừng nói to, nói mạnh như sư tử. Này Đại Mục-kiên-liên, khi thây thuyêt pháp hãy hạ ý mà thuyêt pháp, không ráng sức, tiêu diệt sức, dẹp bỏ sức; hãy thuyết pháp bằng cách không dùng cường lực như sư tử. Này Đại Mục-kiền-liên, hãy học như vậy. Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên từ chô ngôi đứng dậy, trịch áo vai hữu, chắp tay hướng Phật, bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, thế nào là vị Tỳ-kheo đến chỗ cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh. cứu cánh Phạm hạnh và cứu cánh Phạm hạnh cùng tột? Đức Thế Tôn bảo: Này Đại Mục-kiền-liên , Tỳ-kheo khi đã thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ không lạc không khô; vị ây ở nơi các cảm thọ này mà quán vô thường, quán hưng suy, quán đoạn diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả. Sau khi ở nơi các cảm thọ này mà quán vô thường, quán hưng suy, quán đoạn diệt, quán vô dục, quán diệt, quán xả? vi ấy không chấp thủ đời này; do không chấp thủ đời này mà không bi mệt nhọc; do không bị mệt nhọc nên nhập Niết-bàn; biết một cách như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều đáng làm đã làm xong, không còn tái sanh nũra." Này Đại Mục-kiên-liên, như vậy là Tỳ-kheo được đến chỗ cứu cánh, cứu cánh bạch tịnh, cứu cánh Phạm hạnh và cứu cánh Phạm hạnh cùng tột. Phật thuyết như vậy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

84. KINH VÔ THÍCH Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa Tỳ-xá-ly, ở tại Cao Lâu Đài quán, bên bờ sông Di-hầu. Các đệ tử danh đức Trưởng lão Thượng tôn như các ngài Già-la, Ưu-bệ-giá- na, Hiền Thiện, Hiền Hoạn, Vô Hoạn, Da-xá, Thượng Xứng. Các đại đệ tử danh đức Trưởng lão Thượng tôn như vậy cũng đên Tỳ-xá-ly ở Cao Lâu Đài quán, bên sông Di-hầu và đều ở bên cạnh nhà lá của Phật. Các người Lệ-xế ở thành Tỳ-xa-ly nghe đức Thế Tôn trú tại Tỳ-xá-ly nơi Cao Lâu Đài quán, bên sông Di-hầu liền nghĩ rằng: "Chúng ta hãy phát đại như ý túc, khởi oai đức của bậc vua chúa, lớn tiếng rao truyền rồi ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, qua đến chỗ Phật mà cúng dường kính lễ Ngài.^, Lúc bấy giờ, các đại đệ tử danh đức Trưởng lão Thượng tôn nghe người Lệ- xế thành Tỳ-xá-ly phát đại như ý túc, khởi oai đức của bậc vua chúa, lớn tiếng rao truyền rồi ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, qua đến chỗ Phật cúng dường kính lễ, liền nghi rằng: "Âm thanh là gai nhọn đối với thiền.” Đức Thế Tôn cũng nói rằng: “Am thanh là gai nhọn đoi với thin." Chúng ta hãy qua rừng Ngưu Giác ta-la, nơi ấy không náo loạn, sống viễn ly, đơn độc, ẩn dật nơi thanh vắng mà tĩnh tQa." Rồi các đại đệ tử danh đức Trưởng lão Thượng tôn đi qua rừng Ngưu Giác ta-la, nơi ấy không náo loạn, sống viễn ly, đơn độc, ẩn dật nơi thanh vắng mà tĩnh tọa để tư duy. Bấy giờ, rất nhiều người Lệ-xế ở thành

Tỳ-xá-ly phát đại như ý túc, khởi oai đức của bậc vua chúa, lớn tiếng rao truyền rồi ra khỏi thành Tỳ-xá-ly qua đến chỗ Phật dể Cling dường kính lễ; hoặc có người Lệ-xế ở thành Tỳ-xá-lỵ cúi lạy chân Phật rồi ngoi xuống một bên; hoặc có người chào hỏi Phật rồi ngoi xuống một bên; hoặc có người chắp tay hướng về Phật rồi ngồi xuống một bên; hoặc có người ở xa thấy Phật rồi im lặng ngồi xuống. Khi những người Lệ-xế ở thành Tỳ-xá-ly đã ngồi xong, đức Thế Tôn thuyết pháp cho họ nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ nghe, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ roi đức Thê Tôn ngôi im lặng. Những người Lệ-xế ở thành Tỳ-xá-ly, sau khi đã được đức Thế Tôn thuyết pháp, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Sau khi những người Lệ-xế ở thành Tỳ-xá-ly đi chẳng bao lâu, đức Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Các Trưởng lão Thượng tôn đại đệ tử đã đến nơi nào?

Các Tỳ-kheo bạch: - Bạch Thế Tôn, các Trưởng lão Thượng tôn đại đệ tử khi nghe những người Lệ-xế ở thành Tỳ-xá-ly phát đại như ý túc, khởi oai đức của bậc vua chúa, lớn tiếng rao truyền rồi ra khỏi thành Tỳ-xá-ly qua đến chỗ Phật cúng dường kính lễ; các vị ấy nghĩ rằng: "Am thanh là gai nhọn đối với thiền. Đức Thế Tôn cũng nói rằng: Âm thanh là gai nhọn đối với thiền. Chúng ta hãy đi qua rừng Ngưu Giác ta-la, ở đó không náo loạn, sống viễn ly đơn độc, ẩn dật nơi thanh vắng mà tĩnh tọa tư duy.” Bạch Thế Tôn, các Trưởng lão Thượng tôn đại đệ tử đều đi đến nơi đó. Bấy giờ, đức Thế Tôn nghe xong khen rằng: Lành thay, lành thay! Nếu là Trưởng lão Thượng tôn đại đệ tử nên nói như thế này: “Am thanh là gai nhọn đối với thiền. Đức Thế Tôn cũng nói: Âm thanh là gai nhọn đối với thiền.” Lý do vì sao? Vì quả thật Ta có nói như vầy: Âm thanh là gai nhọn đối với thiền. Phạm giới là gai nhọn đối với trì giới. Trang sức thân thể là gai nhọn đối với thủ hộ các căn. Tinh tướng là gai nhọn đối với tu tập bất tịnh. Sân nhuế là gai nhọn đối với tu tập từ tâm. uống rượu là gai nhọn đối với xa lìa uống rượu. Thấy nữ sắc là gai nhọn đối với Phạm hạnh. Âm thanh là gai nhọn đối với nhập Thiền thứ nhất. Giác, quán là gai nhọn đối với nhập Thiền thứ hai. Hỷ là gai nhọn đối với nhập Thiền thứ ba. Hơi thở ra, hơi thở vào là gai nhọn đối với nhập Thiền thứ tư. sắc tưởng là gai nhọn đối với nhập Không xứ. Không xứ tưởng là gai nhọn đối với nhập Thức xứ. Thức xứ tưởng là gai nhọn đối với nhập Vô sở hữu xứ. Tưởng tri là gai nhọn đối với nhập Tưởng tri diệt định. Lại cũng có ba loại gai nhọn khác: Gai dục, gai nhuê và gai ngu si. Vê ba loại gai này, bậc Lậu tận A-la-hán đã đoạn trừ, đã biết rõ, đã nhổ sạch cội rễ, tuyệt diệt, khiến không còn sanh; ấy là bậc A-la-hán không bi gai chích, bậc A-la-hán xa lìa gai chích, bậc A-la-hán không gai, lìa gai. Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

85. KINH CHÂN NHÂN _ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ5 trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp CÒ Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói cho các thầy nghe về pháp chân nhân, pháp không phải chân nhân. Hãy lắng nghe, khéo tư niệm. Các Tỳ-kheo thọ giáo lắng nghe. Đức Phật dạy: Thế nào là pháp

chân nhân, pháp không phải chân nhân? ở đây, có một người thuộc dònệ dõi hào quý, xuất gia học đạo; những người khác thì không như vậy. Người ây nhân vì dòng dõi hào quý mà khen mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: “Ta không phải nhờ dòng dõi hào quý mà đoạn trừ được dâm, nộ, si." Hoặc có người nào đó không phải là dòng dõi hào quý, xuất gia học đạo, thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người đoan chánh, khả ái; những người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì mình đoan chánh, khả ái mà khen mình, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: "Ta không phải do vẻ đoan chánh, khả ái này mà đoạn trừ được dâm, nộ, si." Hoặc có người nào đó không đoan chánh, khả ái nhimg thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận nơi pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhimg không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có một người hùng biện, lý luận giỏi; những người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì hùng biện, lý luận giỏi mà khen mình, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: "Ta không phải do tài hùng biện, lý luận giỏi này mà đoạn trừ được dâm, nộ, si.” Hoặc có người nào đó không có tài hùng biện, lý luận giỏi, nhimg người ấy thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân.

Lại nữa, hoặc có người thuộc hàng trưởng lão, được vua biết tới, nổi tiếng với mọi người và có đại phước; những người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì là trưởng lão, vì quen biết với vua, vì nổi tiếng với mọi người và có đại phước mà khen minh, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: “Ta không phải do trưởng lão, không phải do được vua biết tới, nổi tiếng với mọi người mà đoạn trừ được dâm, nộ? si.” Hoặc có người nào đó không là trưởng lão, không quen biết với vua, không nổi tiếng với mọi người và cũng không có đại phước, nhưng người ấy thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người tụng Kinh, trì Luật, học A-tỳ-đàm, thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách; người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách nên khen mình, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: “Ta không phải do thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh sách mà đoạn trừ được dâm, nộ5 si." Hoặc có người nào đó không thuộc làu A-hàm, cũng không học nhiều kinh sách, nhưng người ấy thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vi ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân dế,

không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người mặc y phấn tảo, nhiếp ba pháp phục, trì y bất mạn; người khác không được như vậy. Người ây nhân vì trì y bát mạn nên khen minh, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: “Ta không phải do trì y bất mạn này mà đoạn được dâm, nộ, si." Hoặc có người nào đó không trì y bất mạn, nhimg thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cung kính, cúng dường. Như vậy, vị ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người thường đi khất thực, cơm chỉ ngang bằng năm thăng, chỉ khất thực hạn cuộc nơi bảy nhà, chỉ ăn một bữa, quá giờ ngọ không uông nước; người khác không được như vậy. Người ây nhân vì quá giờ ngọ không uống nước mà khen minh, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: “Ta không phải do sự quá giờ ngọ không uống nước mà đoạn được dâm, nộ, si." Hoặc có người nào đó không dứt bỏ sự quá giờ ngọ uống nước, nhimg thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhtrng không khen mình, không khinh người. Đó là pháp chân nhân.

85. KINH CHÂN NHÂN 487

Lại nữa, hoặc có người ở chỗ rừng vắng, sơn lâm, dưới gốc cây, hoặc ở núi cao hay nơi đát trông, hoặc ở nơi gò mả, hoặc có thê biêt thời; người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì biết thời mà khen mình, khinh người. Đó không phải là pháp chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: "Ta không phải do sự biết thời mà đoạn được dâm, nộ? si." Hoặc có người nào đó không biết thời, nhimg thực hành pháp đúng như pháp, tùy thuận theo pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người vừa được Thiền thứ nhất. Người ấy nhân vì được Thiền thứ nhất mà khen mình, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhan. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: Thiền thứ nhất, đức Thế Tôn nói là vô lượng chủng loại, nếu có kế chấp thì gọi là ái vay.” Do đó, người ấy được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Lại nữa, hoặc có người được Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư, được Không xứ5 Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ; người khác không được như vậy. Người ấy nhân vì được Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ nên khen mình, khinh người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. Pháp bậc chân nhân là xét nghĩ như thế này: "VPhi hữu tưởng phi vô tưởng, đức Thế Tôn nói là vô lượng chủng loại, nếu có kế chấp thì gọi đó ỉa 9i." Do đó, người ấy được cúng dường, cung kính. Như vậy, vị ấy thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế nhưng không khen minh, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. Các thầy hãy nhận biết pháp chân nhân và pháp không phải chân nhân. Sau khi biết được pháp chân nhân và pháp không phải chân nhân rồi, hãy dứt bỏ pháp không phải chân nhân và hãy học pháp chân nhân. Các thầy nên học như vậy. Phật dạy như vậy, các thầy Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong,

hoan hỷ phụng hành. Giàu, đẹp trai, nói giỏi, Trưởng lão, tụng nhiều kinh, : r ĩ Y, thực, tu núi, thiên, Sau cùng bôn vô săc.

86. KINH THUYẾT xứ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật đến nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan, vào lúc xế trưa, từ chỗ ngồi tĩnh tọa đứng dậy, dẫn các Tỳ-kheo niên thiếu đi đến chỗ Phật, cúi lạy chan Phật, rồi ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo niên thiếu cũng cúi lạy chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Tôn giả A-nan bạch: Bạch đức Thế Tôn, với các Tỳ-kheo niên thiếu này, con phải quở trách như thế nào, dạy dỗ như thế nào, thuyết pháp cho họ nghe như thế nào? Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan? thây hãy nói vê xứ và dạy vê xứ cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói vê xứ và dạy vê xứ cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ổn? được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Tôn giả A-nan chắp tay hướng về Phật bạch rằng: Bạch Thế Tôn, nay thật là đúng thời, bạch Thiện Thệ, nay thật là đúng thời! Nếu Thế Tôn nói về xứ và dạy về xứ cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì con và các Tỳ-kheo niên thiếu sau khi nghe Thế Tôn nói, sẽ khéo léo thọ trì. Đức Thế Tôn bảo: -Này A-nan, các thây hãy lăng nghe, hãy khéo tư niệm, Ta sẽ phân biệt rộng rãi cho thầy và các Tỳ-kheo niên thiếu nghe. Tôn giả A-nan thọ giáo, lắng nghe. Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về năm thủ uẩn: sắc thủ uẩn, thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. Này A-nan, năm thủ uẩn này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về năm thủ uẩn này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan? trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu nội xứ: Nhãn XÚT, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ. Này A-nan, sáu nội xứ này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu sáu nội xứ

này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê sáu ngoại xứ: Sác xứ, thanh, hương, vi, xúc và pháp xứ. Này A-nan, sáu ngoại xứ này, thầy hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu sáu ngoại xứ này thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu thức thân: Nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý thức. Này A-nan, sáu thức thân này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu sáu thức thân này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc? thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan? trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê sáu xúc thân: Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc. Này Anan, sáu xúc thân này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu sáu xúc thân này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu thọ thân: Nhãn thọ, nhi, tỷ, thiệt, thân và ý thọ. Này A-nan, sáu thọ thân này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu

thây nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu sáu thọ thân này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thày nghe về sáu tưởng thân: Nhãn tưởng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý tưởng. Này A-nan, sáu tưởng thân này, thầy hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu sáu tưởng thân này thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu tư thân: Nhãn tư, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý tư. Này A-nan, sáu tư thân này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy sáu tư thân này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu ái thân: Nhãn ái? nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý ái. Này A-nan, sáu ái thân này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy sáu ái thân này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiên nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về sáu giới: Địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới. Này A-nan, sáu giới này, thầy hãy nói để dạy

cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy sáu giới này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê nhân duyên khởi và nhân duyên khởi sở sanh pháp: Nếu cái này có thì cái kia có, nếu cái này không có thì cái kia không có, nếu cái này sanh thì cái kia sanh, nếu cái này diệt thì cái kia diệt. Duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục xứ, duyên lục xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sanh có lão tử. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục xứ diệt, lục xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão tử diệt. Này A-nan? nhân duyên khởi và nhân duyên khởi sở sanh pháp này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói, dạy nhân duyên khởi và nhân duyên khởi sở sanh pháp này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn? được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này Anan, trước kia Ta đã nói cho thây vê bôn niệm xứ: Quán thân như thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp như pháp. Này A-nan? bốn niệm xứ này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy bôn niệm xứ này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, ựon đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn chánh đoạn: Tỳ-kheo đối với pháp ác, bất thiện đã sanh, vì để đoạn trừ chúng nên khởi tâm mong cầu, nô lực tinh tân, sách lệ và tâm kiên trì. Đôi với các pháp ác, bát thiện chưa sanh, vì để chúng không phát sanh nên khởi tâm mong cầu, nỗ lực tinh tấn, sách lệ và tâm kiên trì. Đôi với các pháp thiện chưa sanh, vì đê cho phát sanh nên khởi tâm mong cầu, nỗ lực tinh tấn, sách lệ và tâm kiên trì. Đối với pháp thiện đã sanh, vì để chúng kiên trụ, không bi quên

lãng, không bị thoái hóa, được bồi bổ, tăng tiến, được phát triển rộng rãi, được viên mãn, cụ túc nên khởi tâm mong cầu, nỗ lực tinh tân, sách lệ và tâm kiên trì. Này A-nan, bôn chánh đoạn này, thây hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bốn chánh đoạn này • Ị" 2 cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn như ý túc: Tỳ-kheo thành tựu được dục định, thiêu đốt các hành, tu tập như ý túc, nương vào vô dục, nương vào viễn ly, nương vào diệt, nguyện đến phi phẩm. Tinh tấn đinh, tâm định cũng như vậy. Thành tựu quán định, thiêu đốt các hành, tu tập như ý túc, nương vào vô dục, nương vào viễn ly, nương vào diệt, nguyện đến phi phẩm. Này A-nan, bốn như ý túc này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên

thiêu. Nêu thây dạy bôn như ý túc này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan? trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn thiền: Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu an tru. Này A-nan5 bốn thiền này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỵ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bốn thiền này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan? tnrớc kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn Thánh đế: Khổ Thánh đế, tập Thánh dế, diệt Thánh đế và đạo Thánh đế. Này A-nan, bốn Thánh đế này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bốn Thánh đế này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan9 trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn tưởng: Tỳ-kheo có tiểu tưởng, có đại tưởng, có vô lượng tưởng, có vô sở hữu tưởng. Này A-nan, bốn tưởng này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thây nói và dạy bốn tưởng này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn vô lượng: Tỳ-kheo, tâm đi đôi với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú, cứ như thế, hai phương, ba phương, bốn phương, tứ duy, trên dưới, biến khắp tất cả, tâm đi đôi với từ, không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, vô cùng rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thời gian, thành tựu an trú. Bi và hỷ cũng vậy. Tâm đi đôi với xả, không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, vô cùng rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Này A-nan, bon vô lượng này, thay hãy nói đe dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy dạy bốn vô lượng này cho các Tỳ"kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn vô sắc: Tỳ-kheo đoạn trừ tất cả sắc tưởng, cho đến chứng đắc Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an tru. Này A-nan, bôn vô sac này, thây hãy nói đê dạy cho các Ty-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy bôn vô sác này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói

cho thầy nghe về bốn thánh chủng: Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni nhận được cái y thô xấu mà biết chỉ túc, không phải vì y áo mà mong thỏa mãn ý mình; nếu chưa được y thì không u uất, không khóc than, không đấm ngực, không si dại; nếu đã được y thì không nhiễm, không trước, không ham muôn, không tham lam, không cát giâu, không tích trữ; khi dùng

y thì thấy rõ tai họa và biết sự xuất ly, được sự lợi như vậy vẫn không giải đãi, mà có chánh trí. Đó là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chân chánh an trú nơi cổ tích thánh chủng. Vê âm thực và trụ xứ cũng như vậy, vị ây mong muôn đoạn trừ, vui thích đoạn trừ, mong muốn tu, vui thích tu. Vị ấy nhân muốn đoạn, vui đoạn, muốn tu, vui tu nên không khen mình, không khinh người, được sự lợi như vậy cũng không giải đãi, nhimg chánh trí, Đó gọi là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chân chánh an tru nơi cổ tích thánh chủng. Này A-nan, bốn thánh chủng này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bốn thánh chủng này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bốn quả Sa-môn: Tu-đà- hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, tối thượng là A-la-hán. Này A-nan, bốn quả Sa- môn này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bốn quả Sa-môn này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về năm thục giải thoát tưởng: Quán tưởng về vô thường, quán tưởng vì vô thường cho nên khổ, quán tưởng vì khổ cho nên vô ngã, quán tưởng bát tịnh ố lộ, quán tưởng hết thảy thế gian không có gì đáng vui. Này A-nan, năm thục giải thoát tưởng này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy năm thục giải thoát tưởng này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an on, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê năm giải thoát xứ, nêu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chưa giải thoát thì nhờ ở đây mà tâm được giải thoát, nếu chưa tận trừ các lậu thì sẽ được tận trừ hoàn toàn, nếu chưa chứng đắc vô thượng Niết-bàn thì sẽ chứng đắc vô thượng Niết-bàn. Thế nào là năm? Này A-nan, Thế Tôn thuyết pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nghe; các bậc trí Phạm hạnh cũng thuyết pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nghe. Này A-nan, nếu Thế Tôn thuyêt pháp cho Ty.kheo, Tỳ-kheo-ni nghe; các bậc trí Phạm hạnh cũng thuyết pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nghe; họ nghe pháp rồi, thấu hiểu pháp, thấu hiểu nghĩa và do sự thấu hiểu pháp, thấu hiểu nghĩa đó nên được hoan duyệt; nhân hoan duyệt mà được hoan hỷ; nhân hoan hỷ mà được thân khinh an; do thân khinh an nên được cảm thọ; do cảm thọ lạc nên được tâm định. Này A-nan, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nhờ tâm định nên được thấy như thật, biết như thật; do thấy như thật, biết như thật nên phát sanh sự nhàm chán; do nhàm chán nên được vô dục; do vô dục nên được giải thoát; do giải thoát mà biết là mình giải thoát, biết một cách như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh đời sau nữa.,, Này A-nan, đó là giải thoát xứ thứ nhất. Nhân đó mà nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tâm chưa được giải thoát thì được giải thoát, chưa tận trừ các lậu thì được tận trừ hoàn toàn, chưa chứng

đắc vô thượng Niết-bàn thì chứng đắc vô thượng Niết-bàn.

Lại nữa, này A-nan, nếu trong trường hợp Thế Tôn không có thuyết pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nghe; các bậc trí Phạm hạnh cũng không thuyết pháp cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nghe thì họ y theo những điều đã nghe, đã tụng tập và đọc tụng rộng rãi. Nếu không đọc tụng rộng rãi những điều đã nghe, đã tụng đọc thì họ chỉ tùy theo điều đã nghe, đã tụng tập, nói lại rộng rãi cho người khác nghe. Nếu không nói rộng rãi cho người khác nghe những điều đã nghe, đã tụng tập thì họ chỉ tùy theo điều đã nghe, đã tụng tập mà tư duy, phân biệt. Nếu không tư duy, phân biệt những điều đã nghe, đã tụng tập thì họ chỉ thọ trì các tướng tam-muội. Này A-nan, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni khéo thọ trì các tướng tam muội thì thâu hiên pháp, thâu hiên nghĩa; do thâu hiêu pháp, thấu hiểu nghĩa nên được hoan duyệt; do hoan duyệt nên hoan hỷ; do hoan hỷ nên thân được khinh an; do thân khinh an nên được cảm thọ lạc; do cảm thọ lạc nên được tâm định. Này A-nan, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nhờ tâm định nên được thấy như thật, biết như thật; do thấy như thật, biết như thật nên phát sanh nhàm chán; do nhàm chán nên được vô dục; do vô dục nên được giải thoát; do giải thoát mà biết là mình đã giải thoát, biết một cách như thật rằng: "Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điều đáng làm đã làm xong, không còn tái sanh đời sau nữa.,, Này A-nan, đó là giải thoát xứ thứ năm. Nhân đó, mà nếu Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni chưa được giải thoát thì được tâm giải thoát, chưa dứt sạch các lậu thì được dứt sạch trọn vẹn, chưa chứng đắc vô thượng Niết-bàn thì chứng đắc vô thượng Niết-bàn. Này A-nan, năm giải thoát xứ này, thầy hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy năm giải thoát xứ này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về năm căn: Tín, tinh tấn, niệm, đinh và tuệ căn. Này A-nan, năm căn này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nêu thay nói và dạy năm căn này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiên nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê năm lực: Tín, tinh tân, niệm, định và tuệ lực. Này A-nan, năm lực này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ- kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy năm lực này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê năm xuất yêu giới. Những gì là năm? Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử quán sát dục một cách cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát dục cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo dục, không vui say dục, không gàn gũi với dục, không quyết định nơi dục. Khi tâm dục vừa sanh tức thì bị cháy tiêu, khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được, bi vứt bỏ đi. Vi ấy không trụ nơi dục, chán ghét, nhàm tởm dục.

86. KINH THUYẾT xứ 495

Này A-nan, giống như lông và gân của con gà bị đem quăng vào trong lửa, tức khắc cháy tiêu, khô héo, co rút lại, bi cuốn tròn lại, không nở rộng ra được. Này A-nan, đa

văn Thánh đệ tử cũng vậy, quán sát dục cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát dục cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo dục, không vui say trong dục, không gần gũi với dục9 không quyết định nơi dục. Khi tâm dục vừa sanh tức thì bị cháy tiêu, khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được. Vị ấy vứt bỏ, không trụ nơi dục, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự dục. Vị ấy quán sát vô dục, tâm hướng về vô dục, vui say vô dục, gần gũi vô dục, quyết định nơi vô dục, tâm không bị chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất an lạc; viễn ly tất cả dục, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, ưu sầu do dục mà có, thoát chúng, giải chúng và lại giải thoát khỏi chúng. Vị ấy không còn nhận lãnh các cảm thọ ấy nữa. Đó là các cảm thọ sanh ra bởi dục. Đó là sự xuất ly khỏi dục. Này A-nan, đó là xuất yếu giới thứ nhất. Lại nữa, này A-nan, đa văn Thánh đệ tử quán sát sân nhuế cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát sân nhuế cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo sân nhuế, không vui say trong sân nhuế, không gần gũi sân nhuế, không quyết định nơi sân nhuế. Khi tâm sân nhuế vừa sanh thì tức khắc bị cháy tiêu, bị khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại chứ không nở rộng ra được, bị vứt bỏ đi. Vị ấy không trú nơi sân nhuế, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự sân nhuế. Này A-nan, giống như lông và gân của con gà bi đem quăng vào trong lửa, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô rút lại, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được. Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử cũng vậy, quán sát sân nhuế cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát sân nhuế cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo sân nhuế, không vui say sân nhuế, không quyêt đinh nơi sân nhuê. Khi tâm sân nhuê vừa sanh thì tức khăc bi cháy tiêu, bị khô rút, bi cuốn tròn, không nở rộng ra được, bị vứt bỏ đi. Vị ấy không an trú nơi sân nhuế, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự sân nhuế. Vị ấy quán sát vô nhuê, tâm hướng vê vô nhuê, vui say vô nhuê, gân gũi vô nhuquyêt định nơi vô nhuế, tâm không bi chướng ngại, không ô trưqc, tâm được an lạc, rất an lạc; viễn ly dục nhuế, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, ưu sầu do sân nhuế mà có, thoát chúng, giải chúng và lại giải thoát khỏi chúng. Vị ấy không còn nhận lãnh cảm thọ này nữa. Đó là cảm thọ sanh ra bởi nhuế. Đó là sự xuất ly khỏi nhuế. Này A-nan? đó là xuất yếu giới thứ hai. Lại nữa, này A-nan, đa văn Thánh đệ tử quán sát một cách cực kỳ mãnh liệt não hại. Vị ấy do quán sát não hại cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo hại, không vui say hại, không gần gũi với hại, không quyết định nơi hại. Khi tâm hại vừa sanh, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô héo, co rút lại? bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được, bi vứt bỏ đi. Vị ấy không trụ nơi hại, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự não hại. Này A-nan, giống như lông và gân của con gà bi đem quăng vào trong lửa, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được. Này A-nan? đa văn Thánh đệ tử cũng vậy, quán sát não hại cực

kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát não hại cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo hại, không vui say hại, không gần gũi với hại, không quyết đinh nơi hại. Khi tâm hại vừa sanh, tức khác bị cháy tiêu, bị khô rút, bi cuôn tròn, không nở rộng ra được, bi vứt bỏ đi. Vị ấy không an tru nơi hại, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự hại. Vị ấy quán sát vô hại, tâm hướng ve vô hại, vui say vô hại, gan gũi vô hại, quyết định nơi vô hại, tâm không bị chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất an lạc; viễn ly dục hại, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, ưu sầu do hại mà có, thoát chúng, giải chúng và lại

giải thoát khỏi chúng. Vi ấy không còn nhận lãnh cảm thọ này nữa. Đó là cảm thọ sanh ra bởi hại. Đó là sự xuất ly khỏi hại. Này A-nan? đó là xuất yếu giới thứ ba. Lại nữa, A-nan, đa văn Thánh đệ tử quán sát sắc cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát sác cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo sác, không vui say trong sắc, không gần gũi với sắc, không quyết định nơi sắc. Khi tâm sắc vừa sanh tức thì bị cháy tiêu, bị khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được, bị vứt bỏ đi. Vi ấy không trụ nơi sắc, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự sắc. Này A-nan, giống như lông và gân của con gà bị đem quăng vào trong lửa, tức khác bị cháy tiêu, bi khô, bị cuồn tròn lại, không nở rộng ra được. Này A-nan? đa văn Thánh đệ tử cũng vậy, quán sát sắc cực kỳ mãnh liệt. Vi ấy do quán sát sắc cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo sắc, không vui say với sắc, không gần gũi với sắc, không quyết định nơi sắc. Khi tâm sắc vừa sanh, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô rút, bị cuốn tròn, không nở rộng ra được, bị vứt bỏ đi. Vị ấy không an trú nơi sắc, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự sắc. Vị ấy quán sát vô sắc, tâm hướng về vô sắc, vui say vô sắc, gần gũi vô sắc, quyết định nơi vô sắc, tâm không bị chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất an lạc; viễn ly dục sắc, viễn ly các lậu và các phiền nhọc, ưu sau do sắc mà có, thoát chúng, giải chúng và lại giải thoát khỏi chúng. Vị ấy không còn nhận lãnh cảm thọ này nữa. Đó là cảm thọ sanh ra bởi sắc. Đó là sự xuất ly khỏi sắc. Này A-nan, đó là sự xuất yếu giới thứ tư. Lại nữa, này Anan, đa văn Thánh đệ tử hết sức thận trọng, khéo léo quán sát tự thân một cách cực kỳ mãnh liệt. Vị ây do quán sát tự thân cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo tự thân, không vui say trong tự thân, không gần gũi với tự thân, không quyết định nơi thân. Khi tự thân vừa sanh, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô héo, co rút lại, bi cuốn tròn lại, không nở rộng ra được, bi vứt bỏ đi. Vị ấy không trụ nơi thân, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự tự thân. Này A-nan, giống như lông và gân của con gà đem quăng vào trong lửa, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô rút, bị cuốn tròn lại, không nở rộng ra được. Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử cũng vậy, quán sát tự thân cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do quán sát tự thân cực kỳ mãnh liệt nên tâm không hướng theo thân, không vui say thân, khônệ quyết định nơi thân; tự thân vừa sanh, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô rút, bi cuôn tròn, không nở rộng ra được, bị vứt bỏ đi. Vi ây không an trú nơi thân, chán ghét, nhàm tởm, chế ngự thân. Vị ấy quán sát vô thân, tâm hướng về vô

thân, vui say vô thân, gần gũi vô thân, CIuyết đinh vô thân, tâm không chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất an lạc; viễn ly dục thân, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, ưu sau do thân mà có, thoát chúng, giải chúng và lại giải thoát khỏi chúng. Vi ấy không còn nhận lãnh cảm thọ này nữa. Đó là cảm thọ sanh ra bởi thân. Đó là sự xuất ly khỏi thân. Này A-nan, đó là xuất yêu giới thứ năm. Này A-nan, năm xuất yếu giới này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy năm xuất yếu giới này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thây nghe vê bảy tài sản: Tín, giới, tàm, quý, văn, thí và tuệ tài. Này A-nan, bảy tài sản này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bảy tài sản này cho các Tỳ-kheo niên thiêu thì họ sẽ được an ôn, được sức lực, được

hoan lạc, thân tâm không phiên nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bảy lực: Tín, tinh tấn, tàm, quý, niệm, định và tuệ lực. Này A-nan, bảy lực này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy bảy lực này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về bảy giác chi: Niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, đinh và xả giác chi. Này A-nan, bảy giác chi này, thây hãy nói đê dạy cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Nêu thây nói và dạy bảy giác chi này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, trước kia Ta đã nói cho thầy nghe về tám chi Thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh đinh; đó là tám. Này A-nan, tám chi Thánh đạo này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói và dạy tám chi Thánh đạo này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc5 thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Lúc ấy, Tôn giả A-nan chắp tay hướng về Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Đức Thế Tôn đã nói về xứ và dạy về xứ cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, thật vậy, thật vậy, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Ta nói về xứ và dạy vê xứ cho các Tỳ-kheo niên thiêu. Này A-nan, nêu thây lại hỏi vê đảnh pháp và đảnh pháp thối từ nơi Như Lai thì thầy hết sức tin tưởng, hoan hỷ đối với Như Lai.

498 KINH TRƯNG A-HÀM

Bây giờ, Tôn giả A-nan chăp tay hướng vê Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, nay thật đúng thời, bạch Thiện Thệ, nay thật đúng thời! Nếu Thế Tôn nói, dạy về đảnh pháp và đảnh pháp thối cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì con và các Tỳ-kheo niên thiếu từ đức Thế Tôn nghe xong, sẽ khéo léo thọ trì. Đức Thế Tôn bảo: -Này A-nan; thầy hãy lắng nghe, hãy khéo tư niệm, Ta sẽ nói về đảnh pháp và đảnh pháp thối cho thay và các Tỳ-kheo niên thiếu nghe! Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo niên thiêu thọ trì, lăng nghe. Đức Thế Tôn bảo: Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử chân thật, nhân nơi tâm tư niệm, tư lương, khéo quán sát, phân biệt về vô thường, khổ, không, vô ngã. Vi ấy khi tư niệm như vậy, tư lương như vậy, khéo quán sát, phân biệt như vậy liền phát sanh nhẫn, phát sanh lạc, phát sanh dục, tức mong cầu nghe, mong cầu niệm, mong cầu quán. Nàỵ A-nan, ấy gọi là đảnh pháp. Này A-nan, nếu được đảnh pháp này nhưng lại mát đi, suy thoái, không tu thủ hộ, không tập tinh tấn, thì này A-nan? đấy gọi là đảnh pháp thối. Đối với thức nội xứ, thức ngoại xứ, xúc? thọ, tưởng, tư, ái, giới, nhân duyên khởi và nhân duyên khởi pháp cũng như vậy. Này A-nan, đa văn Thánh đệ tử đối với nhân duyên khởi và nhân duyên khởi pháp này mà tư niệm, tư lương, khéo quán sát, phân biệt vê vô thường, khô, không, vô ngã. Vị ây khi tư niệm như vậy, tư lương như vậy, khéo quán sát, phân biệt như vậy nên phát sanh nhẫn, phát sanh lạc, phát sanh dục, tức mong cầu nghe, mong cầu niệm, mong cầu quán. Nàỵ A-nan, đây gọi là đảnh pháp. Này A-nan, nêu được đảnh pháp này nhưng lại mát đi, suy thoái, không tu thủ hộ, không tập tinh tấn, thì này A-nan, ấy gọi là đảnh pháp thối. Này A-nan5 đảnh pháp và đảnh pháp thối này, thầy hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu thầy nói, dạy đảnh pháp và đảnh

pháp thối này cho các Tỳ-kheo niên thiếu thì họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành Phạm hạnh. Này A-nan, Ta đã nói về xứ, dạy về xứ, về đảnh pháp, đảnh pháp thối cho các thầy nghe. Như vị Tôn sư vì đệ tử nên khởi lòng đại từ ái, lân mẫn niệm thương xót mà mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc, Ta đã thực hiện như vậy, các thầy cũng nên tự mình thực hiện. Hãy đến nơi chỗ vắng, núi rừng, dưới gốc cây? chỗ an tĩnh, thanh nhàn, tĩnh tọa tư duy, không được phóng dật, siêng năng tinh tấn, đừng để hối hận về sau. Đây là lời giáo sắc của Ta, là lời huấn thị của Ta. Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo niên thiếu nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. Ấm, nội, ngoại, thức, xúc, Thọ, tưởng, tư, ái giới, Nhân duyên, niệm, chánh đoạn, Như ý, thiền, đế tưởng. Vô lượng, vô sác chủng, Sa-môn quả, giải thoát, Xứ, căn, lực? xuất yếu, Tài, lực, giác đạo, đảnh

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.